

SỐ 664

KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

*Sa-môn Thích Ngạn Tông, chùa Nhật nghiêm
hiệu đính.*

BÀI TỰA

Kinh Kim Quang Minh là lời dạy vô cùng sâu sắc mang đầy đủ chữ nghĩa như trống vàng đánh trong mơ; lý cực chân không, bảo tháp vọt lên trên đất. Quả đủ ba thân, đền đáp báo xưa không thiếu; nhân mười Địa viên mãn, hiển hiện sở tu đầy đủ. Sở dĩ hiệu Kinh Vương được xưng đến thế thì mới biết người đời khen ngợi rộng rãi! Địa vị ấy rất khó lường!

Sa-môn Thích Bảo Quý ở chùa Đại Hưng Thiện gần với Đạo An đời nhà Chu là bậc sư tượng sáng suốt, thật đáng gọi là bậc lương tài, học tập nghiên cứu nhiều kinh điển, chưa từng hờ tay, đáng gọi là thân tử của Cù-đàm, Nhan Uyên của Khổng Thị. Có điều chúng tôi nhìn thấy Sa-môn Chi Mẫn Độ ở triều Tấn xưa hợp hai Chi hai Trúc, năm bản Thủ-lãng-nghiêm của Bạch ngũ gia làm một bộ, phân làm tám quyển. Lại hiệp một Chi, hai Trúc, ba bản Duy-ma của ba nhà làm một bộ, phân làm năm quyển. Nay Sa-môn Tăng Tự lại hiệp hai Sấm của La-thập và Gia-xá, bốn bản đại tập của bốn nhà làm một bộ phân làm sáu mươi quyển. Chẳng phải chỉ gom dòng nhỏ thêm cho biển cả mà cũng là tụ hạt cải, bồi đắp núi cao. Những hiệp kinh này, văn nghĩa đều sáng rõ đầy đủ. Ấy đã là dấu tích để lại của những bậc tiên triết. Chúng tôi liền nương theo đó và lấy làm quy củ, mà thấy có ba bản kinh Kim Quang Minh: Đầu tiên, tại đời

Lương có ngài Đàm-vô-sám dịch làm bốn quyển, chỉ có mười tám phẩm. Tiếp đến đời Chu, ngài Xà-na-quật-đa dịch làm năm quyển, thành hai mươi phẩm. Sau đến đời Lương, ngài Tam tạng Chân Đế, ở Kiến Khang dịch bốn phẩm: Tam Thân Phân Biệt Nghiệp Chương Diệt, Đà-la-ni Tối Tịnh Địa. Vì do không mãn nguyện cho mấy... nên đã tìm ra cái mất để bổ túc phần trước phân làm hai mươi hai phẩm. Tuần tự ấy quả thật rằng, Pháp sư Đàm-vô-sám gọi là kinh Kim Quang Minh, về thiên, phẩm có phần khiếm khuyết. Lại lần theo văn mà đoán nghĩa thì cho là lời nói này có chứng cứ nhưng so sánh với các kinh thì không ổn định. Khi thức, lúc ngủ, chúng tôi thường ôm mãi trong lòng và thường than, kinh này bí mật thâm áo, làm sao phần sau tìm không thấy phẩm Chúc Lụy? Trước tuy ba người dịch mà nghi chưa được giải bày, mãi tưởng đến Phạm văn, nguyện rằng được gặp.

Vào thời Đại Tùy, kinh mới liền đến, vua lệnh cho sở, ty tiếp nối nhau phiên dịch, đến năm Khai Hoàng thứ mười bảy, một thời nọ Pháp Tịch khuyến thỉnh: Tam tạng Pháp sư nước Kiền-đà-la của Bắc Thiên Trúc, đây là bậc Chí đức, một lần nữa tìm bản sau cùng thì quả có phẩm Chúc Lụy, lại còn được phẩm Ngân Chủ Đà-la-ni. Vậy nên biết, nguồn pháp điển phân tán, phái riêng phân nhánh, thừa rớt cuối dòng, lý khó toàn đủ. Nhờ Tam tạng Pháp sư Tuệ Tĩnh bổ xung thêm, ngài học nghiệp ưu viễn, kinh luận trong ngoài nhiều chỗ đều thông bác, tại kinh đô ở chùa Đại hưng thiện, liền vì phiên dịch, đồng thời hợp với những phẩm ra trước làm thành hai mươi bốn phẩm, chép làm tám quyển. Học sĩ Phí Trường Phòng ở thành đô chấp bút, Sa-môn Thích Ngạn Tông chùa Nhật nghiêm thông Phạm văn nên đã hiệu đính. Ngọc báu đã đủ, mừng rỡ kính sâu, nguyện đèn pháp này truyền kiếp vĩnh viễn.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm-vô-sám.

Hợp bộ: Sa-môn Thích Bảo Quý, chùa Đại hưng thiện, đời Tùy.

QUYỂN 1

Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thuở Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật tại thành Vương xá. Lúc đó Đức Như Lai đang du hóa nơi vô lượng pháp tánh sâu xa của các Đức Phật vượt qua sở hành thanh tịnh của các Bồ-tát. Kinh Kim Quang Minh là vua trong các kinh. Nếu có người nghe được thì có thể suy tư nghĩa lý sâu xa vi diệu vô thượng. Kinh điển như vậy này thường được sự hộ trì của bốn Đức Phật trong bốn phương. Những gì là bốn? Đó là:

Đức Phật A-súc ở phương Đông.

Đức Phật Bảo Tướng ở phương Nam.

Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây.

Đức Phật Vi Diệu Thanh ở phương Bắc.

Tôi nay sẽ nói các pháp Sám hối... công đức do pháp này sinh ra là không có gì sánh bằng, có thể dứt trừ các khổ và diệt trừ hết nghiệp bất thiện.

Nhất thiết chủng trí

Là pháp căn bản

Vô lượng công đức

Đối tượng trang nghiêm.

Diệt trừ các khổ

Ban vui không lường.

Các căn chẳng đủ

Tuổi thọ giảm dần

Bần cùng khốn khổ

*Chư Thiên lìa bỏ
Gần gũi tranh cãi
Phép vua giam cầm
Những người giận dữ
Tài sản tổn hao
Lo buồn kinh sợ
Sao xấu tai ương
Trúng tà trúng độc
Biến quái nổi liền
Ngủ thấy ác mộng
Ngày thì buồn phiền.
Nên tắm gội sạch
Nghe kinh điển này
Chí tâm thanh tịnh
Y phục sạch sẽ
Lắng nghe kinh này
Tu hành sâu xa
Uy đức kinh này
Tiêu trừ tất cả
Những ác như vậy.
Khiến được Niết-bàn
Bốn vua Hộ thế
Đem các quyển thuộc
Cùng chúng Dạ-xoa
Số nhiều không lường
Đều đến ủng hộ
Người trì kinh này.
Thiên thần Đại Biện
Thần sông Ni-liên
Thần Quỷ Tử Mẫu
Thần đất Kiên Lao
Vua trời Đại Phạm
Trời Tam thập tam
Đại thần Long vương
Khẩn-na-la vương*

*Chúa Ca-lâu-la
A-tu-la vương
Cùng các quyến thuộc
Đều cùng đến đó
Ứng hộ người này
Ngày đêm không rời.
Nay ta giảng nói:
Hành hóa vi diệu
Bí mật sâu xa
Của các Thế Tôn
Trăm ngàn ức kiếp
Rất khó được gặp.
Nếu được nghe kinh
Hoặc vì người nói
Hoặc tâm tùy hỷ
Thiết lễ cúng dường
Những người như vậy
Trong vô số kiếp
Thường được chư Thiên
Tám bộ chúng kính.
Tu hành như vậy
Phát sinh công đức
Chẳng thể nghĩ bàn
Tích phước vô lượng
Cũng được mười phương
Chư Phật Thế Tôn
Bồ-tát thâm hành
Ứng hộ giữ gìn.
Mặc y phục sạch
Dùng thượng diệu hương
Từ tâm cúng dường
Thường không xa lìa
Thân ý thanh tịnh
Không có cấu bẩn
Hoan hỷ vui mừng*

*Ưu thích kinh này
Nếu được nghe kinh
Chắc hẳn sẽ biết
Được làm thân người
Sống đời chân chánh.
Nghe xong sám hối
Ghi nhớ trong lòng
Bậc Thiện căn này
Chư Phật khen ngợi.*

M

Phẩm 2: THỌ MẠNG VÔ LƯỢNG

Bấy giờ, trong thành Vương xá, có vị Đại Bồ-tát tên là Tín Tướng, đã từng cúng dường vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn các Đức Phật đời quá khứ và gieo trồng các thiện căn. Bồ-tát Tín Tướng suy nghĩ: “Vì nhân gì, duyên gì mà tuổi thọ của Đức Thích-ca Như Lai ngắn ngủi chỉ tám mươi năm?” Bồ-tát lại nghĩ: “Như lời Đức Phật nói, có hai nhân duyên làm cho tuổi thọ được dài. Những gì là hai?”

1. Chẳng giết hại.
2. Bố thí thức ăn.

Nhưng Đức Thế Tôn trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, đã tu giới chẳng giết hại, đầy đủ mười điều thiện, bố thí đồ ăn thức uống nhiều không thể tính kể, thậm chí cả thân mình, xương tủy, máu thịt còn làm no đủ cho chúng sinh đói khát hưởng là thức ăn, thức uống khác? Vị Đại sĩ chí tâm nghĩ về Đức Phật như vậy. Khi suy nghĩ nghĩ này thì nhà của vị ấy bỗng nhiên rộng lớn ra cùng với những thứ trang nghiêm như lưu ly xanh biếc, đủ thứ châu báu xen lẫn nhau tạo thành đất nơi ấy, giống như nơi ở thanh tịnh của Đức Như Lai, có hương thơm vi diệu hơn cả hương thơm của chư Thiên, khói mây buông xuống khắp đầy gian nhà, bốn phía đều có bốn ngôi tòa cao đẹp để quý báu tự nhiên xuất hiện, được trải bằng toàn vải vóc cõi trời. Trên những tòa vi diệu này đều dùng hoa trời mọi thứ báu hợp thành làm chỗ ngồi cho các Đức Phật. Ở trên hoa

sen có bốn Đức Như Lai:

Đức Phật A-súc ở phương Đông.

Đức Phật Bảo Tướng ở phương Nam.

Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây.

Đức Phật Vi Diệu Thanh ở phương Bắc.

Bốn Đức Như Lai này ngồi trên tòa Sư tử, bỗng nhiên phóng ra ánh sáng lớn chiếu soi khắp thành Vương xá và tam thiên đại thiên thế giới cho đến thế giới chư Phật nhiều như cát sông Hằng trong mười phương. Trời mưa xuống những hoa trời, trỗi lên âm nhạc cõi trời... Bấy giờ, chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, nhờ thần lực của Đức Phật, cảm nhận được niềm an lạc của cõi trời, những người các căn chẳng đủ liền được đầy đủ... Nói tóm lại, tất cả những điều lợi ích của thế gian, những việc chưa từng có đều xuất hiện đầy đủ.

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng thấy các Đức Phật và những việc hy hữu này, vui mừng hơn hở, cung kính chấp tay hướng về các Đức Thế Tôn, chí tâm niệm Phật, suy nghĩ: “Đức Thích-ca Như Lai công đức không lường, chỉ vì tuổi thọ của Đức Thế Tôn mà làm cho lòng ta sinh nghi hoặc! Sao tuổi thọ của Đức Như Lai chỉ có tám mươi năm như vậy?”

Bấy giờ, bốn Đức Phật bởi lẽ do Chánh Biến Tri nên bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Này thiện nam! Ông không nên suy nghĩ về tuổi thọ ngắn ngủi của Như Lai! Vì sao? Này thiện nam! Vì chúng ta chẳng thấy chư Thiên, loài người, ma chúng, Phạm chúng, Sa-môn, Bà-la-môn, người và chẳng phải người có thể suy nghĩ, tính toán về thời lượng sống lâu của Như Lai và biết giới hạn của sự sống lâu ấy, chỉ trừ chính Đức Như Lai!

Khi ấy, bốn Đức Như Lai muốn tuyên nói tuổi thọ của Đức Phật Thích-ca Văn thì hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già của Dục giới, Sắc giới và vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Đại Bồ-tát, nhờ thần lực của Phật, đều đến hội họp tại nhà của Đại Bồ-tát Tín Tướng. Bấy giờ, bốn Đức Phật, ở giữa đại chúng, dùng kệ để ví dụ nói sơ lược về tuổi thọ của Đức Như Lai Thích-ca:

*Nước ở biển sông
Có thể tính giọt
Nhưng không thể tính
Tuổi thọ Thích Tôn.
Như núi Tu-di
Có thể cân lường
Không thể suy lường
Tuổi thọ Thích Tôn.
Tất cả đại địa
Biết được bụi trần
Không thể tính toán
Tuổi thọ Thích Tôn.
Biên giới hư không
Có thể cùng tận
Không thể tính kể
Tuổi thọ Thích Tôn.
Không thể tính kiếp
Ức trăm ngàn muôn
Phật thọ như vậy
Vô lượng, vô biên
Do nhân duyên đó
Nên nói hai duyên:
Chẳng hại mạng sống
Thí thực không lường
Cho nên, Đại sĩ!
Tuổi thọ khó lường
Vô biên vô lượng
Không có giới hạn.
Vì vậy ông nay
Chẳng nên nghi ngờ
Tuổi thọ không lường
Của Đức Như Lai.*

(Theo đơn bản, năm hàng sau cùng không có)

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Tín Tướng nghe bốn vị Phật này tuyên nói về tuổi thọ không lường của Đức Như Lai thì tin hiểu sâu xa vui

mừng hôn hờ. Khi nói phẩm Thọ Mạng của Như Lai này thì vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bốn vị Phật bỗng nhiên biến mất. (*Đoạn sau này do ngài Quật-đa dịch bổ sung*).

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng được nghe các Đức Phật giảng nói về tuổi thọ của Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn rồi bạch với các Đức Phật:

–Thưa các Thế Tôn! Sao Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy?

Nói như vậy rồi, các Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Khi Đức Thích-ca Mâu-ni xuất hiện ở đời năm trước thì ở trong cõi đời sống lâu trăm tuổi, nhưng vì đối với chúng sinh tin hiểu thấp kém, chúng sinh ít căn lành, ngã kiến, chúng sinh kiến, mạng kiến, dưỡng dục Phú-già-la kiến, tà kiến, ngã, ngã sở, chấp trước... vì lợi ích các chúng sinh phàm phu và ngoại đạo Ni-kiền Tử, Ba-lê-bà-xà-ca... nên Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy để làm cho chúng sinh được thành tựu.

Này thiện nam! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy mà những chúng sinh đó, nếu biết Đức Như Lai vào Niết-bàn rồi thì phát sinh các tưởng, buồn khổ hiếm thấy, chưa từng có và tưởng lo buồn mà mau chóng thọ nhận những kinh điển, sẽ gìn giữ đọc tụng, chẳng hủy báng. Vậy nên, Đức Như Lai thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy. Những chúng sinh đó, nếu thấy Đức Như Lai chẳng vào Niết-bàn thì không có tưởng hiếm có, ưu sầu và tưởng chưa từng có, họ sẽ chẳng thọ nhận các kinh điển của Đức Như Lai đã giảng nói cũng chẳng gìn giữ, đọc tụng. Vì sao? Vì chấp là thường. Này thiện nam! Ví như có một trượng phu mà cha mẹ có phước báo, được nhiều tiền của, nhưng các con của vị trượng phu đó biết có nhiều của cải rồi thì chẳng có tưởng hiếm thấy, tưởng chưa từng có. Vì sao? Vì cho là phước báo nhiều. Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Những chúng sinh đó, nếu biết Như Lai chẳng vào Niết-bàn, không có tưởng hiếm thấy, tưởng chưa từng có và tưởng khó được. Vì sao? Vì cho là thường. Này thiện nam! Ví như có một trượng phu, cha mẹ nghèo cùng có ít phước báo, những người đó, hoặc đến trong nhà của vua và đại thần của vua, thấy kho đầy đủ thứ

châu báu, ở đó, họ có được tướng hiếm có, chưa từng có, sẽ sinh tướng khó có được và cũng vì của cải đó cần cù phát sinh ý siêng năng, muốn được số của cải đó. Vì sao? Vì cho là ít quả báo.

Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Những chúng sinh kia nếu thấy Đức Như Lai đã vào Niết-bàn thì sẽ được việc hy hữu, được việc chưa từng có, sẽ sinh ý tưởng buồn khổ. Trong vô lượng kiếp, các Đức Phật Thế Tôn mới xuất hiện ở đời, ví như hoa Ưu-đàm-bát-la trong vô lượng kiếp mới xuất hiện ở đời. Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đức Phật Thế Tôn trong vô lượng kiếp mới xuất hiện ở đời thì những chúng sinh kia được hạnh hiếm thấy việc chưa từng có nên rất vui mừng. Những người đó thấy Đức Như Lai thì sẽ tin tưởng hướng về. Khi nghe lời chân thật của Đức Như Lai thì họ thọ trì những kinh điển như vậy, sẽ không làm sai trái.

Này thiện nam! Do nghĩa này nên Đức Như Lai trụ thế chẳng lâu, sẽ mau chóng Niết-bàn. Này thiện nam! Các Đức Phật Thế Tôn dùng phương tiện khéo léo như vậy để thành thực chúng sinh.

Lúc ấy, những Đức Phật Thế Tôn kia biến mất.

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng cùng vô lượng trăm ngàn Bồ-tát và vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đi đến chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Chánh Biến Tri trong núi Kỳ-xà-quật. Đến nơi, họ đánh lễ dưới chân Đức Phật, đứng qua một bên. Đại Bồ-tát Tín Tướng bạch với Đức Phật những việc như đã nói ở trên. Rồi những Đức Phật Thế Tôn kia đi tới chỗ đức Thích Ca Mâu-ni Như Lai trong núi Kỳ-xà-quật. Đến nơi, các vị đều theo phương hướng mà ngồi vào từng tòa ngồi của mình. Lúc ấy, các Đức Phật Thế Tôn, đều bảo các Bồ-tát thị giả:

–Này thiện nam! Ông hãy đi đến chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai! Đến nơi, hãy vì chúng ta thăm hỏi: “Đức Như Lai có ít bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực an vui chăng?” Lại nói: “Hay thay! Thưa Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai! Hôm nay, Đức Như Lai muốn nói pháp bản của kinh Kim Quang Minh, chúng con sẽ tùy hỷ lắng nghe!”

Bấy giờ, những vị Đại Bồ-tát đó đi đến chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai. Đến nơi, họ đánh lễ dưới chân, lễ rồi, lùi về một bên. Các vị Đại Bồ-tát bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bốn Đức Phật Thế Tôn ở bốn phương hỏi thăm Đức Thế Tôn có ít bệnh, đi đứng có nhẹ nhàng, khí lực có an lạc không?

Rồi những vị Bồ-tát đó lại bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn nói pháp bản kinh Kim Quang Minh làm cho các chúng sinh lợi ích an lạc, cho đến trừ diệt đói khát, hiểm nguy...

Lúc ấy, Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai khen các Bồ-tát:

–Hay thay! Hay thay! Nay các thiện nam! Các ông mới có thể vì các chúng sinh kính thỉnh Như Lai!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta chẳng rời khỏi núi
Thường nói kinh báu này
Vì thành tựu chúng sinh
Thị hiện Bát-niết-bàn
Phàm phu chấp sai lầm
Chẳng tin lời ta nói
Vì thành tựu cho họ
Ta hiện Bát-niết-bàn.*

Lúc đó, trong đại hội có Bà-la-môn họ Kiều-trần-như tên là Thánh Ký, lắng lòng an tọa, có vô lượng trăm ngàn các Bà-la-môn vây quanh đang cùng cung kính cúng dường Đức Như Lai. Nghe Đức Phật Thế Tôn chỉ thọ tám mươi tuổi sẽ vào Niết-bàn, vị ấy rơi lệ buồn khóc, cùng với trăm ngàn các Bà-la-môn đều đứng dậy đánh lễ dưới chân Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Phật Như Lai thương xót, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, kính xin Như Lai đại Từ, đại Bi, khiến cho họ đều được an lạc lớn, vì chúng sinh làm cha mẹ chân thật tối thượng chẳng thể nghĩ bàn, vì thế gian làm chỗ quy y, che chở, hộ trì khiến cho các chúng sinh an lạc thanh tịnh, như vầng trăng tròn sáng trong tỏa ra ánh sáng lớn, như mặt trời soi rọi đến núi Ưu-đà-diên. Nếu Thế Tôn xem chúng sinh như La-hầu-la thì nguyện xin Phật vì con ban cho một ân đức!

Lúc đó, Đức Như Lai im lặng không đáp. Ở trong hội này, có

đồng tử con của vua nước Lật-xa-tỳ tên là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, ở giữa đại chúng, đầy đủ biện tài về ngôn từ, hỏi đáp khéo léo. Lúc đó, vương tử nương thân lực của Đức Phật, nói với Bà-la-môn Kiều-trần-như:

–Thưa Đại Bà-la-môn! Ngài cầu ân đức gì ở Đức Thế Tôn? Ta có thể vì ông ban ân như ý muốn!

Vị Bà-la-môn nói:

–Hay thay! Thưa vương tử! Chúng tôi nguyện muốn cung kính cúng dường thân của Đức Thế Tôn, vậy nên, chúng tôi muốn được xá-lợi của Đức Như Lai, dù chỉ một phần như hạt cải. Vì sao? Vì theo như tôi nghe, thiện nam, thiện nữ nào cung kính cúng dường xá-lợi của Đức Như Lai thì làm vua sáu cõi trời, giàu sang, an lạc vô cùng.

Lúc đó, vương tử liền đáp:

–Thưa Đại Bà-la-môn! Ngài hãy một lòng lắng nghe! Nếu ngài muốn nguyện cầu vô lượng công đức và quả báo làm vua sáu cõi trời thì kinh Kim Quang Minh này đứng đầu trong các kinh, có phước báo không cùng, khó hiểu khó bàn, hàng Thanh văn, Duyên giác chẳng thể biết. Kinh này bao gồm hết công đức như vậy và vô biên phước báo chẳng thể nghĩ bàn. Tôi nay vì ông nói lược điều đó.

Vị Bà-la-môn nói:

–Hay thay! Thưa vương tử! Như vậy, sự vi diệu của kinh Kim Quang Minh công đức vô biên, khó hiểu, khó biết... cho đến chẳng thể nghĩ bàn như vậy. Các Bà-la-môn ở bên cạnh nước của chúng tôi đều nói: “Thiện nam, thiện nữ nào được xá-lợi của Đức Phật như hạt cải, đặt trong tháp nhỏ, trong chốc lát lễ bái cung kính cúng dường thì công đức vô biên. Người này qua đời sẽ làm chủ sáu cõi trời, được niềm vui thượng diệu chẳng thể cùng tận. Sao ông chẳng ưa thích cúng dường xá-lợi để cầu quả báo này!” Như vậy, thưa vương tử! Do nhân duyên này, tôi mới theo Đức Phật muốn cầu xin một ân đức!

Lúc đó, vương tử liền dùng kệ đáp:

*Trong dòng sông chảy nhanh
Sinh được hoa Câu-vật
Xá-lợi thân Thế Tôn
Chắc chắn chẳng thể được.*

Giả sử quạ màu hồng
 Câu-chỉ-la hình trắng
 Thân chân thật Thế Tôn
 Chẳng thể thành xá-lợi,
 Giả sử cây Diêm-phù
 Hay sinh trái Đa-la
 Những cây Khư-thọ-la
 Chuyển sinh quả Am-la
 Thân bất diệt của Phật
 Chẳng thể sinh xá-lợi.
 Giả sử dùng lông rùa
 Để dệt thành quần áo
 Thân Phật chẳng hư vọng
 Trọn không có xá-lợi
 Giả sử chân muỗi mòng
 Có thể làm thành quách
 Thân Như Lai tịch tịnh
 Không hề có xá-lợi.
 Giả sử khiến con trùng
 Trong miệng sinh răng trắng
 Thân Như Lai giải thoát
 Không bị sắc trói buộc.
 Sừng thỏ làm bậc thêm
 Từ đất lên đến trời
 Nghĩ sai về xá-lợi
 Công đức không hề có.
 Chuột leo thêm sừng thỏ
 Nguyệt thực trừ Tu-la
 Nương xá-lợi trừ mê
 Không thể được giải thoát.
 Như con ruồi say rượu
 Chẳng thể tạo ổ hang
 Với Phật không chánh hạnh
 Ba thừa chẳng thể mong
 Như lừa chỉ no đủ

*Trọn không có kỹ năng
Ca múa khiến người thích
Hàng Nhị thừa, phàm phu,
Tự làm bảo người làm
Không thể có điều đó.
Giả sử cú cùng quạ
Cùng đậu trên một cành
Hòa hợp thương yêu nhau
Thế Như Lai chân thật
Thân xá-lợi hư vọng
Không bao giờ thật có
Như lá Ba-la-nại
Mưa gió, chẳng thể ngăn
Với Phật khởi hư vọng
Sinh tử chẳng diệt tan.
Như thuyền lớn trên biển
Chở của báu đầy tràn
Sức người nữ mới sinh
Nắm giữ, không thể có.
Pháp thân không bờ cõi
Đất bất tịnh phiền não
Chẳng thể hiểu Như Lai
Nghĩa ấy cũng như vậy.
Ví như loài chim sẻ
Chẳng thể ngâm Hương Sơn
Phiền não nương Pháp thân
Chẳng bị phiền não động.
Như vậy thân Như Lai
Sâu xa khó nghĩ lường
Nếu chẳng như pháp quán
Ước nguyện khó thành tựu.*

Vị Bà-la-môn nghe nghĩa này rồi, liền dùng kệ đáp vương tử:

*Hay thay! Hay thay!
Ông chính Phật tử
Người đại cát tường*

*Phương tiện thiện xảo
Với lý chẳng động
Đã được thọ ký
Vương tử nghe tôi
Nay lần lượt nói:
Chỗ nương độ đời
Phật đức khó nghĩ
Cảnh giới Như Lai
Người không thể biết.
Tất cả chư Phật
Chẳng giống loài người.
Tất cả chư Phật
Tịch tịnh xưa nay
Tất cả chư Phật
Tu hành như nhau.
Tất cả chư Phật
Thường trụ đời sau
Tất cả chư Phật
Một thể đồng nhau.
Những nghĩa như vậy
Là pháp Như Lai.
Thân thật Như Lai
Chẳng phải tạo tác
Vì sao như thế?
Vì Phật vô sinh
Kim cang chẳng hoại
Trong ngoài không ngại
Thị hiện tướng thân
Giáo hóa chúng sinh.
Như Lai Đại tiên
Không có sắc tượng.
Như vậy là thân
Chẳng phải máu thịt
Làm sao cho là
Có được xá-lợi?*

*Vì độ chúng sinh
Phương tiện thị hiện
Tất cả Chánh giác
Chân pháp là thân.
Pháp giới thanh tịnh
Gọi là Như Lai
Vương tử nên biết
Như vậy Phật thân
Đúng như Phật nói
Nghĩa lý như vậy
Tôi nghe biết rồi.
Vì thỉnh Như Lai
Giảng nói rõ ràng
Nghĩa lý chân thật
Nên cầu xá-lợi
Mở cửa phương tiện!*

Lúc đó, ba vạn hai ngàn Thiên tử trong hội nghe giảng nói ý nghĩa về tuổi thọ sâu xa như vậy của Như Lai rồi, tất cả đều đối với đạo Bồ-đề vô thượng phát tâm kiên cố, vui mừng hớn hở, cùng nói kệ khen:

*Tất cả chư Phật
Chẳng nhập Niết-bàn
Tất cả chư Phật
Thân không hoại tan.
Chỉ vì thành thực
Cho các chúng sinh
Phương tiện thắng trí
Thị hiện Niết-bàn.
Như Lai tiền tế
Chẳng thể nghĩ bàn
Như Lai hậu tế
Thường, không hoại tan
Như Lai trung tế
Vô số nghiêm trang.
Đều vì lợi ích*

Chúng sinh pháp giới.

Lúc đó, Bồ-tát Tín Tướng nghe các Đức Như Lai và hai vị Đại sĩ giảng nói về ý nghĩa tuổi thọ của Đức Thích-ca rồi, được thỏa mãn ước nguyện, lòng không nghi hoặc, hớn hở vui mừng, khắp thân tâm đều an lạc.

Bấy giờ, có vô lượng, vô số những loài chúng sinh nghe nghĩa này đều phát tâm đối với đạo Vô thượng. Bốn Đức Như Lai bỗng nhiên biến mất, trong đại hội này chỉ còn lại Đức Thích-ca Như Lai.

M

Phẩm 3: PHÂN BIỆT VỀ BA THÂN

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, ở trong đại chúng, đứng dậy, sửa áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Đức Phật, dùng hoa Kim bảo thượng diệu, tràng phan, bảo cái bằng châu báu để cúng dường, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với các Đức Như Lai, Đại Bồ-tát làm sao theo đúng như chánh pháp tu hành?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Suy nghĩ kỹ càng! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Này thiện nam! Tất cả Như Lai có ba loại thân mà Đại Bồ-tát đều nên biết. Những gì là ba?

1. Hóa thân.
2. Ứng thân.
3. Pháp thân.

Vì thế ba thân ấy đều chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thế nào là Bồ-tát hiểu rõ về hóa thân? Này thiện nam! Thuở xưa, Như Lai tu hành trong các Địa, vì tất cả chúng sinh tu vô số pháp, nhờ những pháp tu này mà tu hành viên mãn, nhờ lực tu hành mà được tự tại, nhờ lực tự tại nên tùy theo tâm chúng sinh, theo hạnh chúng sinh, theo cảnh giới chúng sinh, hiểu rõ phân biệt nhiều chủng loại, chẳng sớm, chẳng trễ mà lúc nào cũng tương ứng, thời gian tương ứng, hành động tương ứng, nói pháp tương ứng hiện vô số thân. Đó gọi là hóa thân.

Này thiện nam! Các Đức Phật Như Lai này vì các Bồ-tát thấu đạt nên nói chân đế, vì thấu đạt sinh tử và Niết-bàn là một vị, tự thân thấy nỗi sợ hãi và niềm vui mừng của chúng sinh; vì Phật pháp vô biên mà làm căn bản, Như Lai tương ứng với Như như, nguyện lực trí Như như. Thân này thị hiện đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, vàng sáng tròn sau cổ. Đó gọi là Ứng thân.

Này thiện nam! Làm sao Đại Bồ-tát hiểu rõ về Pháp thân? Vì muốn diệt trừ tất cả những chướng phiền não..., vì muốn đầy đủ tất cả những pháp lành thì chỉ có Như như, trí Như như. Đó gọi là Pháp thân. Hai loại thân trước là giả danh có, thân thứ ba này gọi là chân thật. Thân này làm căn bản cho hai thân trước. Vì sao? Vì lìa khỏi pháp Như như, lìa khỏi trí không phân biệt thì tất cả chư Phật không có pháp nào khác. Vì sao? Vì tất cả chư Phật trí tuệ viên mãn, dứt trừ tất cả phiền não, được Phật địa thanh tịnh. Vậy nên pháp Như như và trí Như như thấu nhiếp tất cả Phật pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Tất cả chư Phật lợi ích cho mình, cho người đã đến chỗ cao tốt. Lợi ích của mình tức là pháp Như như. Lợi ích người khác tức là trí Như như. Ở chỗ lợi ích mình và người mà được tự tại, vô số, vô biên công dụng. Vậy nên, phân biệt Phật pháp vô lượng, vô biên vô số như vậy. Này thiện nam! Ví như nương vào suy nghĩ vọng tưởng nói đủ thứ phiền não, nói đủ thứ nghiệp, nói đủ thứ quả báo. Nương vào pháp Như như, trí Như như như vậy nói đủ loại Phật pháp, nói đủ loại pháp Duyên giác, nói đủ loại pháp Thanh văn. Nương vào pháp Như như, nương vào trí Như như mà tất cả Phật pháp được thành tựu tự tại. Đó là điều chẳng thể nghĩ bàn thứ nhất. Ví như vẽ vào hư không để trang trí cũng khó nghĩ bàn. Như vậy, đối với pháp Như như và trí Như như mà nhiếp lấy, thành tựu Phật pháp cũng khó nghĩ bàn.

Này thiện nam! Thế nào là pháp Như như và trí Như như? Hai loại không phân biệt mà được sự tự tại? Này thiện nam! Ví như Đức Như Lai đã nhập Niết-bàn mà nguyện tự tại, nên vô số việc chưa chấm dứt, đó là nhờ pháp Như như và trí Như như ấy mà được tự tại.

Lại nữa, Đại Bồ-tát nhập vào định Vô tâm, nương vào nguyện lực từ trước, từ thiên định đầy khởi sự việc. Như vậy, hai pháp không có sự phân biệt, được tự tại. Này thiện nam! Ví như mặt trời, mặt

trăng không có phân biệt, cũng như gương, nước không có phân biệt, ánh sáng cũng không phân biệt, ba thứ hòa hợp nên có hình ảnh. Như vậy pháp Như như và trí Như như cũng không có phân biệt, do nguyện tự tại nên chúng sinh có cảm mà có hai thân ứng và hóa như bóng của mặt trời, mặt trăng do hòa hợp mà sinh ra. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vô lượng, vô biên gương nước nung vào ánh sáng nên bóng rỗng không, hiện lên đủ tướng khác nhau. Rỗng không tức là vô tướng.

Này thiện nam! Như vậy, sự giáo hóa các chúng đệ tử... chính là hình bóng của Pháp thân. Do nguyện lực nên ứng vào hai thân, hiện đủ thứ tướng mạo. Ở Địa Pháp thân không có tướng sai khác. Này thiện nam! Nung vào hai thân này mà tất cả chư Phật giảng nói Hữu dư Niết-bàn. Nung vào Pháp thân nên chư Phật nói Vô dư Niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả pháp còn lại đều hoàn toàn rỗng ráo. Nung vào ba thân này, tất cả chư Phật nói Vô trụ xứ Niết-bàn. Vì sao? Vì hai thân chẳng trụ Niết-bàn. lìa khỏi Pháp thân không có Phật nào khác. Vì sao hai thân chẳng trụ Niết-bàn? Vì hai thân là giả danh chẳng thật có, từng niệm từng niệm luôn diệt chẳng trụ, có lúc xuất hiện do không số định, còn Pháp thân thì chẳng như vậy. Vậy nên, hai thân không trụ Niết-bàn. Pháp thân thì không hai nên chẳng trụ ở Bát-niết-bàn. Vậy nên, nói nung vào ba thân là Vô trụ xứ Niết-bàn. Này thiện nam! Tất cả phàm phu vì ba tướng nên bị trói buộc, có chướng ngại, xa lìa ba thân, chẳng đạt được ba thân. Những gì là ba?

1. Tướng tư duy phân biệt.
2. Tướng y tha khởi.
3. Tướng thành tựu.

Như vậy, các tướng chẳng thể hiểu, chẳng thể diệt, chẳng thể tịnh nên chẳng đạt được ba thân. Đối với ba tướng này, có thể hiểu, có thể diệt, có thể tịnh nên các Đức Phật đầy đủ ba thân. Này thiện nam! Những người phàm phu chưa thể nhỏ sạch ba tâm nên xa lìa ba thân, không đạt đến ba thân. Những gì là ba tâm?

1. Tâm khởi sự.
2. Tâm y căn bản.
3. Tâm căn bản.

Nương theo phương pháp điều phục thì tâm khởi sự hết, nương theo phương pháp đoạn trừ thì tâm y căn bản hết, nương theo bứng tận gốc thì tâm căn bản hết. Tâm khởi sự diệt nên hiển bày Hóa thân, tâm y căn bản diệt nên được hiển hiện Ứng thân, tâm căn bản diệt nên đạt được Pháp thân. Vậy nên, tất cả Như Lai đầy đủ ba thân. Nay thiện nam! Tất cả chư Phật đối với thân thứ nhất đồng sự với chư Phật, đối với thân thứ hai cùng ý với chư Phật, đối với thân thứ ba cùng thể với chư Phật. Nay thiện nam! Thân Phật đầu tiên này, tùy theo ý chúng sinh có nhiều chủng loại nên hiện vô số tướng. Vậy nên nói là nhiều. Thân Phật thứ hai này, theo một ý của đệ tử nên hiện một tướng. Vậy nên nói là một. Thân Phật thứ ba này vượt qua tất cả các tướng, chẳng phải cảnh giới chấp tướng. Vậy nên nói là chẳng một, chẳng hai. Nay thiện nam! Thân thứ nhất này nương vào ứng thân nên được hiển hiện. Ứng thân này nương vào Pháp thân nên được hiển hiện. Pháp thân này là hiện hữu chân thật, không chỗ nương. Nay thiện nam! Ba thân như vậy do có nghĩa này mà nói đến thường, do có nghĩa ấy nên nói đến vô thường. Hóa thân thì thường chuyển pháp luân, nơi nào cũng dùng như phương tiện nối tiếp nhau chẳng đoạn dứt. Vậy nên nói là thường, chẳng phải là căn bản; đầy đủ các dụng nhưng chẳng thị hiện nên nói là vô thường. Ứng thân thì từ vô tử sinh tử nối tiếp nhau chẳng dứt đoạn, có thể nắm giữ pháp bất cộng của tất cả chư Phật, chúng sinh chưa độ hết thì công dụng cũng chẳng tận. Vậy nên nói là thường, chẳng phải là căn bản. Do dụng đầy đủ chẳng hiển hiện nên nói là vô thường. Pháp thân thì chẳng phải là pháp thực hành, không có gì khác biệt, chính là căn bản nên giống như hư không. Vậy nên nói là thường.

Nay thiện nam! Lìa vô phân biệt trí và Vô tướng trí, lìa pháp Như như, cảnh giới vô tướng là pháp Như như, là Như như trí. Hai thứ Như như này, Như như chẳng một, chẳng khác. Vậy nên Pháp thân là tuệ thanh tịnh, là diệt thanh tịnh. Do hai loại thanh tịnh này nên Pháp thân đầy đủ thanh tịnh. Lại nữa, nay thiện nam! Phân biệt có bốn loại thân: Có Hóa thân chẳng phải Ứng thân, có Ứng thân chẳng phải Hóa thân, có Hóa thân cũng là Ứng thân, có thân chẳng phải Hóa thân cũng chẳng phải Ứng thân. Hóa thân nào chẳng phải Ứng thân? Như Lai đã nhập Niết-bàn nhưng do nguyện tự tại nên để lại

thân này. Thân như vậy tức là Hóa thân. Thế nào là ứng thân chẳng phải Hóa thân? Là thân trước của địa này. Sao gọi là Hóa thân cũng là Ứng thân? Là thân Như Lai trụ ở Hữu dư Niết-bàn. Thế nào là chẳng phải Hóa thân chẳng phải Ứng thân? Là Pháp thân của Như Lai.

Này thiện nam! Pháp thân này là thị hiện hai loại Vô sở hữu. Những gì gọi là hai loại vô sở hữu? Đối với Pháp thân này thì tướng và tướng xứ cả hai đều không, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải một chẳng phải hai, chẳng phải số chẳng phải phi số, chẳng phải sáng chẳng phải tối. Như vậy trí Như như chẳng thấy tướng và tướng xứ, chẳng thấy chẳng phải có chẳng phải không, chẳng thấy chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng thấy chẳng phải số chẳng phải phi số, chẳng thấy chẳng phải sáng chẳng phải tối. Vậy nên cảnh giới thanh tịnh, trí tuệ thanh tịnh, chẳng thể phân biệt, không có trung gian, chính là căn bản của Diệt đạo. Ở Pháp thân này hiển hiện Như Lai.

Này thiện nam! Do quả báo, xứ sở, cảnh giới, nhân duyên của thân này nương vào căn bản nên khó nghĩ suy lường. Nếu đứng về liễu nghĩa mà nói thì thân này tức là Đại thừa, là Như Lai tánh, là Như Lai tạng. Nương vào thân này được phát tâm ban đầu, thì mục đích tu hành cũng được hiển hiện, tâm Bất thoái địa cũng được hiện bày, tâm Nhất sinh bổ xứ, tâm Kim cang, tâm Như Lai cũng đều hiển hiện, vô lượng, vô biên diệu pháp của Như Lai cũng đều hiển hiện. Nương vào Pháp thân này thì Đại Tam-muội chẳng thể nghĩ bàn cũng được hiển hiện. Nương vào Pháp thân này được hiện bày tất cả đại trí. Vậy nên hai thân nương vào Tam-muội, nương vào trí tuệ mà được hiển hiện. Như Pháp thân này nương vào tự thể mà nói là thường, là thật, nương vào Đại Tam-muội nên nói đến lạc, nương vào đại trí nên nói thanh tịnh. Vậy nên, Như Lai thường trụ, tự tại, an lạc, thanh tịnh. Nương vào Đại Tam-muội, tất cả thiên định, Thủ-lăng-nghiêm... tất cả niệm xứ, đại pháp niệm... đại Từ, đại Bi, tất cả Đà-la-ni, tất cả sáu thần thông, tất cả tự tại, tất cả pháp bình đẳng thân nhiếp, như vậy Phật pháp đều xuất hiện. Nương vào Đại trí này thì mười Lực lớn, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại biện, một trăm tám mươi pháp Bất cộng, tất cả pháp hy hữu chẳng thể nghĩ bàn của Phật

đều hiển hiện. Ví như nung vào ngọc báu Như ý phát ra thì vô lượng, vô biên đủ thứ những báu đều được hiện. Như vậy nung vào báu Đại Tam-muội, nung vào báu đại trí tuệ thì phát ra đủ loại vô lượng, vô biên những báu diệu pháp của Phật. Này thiện nam! Như vậy, trí tuệ Tam-muội của Pháp thân vượt qua tất cả tướng, chẳng chấp trước ở tướng, chẳng thể phân biệt, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Đó gọi là Trung đạo. Tuy có phân biệt nhưng không có thể phân biệt, tuy có ba số mà không có ba thể, chẳng thêm, chẳng bớt giống như mộng huyễn, cũng không có đối tượng chấp giữ, cũng không có chủ thể chấp, pháp thể Như như chính là chỗ giải thoát, vượt qua cảnh giới tử sinh, vượt khỏi tối tăm sinh tử, chỗ chẳng thể đến chẳng thể tu hành của tất cả chúng sinh, là nơi trú xứ của tất cả các Đức Phật, Bồ-tát. Này thiện nam! Ví như có người nguyện muốn được vàng, tìm kiếm khắp nơi, liền thấy quặng vàng. Thấy quặng rồi, liền phá vỡ quặng, lựa chọn lấy vàng cho vào bên trong lò luyện, rồi nấu chảy, gạn lọc thì được vàng ròng, rồi tùy ý trở lại làm thành những vòng, xuyên... đủ thứ đồ trang sức. Tuy nhiều những công dụng nhưng thật tánh của vàng chẳng đổi. Nếu có thiện nam, thiện nữ cần cầu giải thoát thù thắng, tu hành việc thiện ở đời thì được thấy Như Lai và chúng đệ tử, được gần gũi rồi, liền bạch: “Bạch Thế Tôn! Những gì là thiện? Những gì là bất thiện? Những gì là tu hành chân chánh để được thanh tịnh, lìa khỏi bất tịnh?” Chư Phật Như Lai và chúng đệ tử suy nghĩ: “Thiện nam, thiện nữ này muốn cầu thanh tịnh, muốn nghe chánh pháp!” Biết như vậy rồi, chư Phật liền nói chánh pháp. Thiện nam, thiện nữ đó nghe chánh pháp rồi liền chánh niệm ghi nhớ, giữ gìn, phát tâm tu hành, được diệu lực tinh tấn, phá trừ chướng ngại lười biếng. Phá chướng lười biếng rồi, diệt trừ tất cả tội chướng. Phá tội chướng rồi, ở chỗ học xứ của Bồ-tát phá chướng không tôn trọng. Phá chướng không tôn trọng rồi liền phá tâm dao động. Phá tâm dao động rồi thì vào được Địa thứ nhất. Nung vào Địa thứ nhất nhỏ sạch chướng lợi ích. Nhỏ sạch chướng lợi ích rồi thì được vào Địa thứ hai. Nung vào được Địa thứ hai liền phá mọi chướng chẳng bị phiền não khốn khổ bức bách. Phá chướng này rồi, thể nhập Địa thứ ba. Nung vào Địa thứ ba này phá chướng nhuuyến tịnh của tâm. Phá chướng nhuuyến tịnh của tâm rồi,

vào đến Địa thứ tư. Nướng vào Địa thứ tư này phá chướng phương tiện thiện xảo. Phá chướng phương tiện thiện xảo rồi, đạt được Địa thứ năm. Nướng vào Địa thứ năm này thì phá chướng thấy rõ chân tục. Phá chướng thấy rõ chân tục rồi, thể nhập Địa thứ sáu. Nướng vào Địa thứ sáu này liền phá chướng thấy hành tướng. Phá chướng thấy hành tướng rồi, thể nhập vào Địa thứ bảy. Nướng vào Địa thứ bảy này phá chướng chẳng thấy tướng diệt. Phá chướng chẳng thấy tướng diệt rồi, đạt được Địa thứ tám. Nướng vào Địa này phá chướng chẳng thấy tướng sinh. Phá chướng chẳng thấy tướng sinh rồi, hội nhập vào Địa thứ chín. Nướng vào Địa này phá chướng được sáu thông. Phá chướng sáu thông rồi thể nhập vào Địa thứ mười. Nướng vào Địa này phá chướng Nhất thiết sở tri. Phá Nhất thiết sở tri chướng rồi thì trừ sạch bản tâm, vào Như Lai địa. Như Lai địa tức là ba loại thanh tịnh nên được thanh tịnh bậc nhất. Những gì là ba?

1. Phiền não tịnh.
2. Khổ tịnh.
3. Tướng tịnh.

Ví như có người tôi luyện dung dịch vàng nấu chảy, đã đốt, đã đập rồi thì không còn bụi bẩn, làm hiển hiện thể của vàng vốn sáng sạch. Vàng này sáng sạch chính là vàng ròng. Ví như thủy giới lắng đọng trong sạch không vẫn đục nữa vì hiển bày tính nước sạch trong, đâu phải là không có nước? Như vậy, Pháp thân mà phiền não vốn khởi lên đều thanh tịnh. Pháp thân này thanh tịnh chẳng phải là không bản thể. Ví như trong hư không khói, mây, bụi, mù đều đã sạch. Hư không thanh tịnh này chẳng phải là không có hư không? Như vậy tất cả các khổ của Pháp thân đều diệt hết nên nói thanh tịnh, chẳng phải là không thể tánh. Ví như có người trong khi nằm ngủ mơ thấy nước lớn chảy khắp thân mình, vận tay động chân, ngược dòng nước mà lên. Do tâm lực chẳng lười biếng thoái lui ấy nên từ bờ này đến được bờ kia. Sau khi tỉnh giấc chẳng thấy có nước và bờ kia, bờ này. Sinh tử vọng tưởng đã diệt hết rồi thì giác ngộ thanh tịnh chẳng phải là không giác ngộ? Như vậy, tất cả vọng tưởng của pháp giới chẳng sinh trở lại nên nói là thanh tịnh, chẳng phải là không có thể tánh mà nói là thanh tịnh. Lại nữa, này thiện nam! Pháp thân này do phiền não chướng thanh tịnh nên có thể hiển hiện

Ứng thân, nghiệp chướng thanh tịnh nên có thể hiện bày Hóa thân, Trí chướng thanh tịnh nên có thể hiện bày Pháp thân. Ví như nường vào hư không sinh ra chớp, nường vào chớp phát ra ánh sáng. Như vậy nường vào Pháp thân nên sinh ra Ứng thân, nường vào Ứng thân nên sinh ra Hóa thân. Vậy nên, tánh thanh tịnh bậc nhất thu nhiếp Pháp thân, trí tuệ thanh tịnh bao trùm Ứng thân, Tam-muội thanh tịnh bao trùm Hóa thân. Ba loại thanh tịnh này là pháp Như như, là chẳng khác Như như, là Nhất vị Như như, là Giải thoát Như như, là cứu cánh Như như. Vậy nên, thể của chư Phật là một chẳng khác.

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ cho rằng Như Lai là Đại sư của ta, nên biết thiện nam, thiện nữ đó đều biết, đều thấy thân Như Lai không có thân khác. Này thiện nam! Đối với tất cả cảnh giới chẳng phải tư duy chân chánh để đoạn trừ hết, chính là đối với pháp này không có hai tướng không có phân biệt. Sự tu hành của bậc Thánh đối với Như như không có hai tướng trong pháp tu hành. Tất cả mọi chướng ngại đều trừ diệt như vậy. Như diệt trừ tất cả chướng như vậy thì pháp Như như, Như như trí vô cùng thanh tịnh. Pháp giới Như như và trí tuệ thanh tịnh. Tất cả tự tại đều bao trùm trọn vẹn như vậy, đạt được tất cả tự tại thì tất cả các chướng đều diệt trừ, tất cả mọi thứ đều thanh tịnh. Tướng trí Như như này nếu thấy như vậy thì gọi là Thánh kiến, đó gọi là chân thật thấy Phật. Vì sao? Vì Như như được thấy Như như! Vì thế Như Lai thấy tất cả chư Như Lai! Vì sao? Vì Thanh văn, Duyên giác đã ra khỏi ba cõi, tìm kiếm cảnh giới chân thật nên chẳng thể thấy biết. Sự chẳng thấy biết của Thánh nhân, tất cả phàm phu đều sinh nghi hoặc, phân biệt điên đảo, chẳng thể được độ thoát, ví như con thỏ muốn bơi qua biển cả. Vì sao? Vì chẳng thể thông đạt pháp Như như.

Lại nữa, này thiện nam! Tất cả Như Lai tâm không phân biệt, đối với tất cả pháp đều được tự tại, trí tuệ, nhận thức thấy đều vô ngại, thanh tịnh, chính là cảnh giới của mình chẳng chung với người khác. Vậy nên, ở vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, các Đức Như Lai chẳng tiếc thân mạng có thể làm việc khó làm nên được thân này. Thân này tối thượng không thể so sánh, là chỗ tối thắng, chẳng thể nghĩ bàn, vượt qua giới hạn của lời nói, là nơi tịch tịnh vượt qua tất cả sự sợ hãi. Này thiện nam! Như vậy, thấy biết Như như là chẳng

sinh, chẳng già, chẳng chết, tuổi thọ không giới hạn, không ngủ nghỉ, không ăn uống, thân tâm luôn định tĩnh, không tán loạn. Nếu đối với Như Lai khởi lòng tranh cãi thì chẳng thể thấy Như Lai. Lời nói của Như Lai đều đem lại lợi ích, người nào lắng nghe đều được giải thoát. Nếu có người ác, voi ác, cầm thú hung dữ... thì chẳng thể gặp. Đối với Như Lai mà khởi nghiệp thì quả báo vô biên. Tất cả Như Lai không việc gì không ghi nhớ. Tâm không muốn biết tất cả cảnh giới. Đối với sinh tử và Niết-bàn không có tâm sai khác. Lời thọ ký của Như Lai không gì chẳng quyết định. Các Đức Phật Như Lai, trong bốn uy nghi đều dùng trí để thu giữ. Tất cả các pháp không có gì chẳng làm, dùng tâm Từ bi bao trùm khắp cả để làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Kim Quang Minh này mà lắng nghe, tin hiểu thì chẳng bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la, thường được sinh lên cõi trời, cõi người chẳng làm hạng hạ liệt, thường gần gũi với các Đức Phật Như Lai, nghe nhận chánh pháp, thường sinh ra ở các cõi Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì được nghe pháp sâu xa này. Thiện nam này Như Lai đã thấy, đã thọ ký sẽ không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thiện nam này được nghe pháp sâu xa như vậy thì phải biết người đó chẳng chê bai Như Lai, chẳng phỉ báng chánh pháp, chẳng chê bai Thánh tăng, tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành khiến cho họ gieo trồng, người đã gieo trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng thành tựu, khiến cho chúng sinh trong tất cả thế giới đều có thể tu hành sáu pháp Ba-la-mật.

Lúc đó, Bồ-tát Hư Không Tạng, Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, các Thiên chúng... liền đứng dậy, sửa áo vai phải, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu cõi nước nào mà có giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì ở cõi nước ấy có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Dân chúng của quốc vương đó cường thịnh, không có các oán địch, lìa khỏi dịch bệnh, tuổi thọ lâu dài, cát tường an lạc, chánh pháp hưng thịnh.

2. Tể tướng, đại thần hòa thuận không tranh giành sự tín nhiệm

của vua.

3. Sa-môn, Bà-la-môn và nhân dân trong thôn ấp của cõi nước ấy đều tu hành theo chánh pháp, nhiều sự lợi ích, tuổi thọ dài lâu, giàu có an vui, vun bồi những ruộng phước.

4. Trong ba mùa, bốn đại điều hòa thích hợp, được chư Thiên cùng nhau ủng hộ, lòng từ bi bình đẳng không gây hại, khiến cho tất cả chúng sinh thành tâm quy ngưỡng, đều tu hành hạnh Bồ-đề.

Bốn thứ công đức lợi ích như vậy, chúng con đều sẽ vì chúng sinh làm lợi ích khắp nơi.

Đức Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Các ông cần phải như vậy mà tu hành đúng như kinh điển này thì pháp trụ thế lâu dài.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

QUYỂN 2

Phẩm 4: SÁM HỐI

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng ngay trong đêm ấy mơ thấy chiếc trống vàng có hình dáng lớn đẹp. Ánh sáng của trống ấy soi trùm khắp ánh sáng mặt trời. Ở trong ánh sáng lại được thấy vô lượng, vô biên các Đức Phật Thế Tôn khắp mười phương ngồi trên tòa lưu ly dưới những cây báu, đang thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh, thấy có một người giống như Bà-la-môn dùng dùi đánh trống, phát ra âm thanh lớn. Âm thanh ấy diễn nói kệ tụng Sám hối. Sau khi tỉnh giấc Bồ-tát Tín Tướng chí tâm nhớ nghĩ kệ tụng Sám hối đã nghe trong mơ. Sáng hôm sau, Bồ-tát ra khỏi thành Vương xá. Bấy giờ, cũng có vô lượng, vô biên trăm ngàn chúng sinh cùng với Bồ-tát đều đến chỗ Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật. Đến chỗ Đức Phật rồi, Bồ-tát đánh lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui về ngồi một bên, cung kính chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan rồi, đem những điều thấy trống vàng và kệ Sám hối trong giấc mơ ấy, bạch Đức Như Lai:

*Giấc mơ đêm trước
Hết lòng ghi nhớ
Mơ thấy trống vàng
Sắc đẹp rực sáng
Ánh sáng rất lớn
Hơn cả mặt trời
Soi khắp mười phương
Hằng sa thế giới
Nhờ ánh sáng ấy
Thấy các Như Lai
Ngồi tòa lưu ly
Dưới những cây báu*

Vô số đại chúng
Vây quanh nghe pháp.
Thấy Bà-la-môn
Đang đánh trống vàng
Trong tiếng trống ấy
Nói kệ như vậy.
Phát ra diệu âm
Của trống vàng này
Có thể trừ diệt
Các khổ ba đời
Khổ đau địa ngục
Ngạ quỷ súc sinh
Bần cùng khốn khó
Và khổ các cõi.
Trống này phát ra
Âm thanh nhiệm mầu
Trừ hết phiền não
Tất cả chúng sinh.
Chấm dứt sợ hãi
Không còn lo âu
Giống như chư Phật
Không hề sợ hãi.
Chư Phật, Thánh nhân
Công đức đã thành
Lìa khỏi sinh tử
Đến bờ đại trí.
Chúng sinh như vậy
Đạt được công đức
Định và trợ đạo
Giống như biển cả
Trống này phát ra
Diệu âm như vậy
Khiến chúng sinh được
Phạm âm sâu xa
Chứng quả Vô thượng

Bồ-đề thù thắng
Chuyển pháp Vô thượng
Vi diệu thanh tịnh
Tuổi thọ không lường
Kiếp chẳng nghĩ bàn
Diễn nói chánh pháp
Lợi ích chúng sinh
Trừ hết phiền não
Các khổ tiêu tan
Các tham, sân, si
Đều khiến tịch diệt.
Nếu có chúng sinh
Ở chốn địa ngục
Lửa lớn bùng cháy
Thieu nướng thân ấy
Nếu nghe trống vàng
Tiếng vang vi diệu
Phát ra lời dạy
Liên tìm lễ Phật.
Cũng khiến chúng sinh
Biết rõ đời trước
Trăm đời, ngàn đời
Đến ngàn vạn ức
Khiến tâm chánh niệm
Chư Phật Thế Tôn
Cũng nghe lời nói
Vô thượng vi diệu.
Diệu âm phát ra
Từ trong trống vàng
Lại khiến chúng sinh
Được gặp chư Phật
Xa lìa tất cả
Các loại nghiệp ác
Khéo tu vô lượng
Hạnh nghiệp thanh tịnh.

*Chư Thiên, loài người
Hết thấy chúng sinh
Tùy theo suy nghĩ
Và những nguyện cầu
Trống vàng như vậy
Vang lên âm thanh
Đều có thể biết
Thành tựu đầy đủ.
Nếu có chúng sinh
Bị đọa địa ngục
Lửa mạnh hừng cháy
Thieu đốt thân ấy
Không ai đỡ dần
Các nạn chuyển vần...
Khiến những người đó
Đều diệt các khổ.
Nếu có chúng sinh
Bị khổ hoành hành
Đọa ba đường dữ
Và trong loài người
Như vậy trống vàng
Vang lên âm thanh
Có thể diệt hết
Tất cả các khổ.
Người không chỗ nương
Không ai cứu giúp
Ta sẽ vì họ
Làm chỗ nương nhờ.
Các đấng Thế Tôn
Nay sẽ chứng biết
Con lâu nay đã
Khởi tâm đại Bi
Ở khắp mọi nơi
Mười phương chư Phật
Hiện tại Thế Hùng*

*Đấng Lương Túc Tôn!
Con vốn tạo tác
Nghịệp ác chẳng lành
Nay xin sám hối
Các đấng Thập lực!
Chẳng biết hồng ân
Thế Tôn cha mẹ
Chẳng rõ pháp lành,
Làm các điều ác,
Ý lại dòng họ
Của cải giàu sang
Tuổi trẻ buông lung
Làm các việc ác,
Lòng nghĩ chẳng lành
Miệng tạo nghịệp ác
Theo tâm tạo tác
Chẳng thấy lỗi lầm,
Phàm phu ngu si
Ngăn che chẳng biết
Gần gũi bạn ác
Phiền não, tán loạn
Nhân duyên năm dục
Lòng sinh sân hận
Chẳng biết nhàm chán
Làm các điều ác.
Gần gũi phàm phu
Bởi lòng ganh ghét
Do duyên bản cùng
Gian dối làm ác
Lệ thuộc người khác
Thường hay kính sợ.
Chẳng được tự tại
Tạo các việc ác.
Tham dục, sân, si
Quấy nhiễu lòng họ*

*Khát ái bức bách
Làm mọi điều ác.
Nương nơi ăn mặc
Và cả nữ sắc
Kết sử phiền não
Tạo các điều ác.
Thân miệng ý ác
Chứa nhóm ba nghiệp
Những tội như vậy
Nay xin sám hối!
Hoặc chẳng cung kính
Phật, Pháp, Thánh tăng
Các tội như vậy
Nay đều sám hối!
Hoặc chẳng cung kính
Duyên giác, Bồ-tát
Tội lỗi như trên
Nay xin sám hối!
Bởi do vô trí
Phỉ báng chánh pháp
Chẳng biết cung kính
Cha mẹ tôn trưởng
Mọi tội như trên
Nay xin sám hối!
Mê hoặc che lấp
Kiêu mạn, buông lung
Do tham, si, sân
Tạo các điều ác
Mọi tội như trên
Nay đều sám hối!
Con nay cúng dường
Vô lượng, vô biên
Hết thấy Đức Phật
Ba ngàn thế giới
Con sẽ cứu giúp*

Vô lượng chúng sinh
Chịu các khổ nạn
Khắp cả mười phương
Con sẽ an lập
Chẳng thể nghĩ bàn
A-tăng-kỳ chúng
Khiến trụ mười địa.
Những ai đã được
Trụ ở Thập địa
Thì khiến đủ đầy
Chánh Giác Như Lai!
Vì một chúng sinh
Ức kiếp tu hành
Khiến vô lượng chúng
Vượt qua biển khổ
Con sẽ vì khắp
Tất cả chúng sinh
Giảng pháp Sám hối
Vi diệu sâu xa
Gọi kinh Kim Quang
Diệt trừ các ác!
Ngàn kiếp đã làm
Nghịệp ác nặng nề
Nếu ai chí tâm
Một lần sám hối
Như vậy mọi tội
Đều được diệt tan.
Con nay đã nói
Về pháp Sám hối
Kim Quang Minh này
Thanh tịnh vi diệu
Mau chóng diệt trừ
Tất cả nghiệp chướng.
Con sẽ an lập
Trụ ở Thập địa

Mười loại bảo trân
Dùng làm chân đi
Thành Phật Vô thượng
Ánh sáng công đức
Khiến các chúng sinh
Qua biển ba cõi.
Tặng pháp sâu xa
Của chư Như Lai
Chẳng thể nghĩ bàn
Vô lượng công đức
Nhất thiết chủng trí
Nguyện đều đầy đủ
Trăm ngàn thiên định
Giác đạo, lực, căn
Chẳng thể nghĩ bàn
Các Đà-la-ni
Mười lực Thế Tôn
Con sẽ thành tựu.
Chư Phật Thế Tôn
Có từ bi lớn
Sẽ chúng lòng thành
Nhận con sám hối.
Nếu con trăm kiếp
Tạo nên điều ác
Do nhân duyên đó
Sinh ra buồn khổ
Thiếu thốn bần cùng
Buồn rầu kinh sợ
Sợ hãi nghiệp ác
Tâm thường khiếp nhược
Ở khắp mọi nơi
Không hề an lạc
Mười phương hiện tại
Đại Bi Thế Tôn
Trừ hết sợ hãi

*Cho khắp chúng sinh.
Xin nhận lời con
Thành tâm sám hối
Khiến con sợ hãi
Đều được tiêu tan.
Nghiệp ác, phiền não
Con đã tạo ra
Nguyện xin hiện tại
Chư Phật Thế Tôn
Dùng nước đại Bi
Khiến được thanh tịnh.
Các ác quá khứ
Nay đều sám hối,
Tội lỗi hiện tại
Thành tâm phát lộ,
Việc ác chưa làm
Chẳng dám làm nữa,
Nghiệp ác đã làm
Chẳng dám che giấu.
Ba thứ nghiệp thân
Nghiệp miệng có bốn
Cùng ba nghiệp ý
Nay đều sám hối.
Miệng thân tạo tác
Và cả ý nghĩ
Mười nghiệp chẳng lành
Sám hối tất cả.
Trừ sạch mười ác
Tu hành mười thiện
Thập trụ dừng yên
Chúng được mười lực.
Nghiệp ác tạo nên
Đáng chịu ác báo
Nay trước Thế Tôn
Thành tâm sám hối.*

Nếu ở nước này
Những thế giới khác
Có pháp lành nào
Đều đem hồi hướng
Con đã tu hành
Thân miệng ý thiện
Nguyện ở đời sau
Được đạo Vô thượng!
Nếu tại thế gian
Sáu đường hiểm nạn
Không trí, ngu đần
Tạo các việc ác
Nay trước Thế Tôn
Đều xin sám hối!
Thế gian vốn có
Sinh tử hiểm nạn
Đủ thứ dâm loạn
Phiền não, ngu si
Những nạn như trên
Con nay sám hối!
Nạn tâm xem thường
Nạn gần bạn ác
Nạn hiểm ba cõi
Và nạn ba độc
Khó gặp không nạn
Khó gặp lúc tốt
Khó tu phước đức
Gặp Phật cũng khó
Những nạn như trên
Đều xin sám hối!
Con xin nương nhờ
Chư Phật Thế Tôn
Vậy nên nay con
Kính lễ biển Phật!
Sáng rực sắc vàng

*Như núi Tu-di
Vậy nên nay con
Đảnh lễ Tối Thắng!
Sắc ấy Vô thượng
Giống như vàng ròng
Tướng mắt thanh tịnh
Như lưu ly biếc.
Công đức uy nghi
Danh xưng hiển hiện
Đại Bi của Phật
Mặt trời diệt tối
Trong lành không nơ
Lìa những bụi ngăn
Chư Phật Vô thượng
Mặt trời soi khắp
Lửa phiền não rục
Khiến lòng nóng bừng
Chỉ Phật trừ được.
Như trăng trong sáng
Ba mươi hai tướng
Tám mươi vẻ đẹp
Trang nghiêm thân Phật
Chiêm ngưỡng không chán.
Công đức lồng lộng
Lưới sáng hiển bày
An trụ ba cõi
Chiếu như mặt trời
Như lưu ly trong
Sạch không tỳ vết
Màu sắc lộng lẫy
Chủng loại đều khác
Sắc ấy đỏ hồng
Như mặt trời mọc
Pha lê bạch ngân
Điểm tô lưới sáng*

Đủ thứ như trên
Trang nghiêm Phật nhật.
Biển cả tử sinh
Ở trong ba cõi
Sóng quét nước tràn
Não loạn lòng con
Vị áy khổ độc
Rất là thô nhám
Lưới sáng Như Lai
Hay khiến khô hết.
Diệu thân đoan nghiêm
Tướng tốt đặc biệt
Sắc vàng sáng rõ
Chiếu khắp tất cả
Biển cả trí tuệ
Rộng đầy ba cõi
Vậy nên nay con
Cúi đầu kính lễ.
Như nước biển cả
Rất khó biết được
Bụi trần đại địa
Chẳng thể kể hết
Những núi Tu-di
Khó thể lường xét
Bờ cõi hư không
Cũng chẳng biết được.
Cũng vậy Thế Tôn
Công đức vô lượng,
Đem tất cả tâm
Cũng không thể biết,
Trong vô lượng kiếp
Hết lòng suy nghĩ
Chẳng thể biết thông
Bờ công đức Phật.
Núi cả đại địa

Còn có thể lường,
Giọt nước biển cả
Còn thể tính thông.
Công đức chư Phật
Không ai biết được!
Tướng tốt nghiêm trang
Khen ngợi danh xưng
Công đức như vậy
Khiến chúng đều được
Con do nghiệp lành
Cùng các nhân duyên
Đời sau chẳng lâu
Sẽ thành Phật đạo.
Tuyên giảng diệu pháp
Lợi ích chúng sinh
Độ thoát tất cả
Các khổ không lường,
Trừ sạch các ma
Quyển thuộc của chúng.
Chuyển diệu pháp luân
Vô thượng thanh tịnh
Tuổi thọ không lường
Kiếp chẳng nghĩ bàn,
Khiến chúng sinh đủ
Vị pháp cam lộ.
Con sẽ đầy đủ
Sáu pháp Ba-la-mật
Giống như chư Phật
Quá khứ đã thành
Đoạn các phiền não
Trừ tất cả khổ
Diệt hết tham, sân
Và các si mê
Chúng con nhớ nghĩ
Đời trước của mình

*Trong trăm ngàn kiếp
Trăm ngàn ức đời
Thường phải chí tâm
Chánh niệm chư Phật
Nghe giảng các pháp
Vi diệu Vô thượng.
Con nhờ nghiệp lành
Thường gặp chư Phật
Các ác lìa nhanh
Tu các nghiệp thiện.
Tất cả chúng sinh
Trong các thế giới
Khổ não không lường
Con sẽ diệt hết!
Nếu có chúng sinh
Các căn hư hoại
Chẳng được hoàn toàn
Đều khiến đầy đủ
Thế giới mười phương
Bệnh tật khổ đau
Thiếu thốn gây mòn
Không người cứu giúp
Khiến giải thoát liền
Những khổ như vậy,
Thế lực hoàn toàn
Bình phục như cũ.
Nếu phạm phép vua
Sắp bị tử hình
Sợ hãi không lường
Ưu sầu khổ não
Những người như trên
Đều được giải thoát
Nếu chịu cùm gông
Đánh đập giam cầm
Đủ thứ khổ cùng*

*Bức bách thân thể
Trăm ngàn vô số
Kinh sợ lo buồn
Đủ nỗi sợ hãi
Nhiều loạn tâm can
Buồn lo khổ não
Vô lượng như vậy
Nguyện khiến tất cả
Được giải thoát liền
Nếu có chúng sinh
Đói khát nhiều phiền
Khiến được mọi thứ
Đồ ăn uống ngon
Người mù được thấy
Điếc nghe rõ ràng
Người câm nói được
Trần truồng được áo
Người nghèo cùng khốn
Liền được kho báu
Kho lẫm tràn đầy
Thiếu thốn không còn...
Tất cả đều được
Hoan hỷ bình an
Thậm chí không có
Một người chịu khổ
Chúng sinh đều có
Nhan sắc tươi tắn
Hình dáng đoan nghiêm
Người ưa gặp gỡ
Lòng luôn nghĩ đến
Việc thiện, người khác
Thực phẩm đầy đủ
Công đức trọn vẹn.
Theo ý chúng sinh
Suy nghĩ mong muốn*

Đều nguyện được thành
Đủ thứ nhạc cụ
Không hầu, đàn tranh
Cầm, sắt, trống, thổi...
Đủ thứ như trên
Âm thanh vi diệu
Sông suối, ao hồ
Và các dòng nước
Có hoa bằng vàng
Và hoa Ưu-bát
Theo ý chúng sinh
Nghĩ đến cầu xin
Liên được đủ thứ.
Y phục, thực phẩm
Tiền tài trân bảo
Lưu ly, kim ngân
Trân châu, ngọc bích
Anh lạc xen lẫn
Nguyện cho chúng sinh
Chẳng nghe tiếng ác
Thậm chí không hề
Thấy được điều ác.
Nguyện cho chúng sinh
Sắc mạo đẹp xinh
Tất cả đều cùng
Thương yêu lẫn nhau.
Đồ dùng sinh sống
Ở khắp thế gian
Tùy họ mong ước
Khiến được đầy đủ.
Nguyện cho chúng sinh
Những việc mong cầu
Mà họ cần đến
Theo niệm được liền!
Cây cối hoa hương

*Thường theo thời tiết
Mưa xuống hương bột
Và hương xoa thân
Chúng sinh nhận được
Vui mừng vô cùng
Nguyện cho chúng sinh
Thường được cúng dường
Mười phương chư Phật
Nhiều chẳng nghĩ bàn
Diệu pháp Vô thượng
Sạch trong không nhơ
Và những Bồ-tát
Đại chúng Thanh văn.
Nguyện cho chúng sinh
Thường được lìa khỏi
Tám nạn, ba ác
Gặp chỗ không nạn
Kính hầu Thế Tôn
Đấng vua Vô thượng.
Nguyện cho chúng sinh
Sinh nhà giàu sang
Của báu nhiều thêm
Yên ổn giàu vui
Tướng mạo đẹp đẽ
Trang nghiêm thân ấy
Công đức viên thành
Có danh xưng lớn!
Nguyện cho nữ nhân
Đều thành nam tử
Đầy đủ trí tuệ
Tinh tấn chẳng lười
Tất cả đều tu
Theo đạo Bồ-tát
Siêng năng tu hành
Sáu pháp Ba-la-mật*

*Thường thấy mười phương
Chư Phật không lường
Ngồi dưới cây báu
Trên tòa lưu ly
An trụ thiền định
Tự tại an lạc
Diễn nói chánh pháp
Mọi người thích nghe
Nghiệp ác đã tạo
Hiện tại của con
Và đời quá khứ
Tai nạn, nguy hiểm
Đáng bị quả ác
Nhưng chẳng vừa lòng
Nguyện xin diệt hết
Không còn mảy may.
Nếu các chúng sinh
Ba cõi buộc ràng
Màn lưới sinh tử
Giăng khắp chắc bền
Nguyện dùng dao trí
Cắt đứt, phá tan
Trừ các khổ não
Sớm thành Bồ-đề
Nếu Diêm-phù này
Và nhiều phương khác
Vô lượng thế giới
Có chúng sinh nào
Đã làm vô số
Công đức tốt lành
Thì con hết lòng
Hoan hỷ theo họ
Do việc này con
Tùy hỷ công đức
Việc làm nghiệp lành*

Của thân miệng ý
Nguyện ở đời sau
Thành đạo Vô thượng
Thanh tịnh không nhơ
Quả báo cát tường
Nếu có kính lễ
Khen đáng Thập lực
Lòng tin thanh tịnh
Không còn lười nghĩ.
Làm theo như trên
Nói lời sám hối
Liên được thoát hẳn
Tội sáu mươi kiếp.
Các thiện nam tử
Và thiện nữ nào
Các vua Sát-lợi
Và Bà-la-môn...
Nếu có cung kính
Khen ngợi Thế Tôn
Chấp tay hướng Phật
Và khen kệ này
Dù ở nơi nào
Cũng biết đời trước
Đầy đủ các căn
Thanh tịnh đoan nghiêm
Vô lượng công đức
Đều được viên thành
Bất cứ nơi đâu
Cũng làm quốc vương
Tể tướng, đại thần
Thấy đều cung kính
Chẳng phải ở chỗ
Một, năm, mười Phật
Gieo trồng công đức
Nghe pháp Sám hối,

*Mà ở không lường
Trăm ngàn vạn ức
Chỗ Phật Thế Tôn
Gieo trồng thiện căn
Sau mới được nghe
Pháp Sám hối này.*

M

Phẩm 5: NGHIỆP CHƯỞNG DIỆT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khéo phân biệt chân chánh thể nhập vào pháp sâu xa hiếm có gọi là Thiên, từ lỗ chân lông phóng ra đủ loại ánh sáng, Vô lượng trăm ngàn màu sắc đều từ thân phát ra. Bên trong ánh sáng này, tất cả cõi nước của chư Phật đều hiện ra, dùng số cát sông Hằng khắp mười phương mà thí dụ suy tính cũng chẳng thể biết được. Đời ác năm trước cũng được ánh sáng này chiếu đến. Những chúng sinh ở các cõi đó đã làm mười điều ác, gây ra năm tội Vô gián, chê bai Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, xem thường bậc tôn trưởng... đáng đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh... nhưng tất cả đều nhờ ánh sáng này chiếu đến chỗ họ ở. Những chúng sinh đó thấy ánh sáng ấy rồi, liền được an lạc. Nhờ uy lực của ánh sáng nên các chúng sinh trở nên đọa nghiêm, đẹp đẽ, sắc tướng đầy đủ, phước đức trang nghiêm, đều được gần gũi các Đức Phật Thế Tôn.

Lúc đó, đại chúng cùng Thiên đế Thích và Nữ thần sông Hằng đều đến chúng hội, lui ngồi một bên.

Khi ấy, Thiên đế Thích nương thần lực của Đức Phật, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để thiện nam, thiện nữ nguyện cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tu hành Đại thừa, cứu giúp tất cả chúng sinh? Những nghiệp chướng đó làm sao sám hối để được giải thoát?

Đức Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Nay thiện nam! Ông nay tu hành muốn vì

vô lượng, vô số, vô biên chúng sinh, khiến cho họ được thanh tịnh giải thoát an lạc, thương xót khắp thế gian. Nay thiện nam! Tất cả chúng sinh vì nghiệp chướng nên rơi vào nhiều tội lỗi, cần phải ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay cung kính, một lòng một ý, tự mình xưng lên: “Thành kính đảnh lễ tất cả chư Phật Thế Tôn hiện tại mười phương thế giới đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân, chiếu soi pháp luân, hộ trì pháp luân, rưới xuống mưa pháp lớn, đánh lên trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp, phát ra âm thanh vi diệu, dựng Đại pháp tràng, thấp đuốc Đại pháp vì muốn lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh, thực hành pháp thí, khuyên nhủ dẫn dắt, gánh vác tất cả chúng sinh, vì khiến cho vô lượng, vô số chúng sinh được thanh tịnh, được an lạc, vì khiến cho đại chúng được quả báo lớn, vì muốn chư Thiên, loài người được thanh tịnh. Đức Thế Tôn như vậy, nên con lễ bái cung kính dùng thân miệng ý đảnh lễ quy y chân thành. Các Đức Thế Tôn dùng tuệ chân thật, dùng nhãn chân thật, chứng đắc chân thật, bình đẳng chân thật biết hết, thấy hết nghiệp thiện ác của tất cả chúng sinh. Con từ vô thủy theo dòng sinh tử cùng tất cả chúng sinh đã tạo nghiệp chướng, bị sự ràng buộc của tham, sân, si... khi chưa biết Phật, khi chưa biết Pháp, khi chưa biết Tăng thì chưa biết thiện ác, vì thân miệng ý tạo vô lượng tội. Do lòng ác nên làm thân Phật chảy máu, chê bai chánh pháp, phá hòa hợp Tăng, giết hại A-la-hán, giết hại cha mẹ, tự làm mười pháp bất thiện rồi, dạy người khác làm, thấy người làm tùy hỷ. Thân có ba, miệng bốn, ý ba nghiệp, đối với các chúng sinh ngang ngược phát sinh sự chê bai, cân đong lừa dối lấy giả làm chân, đem đồ ăn uống bất tịnh cho chúng sinh, đối với cha mẹ trong sáu đường sinh tử thì xúc phạm, làm hại đối với vật dụng của chùa tháp, vật dụng của thường trụ tăng, vật dụng của bốn phương tăng thì sinh tâm trộm cắp, cướp đoạt, tự do sử dụng, đối với lời dạy của Đức Phật, dạy bảo về pháp luật thì thường tạo ra những lỗi lầm, học tập xằng bậy, không theo lời sư trưởng dạy bảo, thấy người thực hành pháp Thanh văn, người thực hành pháp Duyên giác, người thực hành pháp Đại thừa thì ưa mắng nhiếc khiến cho những người tu hành ấy thoái lui, sầu hận. Thấy có người hơn mình liền ôm lòng ganh ghét, chướng ngại đối với pháp thí, tài thí bị vô minh che

phủ, tà kiến nghi hoặc, khiến ác tăng trưởng, đối với chư Phật thì nói lời ác, pháp nói phi pháp, phi pháp nói là pháp... Những tội như vậy, chính chư Phật bằng tuệ chân thật, nhãn chân thật, chứng đắc chân thật, bình đẳng chân thật nên thấy hết biết hết, cung kính đối trước chư Phật đều xin phát lồ sám hối, chẳng dám che giấu, tội chưa làm chẳng dám làm nữa, tội đã làm nay đều sám hối! Nghiệp chướng đã tạo đáng bị đọa vào đường ác như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la... Sinh chỗ mười hai nạn, nguyện xin nghiệp chướng của con trong đời này đều diệt trừ hết, chẳng thọ nhận ở đời vị lai giống như việc tu hành đạo Tam-bồ-đề của những Đại Bồ-tát đời quá khứ, mà tất cả nghiệp chướng đều đã Sám hối, như hôm nay, con cũng Sám hối nghiệp chướng, đều phát lộ ra, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được tiêu trừ, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Cũng như các Bồ-tát đời vị lai tu hạnh Tam-bồ-đề, tất cả nghiệp chướng đều đã sám hối. Như hôm nay, con cũng sám hối nghiệp chướng đều phát lộ ra, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Cũng như những Đại Bồ-tát của thế giới mười phương hiện tại tu hạnh Tam-bồ-đề, tất cả nghiệp chướng đều đã sám hối. Như nghiệp chướng hôm nay, con đều phát lộ ra và xin sám hối, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Cũng như những Đại Bồ-tát ba đời, quá khứ, vị lai, hiện tại, nghiệp chướng như vậy đều xin sám hối. Con cũng như vậy, tất cả nghiệp chướng nay con cũng xin sám hối, đều phát lộ ra, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Vậy nên thiện nam! Nếu có tội lỗi trong một sát-na chẳng được che giấu, hưởng gì là một ngày, một đêm. Nay thiện nam! Nếu có người phạm tội mà nguyện được thanh tịnh, ôm lòng hổ thẹn, tin vào đời vị lai nhất định có quả báo, nên rất sợ hãi, bởi vậy nên cố gắng tu hành. Ví như nam nữ, như lửa cháy đầu, như lửa cháy y phục phải mau dập tắt, lửa nếu chẳng tắt, lòng chẳng được yên! Thiện nam này, nếu đã phạm tội thì cũng lại như vậy, liền xin sám hối, khiến cho tội diệt trừ. Đối với tất cả pháp, muốn cầu sự thanh tịnh, không có các chướng ngại nên như vậy mà sám hối, tội sau này chẳng dám làm nữa. Nếu muốn sinh vào nhà giàu sang, vàng bạc, thóc gạo kho lẫm đầy ắp, thì phát khởi hạnh Đại thừa cũng

nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh vào gia đình Bà-la-môn giàu sang đầy đủ bảy báu thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh vào gia đình Sát-đế-lợi cao quý và Chuyển luân thánh vương cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Tứ Thiên vương cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời thứ Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Phạm phụ, Phạm tịnh, Đại phạm cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Thiếu quang, Vô lượng quang, Tịnh quang cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Vô dục, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời A-ca-ni-sắc cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn cầu quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán cũng nên sám hối, trừ diệt nghiệp chướng. Nếu muốn nguyện cầu ba Minh, sáu Thông, Bồ-đề tự tại, Thanh văn lực Cứu cánh, Thanh văn Đại tự tại, Bích-chi-phật, Bồ-đề Tự tại địa cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn nguyện cầu trí Nhất thiết trí, Tịnh trí, Bất tư nghị trí, Bất động trí, Vô thượng Chánh đẳng giác Chánh biến trí cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Vì sao? Đây thiện nam! Vì tất cả các pháp đều từ nhân duyên sinh. Như Lai đã giảng nói, tướng khác sinh, tướng khác diệt do nhân duyên khác vậy. Lúc đó, các pháp quá khứ đã diệt, đã hết, đã chuyển, như vậy nghiệp chướng không còn sót lại nữa. Các hành pháp đó chưa được hiện bày khiến được sinh khởi, nghiệp chướng vị lai chẳng khởi lên nữa. Vì sao? Đây thiện nam! Vì tất cả pháp rỗng không. Như Lai đã nói, cũng không chúng sinh, cũng không thọ giả, cũng không nhân ngã, cũng không sinh diệt, cũng không hành pháp. Đây thiện nam! Tất cả các pháp đều nương vào căn bản. Căn bản này cũng chẳng thể nói. Vì sao? Vì vượt hơn tất cả tướng. Nếu có thiện nam, thiện nữ thể nhập vào chân lý như vậy, sinh ra tìn kính gọi là không chúng sinh mà có cội gốc. Do nghĩa này nên nói đến sám hối trừ diệt nghiệp chướng. Đây thiện nam! Có bốn pháp thành tựu để thiện nam, thiện nữ diệt trừ nghiệp chướng, được mãi mãi thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Thành tựu tâm chân chánh.
2. Nghĩ đến nghĩa lý kinh điển sâu xa chẳng hề chệch.
3. Đối với Bồ-tát mới phát tâm khởi lên tâm Nhất thiết trí.
4. Đối với tất cả chúng sinh khởi lên lòng từ vô lượng.

Nếu có thể thành tựu bốn pháp như vậy mà sám hối thì nghiệp chướng được vĩnh viễn tiêu diệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Chuyên tâm giữ ba nghiệp
Chẳng chệ kinh sâu xa
Tạo tâm Nhất thiết trí
Nghiệp chướng sạch, từ tâm.*

Này thiện nam! Lại có bốn nghiệp chướng rất lớn, khó có thể thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Đối với luật nghi của Bồ-tát phạm tội ác rất nặng.
2. Đối với mười hai bộ kinh Đại thừa sinh tâm chệch.
3. Trong tự thân chẳng thể tăng trưởng tất cả thiện căn.
4. Tâm tham trước các cõi.

Lại có bốn pháp đối trị diệt trừ nghiệp chướng. Những gì là bốn?

1. Đối với tất cả các Đức Như Lai trong các thế giới khắp mười phương chí tâm gìn giữ, sám hối tất cả tội.

2. Vì tất cả chúng sinh trong mười phương mà thỉnh cầu các Đức Phật nói các pháp vi diệu.

3. Tùy hỷ công đức thành tựu của tất cả chúng sinh trong mười phương.

4. Dùng tất cả công đức căn lành sẵn có của mình đều hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi đó, Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao đối với hạnh Đại thừa mà thiện nam, thiện nữ có người thực hành, có người chẳng thực hành? Làm sao để tùy hỷ được công đức thiện căn của tất cả chúng sinh?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ, ngày đêm sáu thời, mặc áo bầy vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự xưng lên: “Tất cả chúng sinh trong thế giới

khắp các phương tu bố thí, tu giới, tu định thì con nay đều tùy hỷ.” Do sự tùy hỷ như trước nên bậc Tôn thắng khả ái Vô thượng Vô đẳng đều tùy hỷ. Như vậy, thiện căn tạo ra ở quá khứ và vị lai đều tùy hỷ. Trong đời hiện tại, công đức phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát sơ phát tâm, chứa nhóm công đức rộng lớn tu hành hạnh Bồ-tát hơn trăm đại kiếp, được Vô sinh pháp nhẫn, được bất thoái địa, chứa nhóm công đức được Nhất sinh bổ xứ... dùng tất cả công đức như vậy để tùy hỷ khen ngợi giống như trên đã nói. Công đức của tất cả Bồ-tát quá khứ, vị lai đều tùy hỷ khen ngợi cũng lại như vậy. Hiện tại, tất cả chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri trong các thế giới khắp mười phương đã đủ đạo Tam-bồ-đề, vì độ thoát tất cả chúng sinh, chuyển pháp luân Vô thượng, thực hành pháp thí vô ngại, thấp đước Đại pháp, đánh lên trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp phát ra âm thanh vi diệu, dựng cờ Đại pháp... Tất cả chúng sinh đều nhờ ân pháp thí, đều được mãn nguyện, giáo hóa chúng sinh khiến cho họ tin nhận, vì muốn an lạc cho tất cả chúng sinh, thương xót tất cả chúng sinh, tất cả hàng trời, người đều được an lạc. Căn lành công đức của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát đều đã tu tập thành tựu. Nếu có chúng sinh chưa đủ các công đức như vậy thì đều khiến cho họ đầy đủ. Con đều tùy hỷ khen ngợi tất cả. Nói như vậy, cũng như các công đức của chư Phật, Bồ-tát và chúng Thanh văn trong ba đời, con đều tùy hỷ khen ngợi tất cả. Đúng vậy! Này thiện nam! Tùy hỷ chứa nhóm vô lượng, vô số công đức. Ví như tất cả chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành A-la-hán, diệt tất cả các lậu hoặc, có thiện nam, thiện nữ trọn đời dùng bốn loại vật dụng như y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men để cúng dường thì công đức như vậy chẳng sánh kịp công đức của người tu pháp tùy hỷ. Vì sao? Vì công đức trước có số có hạn lượng, chẳng thể bao gồm tất cả các công đức, còn công đức tùy hỷ này không có hạn lượng, có thể bao trùm tất cả công đức của ba đời. Vậy nên, này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ muốn tăng trưởng thiện căn của mình thì nên tùy hỷ người tu công đức như vậy. Nếu có nữ nhân muốn chuyển nữ làm nam thì nên tùy hỷ người tu công đức như vậy!

Lúc đó, trời Đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Thế Tôn vì con giảng nói lại công đức thỉnh cầu! Vì con muốn khiến cho Bồ-tát ở vị lai được ánh sáng lớn và Bồ-tát hiện tại phát nguyện tu hành.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ cầu nguyện đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên tu hành đạo Đại thừa, Thanh văn, Duyên giác. Chúng sinh nào chưa được tu hành thì ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự xưng lên: “Đảnh lễ tất cả chư Phật Thế Tôn khắp mười phương hiện đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có thể chuyển pháp luân Vô thượng! Con hôm nay đều đảnh lễ kính thỉnh chư Phật chuyển pháp luân Vô thượng, thấp đèn Đại pháp, giữ gìn đạo lý của pháp, bố thí pháp vô ngại, thấp đuốc Đại pháp, rưới xuống mưa Đại pháp, đánh trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp phát ra âm thanh vi diệu, dựng cờ Đại pháp vì độ thoát tất cả chúng sinh... đều nói như trên cho đến trời, người đều được an lạc.”

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ muốn đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên tu hạnh Đại thừa, Thanh văn, Duyên giác. Trong số ấy có người chưa tu hành thì ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự nói lên: “Đảnh lễ tất cả chư Phật Thế Tôn trong mười phương thế giới muốn bỏ ứng thân vào Niết-bàn. Hôm nay, con cúi thỉnh chư Phật đừng nhập Niết-bàn, trụ lâu ở đời, để độ thoát, đem an lạc cho tất cả chúng sinh... như đã nói ở trước cho đến trời, người đều được an lạc! Nay con đem công đức thiện căn thỉnh cầu này để hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cũng như công đức của các vị Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai và hiện tại đều hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, con cũng như vậy, tất cả công đức thỉnh cầu của con đều hồi hướng hết về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Này thiện nam! Giả dụ như có thiện nam, thiện nữ dùng bảy báu chứa đầy trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường Như Lai. Nếu lại có thiện nam, thiện nữ kính thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân thì công đức thỉnh cầu này hơn phước kia. Vì sao? Vì căn lành ở trên là

tài thí, còn công đức kính thỉnh là pháp thí.

Này thiện nam! Giả sử bảy báu chứa đầy trong tam thiên đại thiên thế giới nhiều như số cát sông Hằng, nếu có thiện nam, thiện nữ dùng bảy báu đầy khắp các thế giới nhiều như số cát sông Hằng đó mà cúng dường tất cả các Đức Phật. Nếu lại có thiện nam, thiện nữ kính thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân thì phước này hơn phước kia. Vì sao? Vì pháp thí ấy có năm việc. Những gì là năm?

1. Pháp thí thì người và ta đều được lợi ích, còn tài thí chẳng vậy.

2. Pháp thí có thể khiến cho chúng sinh ra khỏi ba cõi, còn tài thí thì chẳng ra khỏi Dục giới.

3. Pháp thí thì lợi ích cho Pháp thân, còn tài thí thì tăng trưởng sắc thân.

4. Pháp thí thì tăng trưởng đến vô tận, còn tài thí thì cũng có lúc bị cạn kiệt.

5. Pháp thí có thể đoạn trừ vô minh, còn Tài thí thì chế ngự được lòng tham.

Vậy nên, này thiện nam! Công đức thỉnh cầu vô lượng, vô số, khó có thể ví dụ. Như thuở xưa, khi ta tu hạnh Bồ-tát, đã kính thỉnh các Đức Thế Tôn chuyển Đại pháp luân như trước. Do căn lành này nên tất cả Đế Thích và Đại Phạm vương kính thỉnh ta chuyển Đại pháp luân. Thế Tôn thỉnh chuyển Pháp Luân vì độ thoát và đem an lạc cho tất cả chúng sinh và hàng trời, người. Thuở xưa, khi ta tu hạnh Bồ-đề đã thỉnh cầu Như Lai ở đời lâu dài dừng nhập Niết-bàn. Nương vào công đức này nên ta được mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại biện, đại Từ, đại Bi, được vô lượng, vô số pháp bất cộng. Ta đã vào Vô dư Niết-bàn mà Chánh pháp của ta trụ ở đời lâu dài. Pháp thân của ta thì thanh tịnh không gì sánh bằng, với vô số tướng mạo, vô lượng trí tuệ, vô lượng tự tại, vô lượng phước đức khó có thể nghĩ bàn. Tất cả chúng sinh nhờ thấm nhuần tâm Từ sâu xa, trong trăm ngàn vạn ức kiếp nói chẳng thể hết. Vậy nên, Pháp thân có thể bao trùm kho tàng tất cả pháp mà tất cả pháp chẳng thể bao trùm kho tàng Pháp thân. Pháp thân thường trụ chẳng rơi vào thường kiến, tuy lại đoạn diệt nhưng chẳng rơi vào đoạn kiến mà phá tan vô số kiến chấp của tất cả chúng sinh, có thể sinh ra tất cả chủng loại nhận thức

chân chánh, có thể cởi bỏ sự trói buộc của tất cả chúng sinh, có thể gieo trồng những cội rễ thiện của tất cả chúng sinh, có thể thành tựu căn lành của tất cả chúng sinh, người đã thành tựu thì có thể khiến cho được giải thoát, không tạo tác không lay động, vô vi tịch tĩnh, an lạc tự tại, xa lìa ồn náo, vượt khỏi ba đời có thể thấy ba đời, vượt khỏi cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác, là sự tu hành của Đại địa Bồ-tát, tất cả Như Lai đều không khác bản thể. Nhờ năng lực thiện căn công đức thỉnh cầu nên hôm nay ta đã được Pháp thân như vậy. Vậy nên, này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ vì chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà dùng một câu, một kệ để thọ trì, khuyến bảo và vì người giảng nói thì thiện căn công đức khó có thể hạn lượng, huống nữa là kính thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân, trụ thế lâu dài chớ vào Niết-bàn.

Lúc đó, trời Đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao thiện nam, thiện nữ muốn đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà tu hành đạo Đại thừa, Thanh văn, Duyên giác? Nếu có chúng sinh chưa được tu hành thiện căn công đức thì làm sao đem hồi hướng đến trí Nhất thiết trí?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tu hành đạo Đại thừa Thanh văn, Duyên giác. Nếu có chúng sinh chưa được tu hành thì trong một ngày một đêm, một lòng một ý, tự nói: “Con từ vô thủy sinh tử đến nay, thiện căn của con đều đã thành tựu, ở chỗ Tam bảo hoặc ở chỗ khác... cho đến súc sinh, người chẳng phải người... cho đến đem một thặng, một nhúm đem bố thí cho tất cả và dùng lời nói khéo léo hòa giải sự tranh cãi, ba quy y, học giới, tất cả thiện căn công đức đều do sám hối mà được, đều do tùy hỷ mà được, đều do thỉnh cầu mà được. Những thiện căn đó đặt yên một chỗ rồi thâm nhiếp, đồng thời tập hợp tất cả đều đem bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh, đã vĩnh viễn bố thí lại không có lòng đoạt lấy, giải thoát chẳng nắm giữ. Như chư Phật Thế Tôn thấy biết chẳng thể nghĩ lường, trí tuệ của Phật, không chướng ngại, không nhiễm ô. Tất cả thiện căn công đức như vậy, chư Phật đem bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh mà chẳng trụ tướng tâm, chẳng xả tướng tâm. Con cũng như vậy, thiện căn công đức đều đem

bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh. Con nguyện cho tất cả chúng sinh đều được tay báu, phá hư không sinh ra châu báu, làm mãn nguyện của chúng sinh, giàu có vô tận, phước đức vô tận, diệu pháp vô tận, tự tại vô tận, bốn biện tài vô tận vì được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì được trí Nhất thiết trí nên con nay bố thí cho tất cả chúng sinh thiện căn công đức. Từ thiện căn này lại đạt được vô lượng tất cả thiện căn, rồi con thâm nhiếp hết thảy, đem hết hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhờ thiện căn này, con cùng với chúng sinh đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được trí Nhất thiết trí. Như Đại Bồ-tát thuở xưa tu hành đạo Bồ-đề, đều đem thiện căn công đức hồi hướng đến Nhất thiết chủng trí. Con cũng như vậy, thiện căn công đức cũng đều hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhờ thiện căn này, con cùng với chúng sinh cùng lúc đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì đạt được trí Nhất thiết trí nên giống như thiện căn công đức của Đại Bồ-tát ở vị lai cũng nên hồi hướng cùng với tất cả chúng sinh đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con cũng như vậy, thiện căn công đức sẵn có của con cũng đem hồi hướng... như đã nói rõ ở trên. Giống như thiện căn công đức của các Đại Bồ-tát hiện tại hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với tất cả chúng sinh đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con cũng như vậy, thiện căn công đức sẵn có của con cũng cùng với chúng sinh đó... như đã nói rõ ở trên. Như các Đức Phật khác ngồi dưới cây Bồ-đề nơi Đạo tràng, không ô nhiễm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, trụ ở Pháp tạng vô tận, Đà-la-ni, Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội, phá ma Ba-tuần và vô lượng binh chúng, nên thấy biết, nên giác ngộ, nên thông đạt... tất cả như vậy chỉ trong một sát-na đều soi rõ hết. Rồi vào giữa đêm, các ngài chứng được đạo Cam lộ, được pháp Cam lộ. Con cũng như vậy, cùng với tất cả chúng sinh có chung thiện căn. Nhờ thiện căn này nên đều được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được trí Nhất thiết trí, giống như Đức Phật Vô Lượng Thọ, Đức Phật Thắng Quang, Đức Phật Diệu Quang, Đức Phật A-súc, Đức Phật Công Đức Thiện Quang, Đức Phật Sư Tử Quang Minh, Đức Phật Bách Quang Minh, Đức Phật Vông Quang Minh, Đức Phật Bảo Tướng, Đức Phật Bảo Viêm, Đức Phật Viêm Quang Minh, Đức Phật

Viêm Thịnh Quang Minh, Đức Phật An Cát Thượng Vương, Đức Phật Vi Diệu Thanh, Đức Phật Diệu Trang Nghiêm, Đức Phật Pháp Tràng, Đức Phật Thượng Thắng Thân, Đức Phật Biến Khả Ái Sắc, Đức Phật Quang Minh Biến Chiếu, Đức Phật Phạm Tịnh Vương, Đức Phật Thượng Tính.

Như vậy, các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều thị hiện ứng hóa chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển Vô thượng pháp luân, vì muốn độ thoát, đem an lạc đến cho tất cả chúng sinh... đã nói rõ như trên. Con cũng vậy, cùng với chúng sinh đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển đại pháp luân... nói rõ như trên. Thiện nam! Thiện nữ nào được nghe phẩm Diệt Nghiệp Chương của kinh Kim Quang Minh vua của các kinh này thì các vị nên thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác giải nói rộng ra thì sẽ được vô lượng, vô số công đức rộng lớn. Ví như tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, cùng một lúc đều được thành tựu thân người, được thân người rồi, đạt được đạo Duyên giác. Thiện nam, thiện nữ nào trọn đời cung kính lễ bái, dùng bốn loại phẩm vật để cúng dường, đối với từng vị Duyên giác đều dùng bảy báu nhiều như núi Tu-di để cúng dường. Sau đó, từng vị Duyên giác đều vào Niết-bàn, những người ấy lại dựng tháp bằng bảy báu. Những gì là bảy báu? Là vàng, bạc, lưu ly, pha-lê, mã não, xa cừ, ngọc báu xanh vàng... Những tháp ấy cao rộng mười hai do-tuần, lại dùng những hoa hương, cờ, phướn và lọng báu... tất cả đều dùng để cúng dường. Nay thiện nam! Ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ đó được phước nhiều không?

–Rất nhiều, thưa Đức Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Nay thiện nam! Phẩm Diệt Nghiệp Chương của kinh Kim Quang Minh, vua trong tất cả các kinh điển vi diệu này, ông phải thọ trì đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác giải nói rộng ra thì công đức thiện căn như đã nói trước đối với sự chữa nhóm công đức sau này, trăm phần chẳng bằng một! Dù trăm ngàn vạn ức phần tính toán, ví dụ cũng chẳng thể biết được! Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ đó trụ ở trong chánh hạnh, kính thỉnh Đấng Chánh Giác Thế Tôn nơi

các cõi Phật khắp mười phương chuyển pháp luân Vô thượng, đều khiến cho Như Lai hoan hỷ khen ngợi. Nay thiện nam! Như lời ta nói, trong tất cả sự bố thí thì pháp thí là hơn hết. Vậy nên, này thiện nam! Ở chỗ Tam bảo mà thiết lễ cúng dường chẳng thể sánh được, thọ trì Tam quy và các giới cấm chẳng thể sánh được. Tam bảo chẳng rộng không chẳng thể sánh được. Đối với Tam bảo trong ba đời của tất cả thế giới mà thỉnh cầu trụ thế lâu dài chẳng thể so sánh được. Tất cả thế giới ở ba đời trong vô lượng kiếp, kính thỉnh Như Lai nói chánh pháp sâu xa, chẳng thể so sánh được. Tất cả chúng sinh của tất cả thế giới tùy sức lực, tùy khả năng, tùy tấm lòng mà ở trong ba thừa khuyên phát tâm Bồ-đề, chẳng thể sánh được. Đối với chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời đều khiến cho họ không trở ngại, mau chóng được thành tựu công đức đủ đầy, chẳng thể sánh được. Khuyên bảo chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời khiến cho họ không ngăn ngại nơi đạo Tam-bồ-đề, chẳng thể sánh được. Khuyên bảo chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời khiến cho họ ra khỏi bốn đường ác, chẳng thể sánh được. Khuyên bảo chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời khiến cho họ diệt hết nghiệp ác sâu nặng, chẳng thể sánh được. Tất cả khổ não mà khuyên bảo khiến cho họ được giải thoát, chẳng thể so sánh được. Tất cả sợ hãi khốn khổ bức bách mà khuyên bảo khiến cho họ được giải thoát, chẳng thể sánh được. Ở trước chư Phật ba đời, đem thiện căn công đức của tất cả chúng sinh mà khuyên bảo khiến cho họ đều tùy hỷ, tự phát nguyện nơi đạo Bồ-đề trong ba đời, chẳng thể sánh được. Diệt trừ hạnh ác, mắng nhiếc đường nghiệp ác và tất cả thiện căn công đức đều nguyện thu giữ, đời đời kiếp kiếp đều thỉnh cầu, cung kính cúng dường tất cả ngôi Tam bảo, thỉnh cầu khắp nơi đều thanh tịnh phước hạnh, thành tựu viên mãn đạo Tam-bồ-đề, thỉnh cầu viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, thỉnh cầu chuyển pháp luân vô thượng, thỉnh cầu trụ vô lượng kiếp, nói vô lượng pháp vi diệu sâu xa... chẳng thể so sánh được!

Lúc đó, trời Đế Thích, nữ thần, sông Hằng, vô lượng Phạm vương và Tứ Thiên vương đứng dậy, đều sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay đảnh lễ, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng con được nghe vua của các kinh,

là kinh Kim Quang Minh này, nay sẽ thọ trì đọc tụng, vì người khác giải nói rộng rãi, sẽ nương vào pháp này mà trụ. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì chúng con muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì theo nghĩa này, có vô số tướng để thực hành chánh pháp.

Lúc đó, Phạm vương và trời Đế Thích... đều vân tập đến chỗ nghe pháp, dùng vô số hoa Mạn-đà-la tung lên trên Đức Phật. Đất của tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động lớn, tất cả trống trời và các âm nhạc chẳng thổi mà tự kêu lên và phóng ra ánh sáng màu vàng rờng đầy khắp thế giới, phát ra tiếng nói: “Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này đem ân đức Từ bi đến khắp nơi, vô lượng lợi ích, làm tăng trưởng vô số thiện căn của các Bồ-tát, diệt trừ các nghiệp chướng.”

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Nay thiện nam! Vì ta nhớ thuở xưa, cách đây hàng trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp, có đức Bảo Vương Đại Viêm Chiếu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri xuất hiện ở đời và trụ ở thế giới trong sáu trăm tám mươi ức kiếp. Lần vân tập chúng hội đầu tiên của Đức Như Lai, có trăm ngàn vạn ức ức chúng đều đã chứng quả A-la-hán, các lậu đã hết, đủ sáu thần thông, tự tại vô ngại. Lần vân tập chúng hội thứ hai, có chín mươi ngàn vạn ức ức chúng đã chứng quả A-la-hán, các lậu đều hết, ba Minh, sáu Thông đều được tự tại. Lần vân tập chúng hội thứ ba, có chín mươi tám ngàn vạn ức ức chúng đều đã chứng quả A-la-hán, ba Minh, sáu Thông tự tại vô ngại. Lúc đó, Đức Như Lai Bảo vương Đại Viêm Chiếu vì muốn độ thoát đem lại an lạc cho tất cả Trời, Người, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn và các nhân dân nên xuất hiện ở đời. Nay thiện nam! Bây giờ, ta làm thân nữ tên là Phước Bảo Quang Minh. Lần vân tập chúng hội thứ ba, chỗ ngồi của ta gần chỗ Đức Thế Tôn, ta đã thọ trì đọc tụng kinh Kim Quang Minh này, vì người khác giải nói rộng rãi, vì chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên, Đức Thế Tôn ấy đã thọ ký cho ta: Thiếu nữ Phước Bảo Quang Minh này, ở đời vị lai, sẽ được thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Sau khi xả bỏ thân nữ, từ đó

đến nay, ta luôn vượt hẳn bốn đường ác, sinh trong cõi trời, cõi người, thọ nhận niềm vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn lần làm Chuyển luân vương, đến hôm nay được thành Phật, danh xưng vang lừng khắp cả thế giới.

Lúc này, hội chúng mới thấy Đức Như Lai Bảo Vương Đại Viêm Chiếu chuyển pháp luân Vô thượng, nói pháp vi diệu. Về phương Đông, cách cõi Ta-bà này trăm ngàn hằng hà sa số cõi Phật, có thế giới tên là Bảo trang nghiêm, hiện nay Đức Phật kia chưa nhập Niết-bàn vẫn đang giảng nói pháp vi diệu, hóa độ khắp tất cả chúng sinh.

Lại nữa, nếu có thiện nam, thiện nữ nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Vương Đại Viêm Chiếu này thì được không thoái chuyển ở địa Bồ-tát cho đến Bát-niết-bàn. Nếu có người nữ nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Vương Đại Viêm Chiếu thì lúc sắp lâm chung được Đức Thế Tôn đi đến chỗ người ấy. Được thấy Đức Phật rồi, người ấy chẳng bao giờ thọ thân nữ. Nay thiện nam! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này có vô số lợi ích, làm tăng trưởng vô số căn lành của các Bồ-tát, diệt trừ các nghiệp chướng. Nay thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở khắp nơi vì người khác giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì ở tại đất nước của họ đều được bốn loại thiện căn công đức. Những gì là bốn?

1. Quốc vương không có các bệnh tật, phiền não và các tai nạn.
2. Tuổi thọ lâu dài, không có chướng ngại.
3. Không có những oán thù, binh chúng hùng mạnh không ai có thể thắng nổi.
4. An ổn vui vẻ, diệu pháp thường hưng thịnh. Vì sao? Vì vua cõi người như vậy thì Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, chúng Dạ-xoa thường đến ủng hộ. Nay thiện nam! Có việc như vậy không?

Tất cả vô lượng Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương và chúng Dạ-xoa đều đồng thanh đáp:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy! Ở cõi nước nào có giảng nói kinh này thì quốc vương các nước đó được chúng con và bốn Thiên vương thường đến ủng hộ, cùng gần gũi với các vua ấy. Nếu có tất cả tai nạn chướng ngại, oán thù thì chúng con và bốn

Thiên vương đều có thể trừ sạch hết. Nếu có bệnh tật, phiền não, những điều chẳng vừa ý chúng con đều khiến cho trừ khỏi, tăng trưởng tuổi thọ. Đối với pháp cát tường, đối với pháp ái kính thì chúng con có thể khiến cho họ khởi tâm hoan hỷ. Chúng con cũng có thể làm cho binh chúng của những vua ấy đều hùng mạnh.

Đức Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Đúng như lời ông nói! Các ông hãy như lời ta dạy mà tu hành! Vì sao? Vì các quốc vương này theo đúng như pháp tu hành, tất cả nhân dân đều theo vua tu tập. Nhân dân nào có thể theo đúng như pháp để tu hành thì các ông đều nhờ đó mà được sắc lực, an lạc, cung điện sáng đẹp, quyền thuộc cường thịnh

Các Đế Thích, Phạm vương... bạch:

–Đúng vậy! Bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Ở đất nước này, khắp nơi đều giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh thì các đại thần, tể tướng của các cõi nước mong nhờ bốn ân. Những gì là bốn?

1. Tương thân, hòa kính, thương yêu, tôn trọng, nhẫn nhịn lẫn nhau.
2. Thường được sự kính trọng của đức vua, cũng được sự cung kính ủng hộ của Sa-môn, Bà-la-môn, các cõi nước lớn, nhỏ.
3. Khinh tài, trọng pháp, chẳng cầu thắng lợi, thanh danh lan truyền khắp nơi, mọi người đều khen ngợi ngưỡng mộ.
4. Tuổi thọ lâu dài, yên ổn vui vẻ. Đó là bốn thứ ân đức.

Cõi nước nào tuyên nói kinh này thì Sa-môn, Bà-la-môn... được bốn công đức. Những gì là bốn?

1. Đầy đủ y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men.
2. Luôn được an tâm ngồi thiền, đọc tụng.
3. Nương vào núi rừng được ở yên vui.
4. Nương vào tâm đều được thỏa mãn như ý.

Đó gọi là bốn công đức. Cõi nước nào giảng nói kinh này thì tất cả nhân dân đều được giàu có an vui, không có các dịch bệnh, khách thương buôn bán đổi chác thu hoạch được nhiều của báu, đầy đủ bốn phước. Đó gọi là đủ loại công đức lợi ích.

Lúc đó, Đế Thích, Phạm vương, bốn Thiên vương và đại chúng trong chúng hội này, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy, ý nghĩa kinh điển này rất sâu xa, nếu đời hiện tại có Đức Như Lai, ba mươi bảy phẩm trợ đạo... thì pháp vẫn trụ thế chưa diệt, nhưng nếu khi kinh điển này diệt thì Chánh pháp cũng diệt.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Thể chất của kinh Kim Quang Minh này, một câu, một bài kệ, một phẩm, một bộ, nếu một lòng nghe chân chánh, một lòng gìn giữ chân chánh, một lòng suy nghĩ chân chánh, một lòng đọc tụng chân chánh, một lòng vì người khác giảng nói rộng truyền thì được an vui mãi mãi.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ QUYỂN 3

Phẩm 6: ĐÀ-LA-NI TỐI TỊNH ĐỊA

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm cùng với vô lượng ức chúng đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Đức Phật, đem đủ loại hương hoa, cờ, phướn và lọng bằng báu để cúng dường rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Dùng bao nhiêu nhân duyên để có được tâm Bồ-đề? Thế nào là tâm Bồ-đề? Bạch Thế Tôn! đối với Bồ-đề thì tâm hiện tại chẳng thể nắm giữ, tâm vị lai chẳng thể nắm giữ, tâm quá khứ chẳng thể nắm giữ. Lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề chẳng thể nắm giữ. Bồ-đề thì chẳng thể nói năng, tâm cũng không phải sắc, không tướng, không sự, không nghiệp, chẳng phải có thể tạo tác. Chúng sinh thì cũng chẳng thể nắm giữ, cũng chẳng thể biết! Bạch Thế Tôn! Làm sao để biết nghĩa sâu xa của các pháp?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Sự nghiệp tạo tác bí mật của Bồ-đề chẳng thể biết được. Lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề cũng chẳng thể nắm giữ. Bồ-đề thì chẳng thể nói năng, tâm cũng vô tướng, chúng sinh cũng chẳng thể biết được. Vì sao? Vì ý là Như, tâm cũng như vậy. Tâm là Như, Bồ-đề cũng như vậy, chúng sinh cũng như vậy. Chúng sinh là Như, tất cả pháp ba đời cũng như vậy.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Như vậy Đại Bồ-tát được gọi là tâm thông tất cả pháp, chính là nói Bồ-đề và tâm Bồ-đề. Bồ-đề chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Tâm cũng như vậy, chúng sinh cũng như vậy. Ở trong như này cũng chẳng thể nắm giữ. Vì sao? Vì tất cả pháp không sinh. Bồ-đề chẳng thể nắm giữ, tên Bồ-đề chẳng thể nắm giữ, chúng sinh chẳng thể nắm giữ, tên chúng sinh

chẳng thể nắm giữ, Thanh văn chẳng thể thủ đắc, tên Thanh văn chẳng thể nắm giữ, Duyên giác chẳng thể nắm giữ, Tên Duyên giác chẳng thể nắm giữ. Bồ-tát chẳng thể nắm giữ tên, Bồ-tát chẳng thể nắm giữ, Phật chẳng thể nắm giữ, tên Phật chẳng thể nắm giữ, hành phi hành chẳng thể nắm giữ, tên hành phi hành chẳng thể nắm giữ. Ở trong tất cả pháp Tịch tĩnh mà được an trụ, nương vào tất cả thiện căn công đức mà được phát ra thì đó gọi là sơ phát tâm Bồ-đề, ví như núi chúa Bảo Tu-di. Đó gọi là nhân Bồ thí ba-la-mật. Phát tâm thứ hai ví như đại địa giữ gìn tất cả pháp sự. Đó gọi là nhân Trì giới ba-la-mật. Ví như sư tử có lông ức dài, là vua của loài thú, có thần lực lớn, sống một mình, không sợ không run rẩy, tâm thứ ba như vậy gọi là nhân Nhẫn nhục ba-la-mật. Ví như sức Na-la-diên của phong luân mạnh mẽ nhanh chóng, tâm thứ tư chẳng thoái chuyển như vậy, đó gọi là nhân Tinh tấn ba-la-mật. Ví như lầu ngoạ cảnh bằng bảy báu có bốn hành lang xung quanh, gió mát mẽ thổi vào bốn cửa. Tâm thứ năm như vậy sinh ra đủ loại pháp tạng công đức còn chưa đầy đủ. Đó gọi là nhân Thiên định Ba-la-mật. Ví như ánh sáng vằng mặt trời tỏa sáng rực rỡ. Tâm thứ sáu như vậy có thể phá diệt tối tăm sinh tử. Đó gọi là nhân Trí tuệ ba-la-mật. Ví như vị thương chủ giàu có có thể khiến cho các tâm nguyện được thỏa mãn. Tâm thứ bảy như vậy có thể khiến vượt khỏi con đường hiểm ác sinh tử, có thể khiến được nhiều châu báu công đức. Đó gọi là nhân Phương tiện thắng trí Ba-la-mật. Ví như vầng trăng tròn đầy sạch trong. Tâm thứ tám như vậy, tất cả cảnh giới đều thanh tịnh tròn vẹn. Đó gọi là nhân Nguyện Ba-la-mật. Ví như Chuyển luân thánh vương làm chủ Bình thần báu thì xử lý phân công như ý muốn. Tâm thứ chín như vậy, khéo có thể làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, công đức thấm nhuần khắp nơi đem lại lợi ích rộng rãi cho tất cả. Đó gọi là nhân Lực Ba-la-mật. Ví như hư không và Chuyển luân thánh vương. Tâm thứ mười như vậy, đối với tất cả cảnh giới đều thông đạt, đối với tất cả pháp tự tại, đạt được địa vị Quán đảnh. Đó gọi là nhân trí Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Như vậy là mười loại nhân về tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nương theo năm pháp để thành tựu Bồ thí ba-la-mật của Đại Bồ-tát. Những gì là năm?

1. Tín căn.
2. Từ bi.
3. Không có tâm tham dục.
4. Giáo hóa tất cả chúng sinh.
5. Nguyện cầu trí Nhất thiết trí.

Thiện nam này nương theo năm pháp đó thì được thành tựu Bồ thí ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nương theo năm pháp thì Đại Bồ-tát thành tựu Trì giới ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Ba nghiệp thanh tịnh.
2. Chẳng tạo tác nhân duyên phiền não cho tất cả chúng sinh.
3. Cắt đứt các con đường ác, mở cửa đường lành.
4. Qua khỏi các Địa của Thanh văn, Duyên giác.
5. Tất cả nguyện và công đức đều được đầy đủ.

Này thiện nam! Nương theo năm pháp này thì được thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát có thể thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Điều phục phiền não tham, sân.
2. Quán chỉ tức, chẳng tiếc thân mạng, chẳng mong cầu an lạc.
3. Suy nghĩ nghiệp xưa.
4. Muốn thành tựu thiện căn công đức của tất cả chúng sinh nên phát tâm Từ bi.
5. Vì muốn được Vô sinh pháp nhẫn sâu xa.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật. Những gì năm?

1. Trừ sạch các phiền não.
2. Phước đức chưa đủ thì chẳng được an vui.

3. Tất cả việc khó làm chẳng sinh lòng nhàm chán.

4. Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh nên thành tựu đại Từ, đại Bi để giáo hóa.

5. Nguyên cầu các Địa không thoái chuyển.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Thiền ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thu giữ tất cả thiện pháp chẳng để tan mất.

2. Thoát khỏi sinh tử, chẳng nhiễm trước vào nhị biên.

3. Nguyên được thần thông vì thành tựu thiện căn của chúng sinh.

4. Phát tâm làm sạch sẽ pháp giới vì lòng thanh tịnh.

5. Cắt đứt cội rễ tất cả phiền não của chúng sinh.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Thiền ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả chư Phật Bồ-tát thông tuệ đại trí thì cúng dường thân cận lòng không nhàm chán.

2. Các Đức Phật Như Lai giảng nói pháp sâu xa, lòng thường ưa nghe không biết nhàm chán.

3. Chân tục thẳng trí.

4. Thấy, nghĩ về phiền não, dùng thẳng trí như vậy có thể phân biệt, đoạn trừ.

5. Đối với pháp ngũ minh của thế gian đều thông đạt.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện Thắng trí Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thông đạt hết ý tham dục và tâm hành phiền não của tất cả chúng sinh.

2. Hiểu rõ vô lượng những pháp môn đối trị.

3. Vào ra tự tại nơi tâm đại Từ, đại Bi.

4. Có thể tu hành thành tựu Đại Ba-la-mật, nguyện cầu đều thỏa mãn.

5. Thông đạt, giữ gìn tất cả Phật pháp, nguyện cầu đều đầy đủ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện Thắng trí Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả pháp xưa nay chẳng sinh chẳng diệt, chẳng có chẳng không, lòng trụ nơi an lạc.

2. Quan sát tất cả các pháp vi diệu, tất cả cấu bấn đều thanh tịnh, tâm được an trụ.

3. Vượt qua tất cả tướng, tâm Như như, không tạo tác, không vận hành, chẳng khác, chẳng động, tâm an ổn với Như như.

4. Vì việc lợi ích chúng sinh, tuy ở trong tục đế, nhưng tâm luôn an trụ.

5. Đối với chỉ và quán có khả năng trụ cùng một lúc.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nương theo năm pháp sau đây để Đại Bồ-tát thành tựu Lực Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tâm hạnh hiểm ác của tất cả chúng sinh, dùng trí lực có thể trừ được.

2. Có thể khiến cho tất cả chúng sinh thể nhập vào pháp sâu xa.

3. Thấy biết rõ tất cả chúng sinh qua lại trong sinh tử theo nhân duyên của họ.

4. Đối với ba nhóm trí lực của tất cả chúng sinh có thể phân biệt biết rõ.

5. Lý Như là chủng tử, là thành thực, là giải thoát. Như vậy nói pháp đều chính là trí lực.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Lực Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát tu hành thành tựu Trí ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả pháp phân biệt thiện ác, đầy đủ năng lực trí tuệ.
2. Đối với pháp ác, pháp thiện xa lìa hay nhiếp lấy, đầy đủ năng lực trí tuệ.
3. Đối với sinh tử, Niết-bàn chẳng nhàm chán, chẳng mừng vui, đầy đủ năng lực trí tuệ.
4. Hạnh đại phước đức, hạnh đại trí tuệ đạt được trọn vẹn, đầy đủ năng lực trí tuệ.
5. Tất cả pháp Bất cộng... của chư Phật và trí Nhất thiết trí, đầy đủ pháp Quán đỉnh và năng lực trí tuệ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí ba-la-mật

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Thế nào là nghĩa của Ba-la-mật? Hành đạo lợi ích thù thắng là nghĩa của Ba-la-mật. Đầy đủ trí vô cùng sâu xa là nghĩa của Ba-la-mật; thực hành hay chẳng thực hành theo pháp, lòng chẳng chấp trước là nghĩa của Ba-la-mật; tội lỗi của sinh tử, công đức của Niết-bàn, chánh giác, chánh quán là nghĩa của Ba-la-mật; kẻ ngu người trí đều thấu nhận hết là nghĩa của Ba-la-mật; có thể hiển hiện đủ loại báu pháp quý giá vi diệu là nghĩa của Ba-la-mật; đầy đủ trí vô ngại giải thoát là nghĩa của Ba-la-mật; pháp giới, chúng sinh giới phân biệt biết rõ là nghĩa của Ba-la-mật; Bồ thí và Trí... có thể khiến đạt đến Địa không thoái chuyển là nghĩa của Ba-la-mật; có khả năng làm đầy đủ Vô sinh pháp nhẫn, là nghĩa của Ba-la-mật, có thể thành tựu thiện căn công đức của tất cả chúng sinh là nghĩa của Ba-la-mật; ở đạo tràng Bồ-đề thanh lương thành tựu Phật tuệ, mười Lực, bốn Vô úy, pháp Bất cộng... là nghĩa của Ba-la-mật; sinh tử, Niết-bàn đều là lìa chấp, có thể đoạn trừ sạch là nghĩa của Ba-la-mật; cứu độ tất cả là nghĩa của Ba-la-mật; tất cả ngoại đạo đến vấn nạn nhau có thể khéo léo giải thích, khiến cho họ hàng phục là nghĩa của Ba-la-mật; có thể chuyển mười hai bánh xe hành pháp là nghĩa của Ba-la-mật; không đấm trước, không kiến chấp, không vướng mắc, không suy nghĩ gì khác là nghĩa của Ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ nhất là tướng hiện tiền, vô lượng, vô biên đủ loại vật báu tàng có khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ hai là tướng hiện tiền, đất trong tam thiên đại thiên thế giới bằng phẳng như bàn tay, vô lượng, vô số màu sắc đẹp đẽ, dùng báu thanh tịnh làm vật dụng để trang nghiêm, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ ba là tướng hiện tiền, tự thân dùng mãnh, được trang bị bằng áo giáp, binh khí, hàng phục tất cả oán thù, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tư là tướng hiện tiền, bốn phương phong luân đủ loài hoa đẹp đều tung rải đầy khắp trên mặt đất, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ năm là tướng hiện tiền, như thiếu nữ báu được trang sức đầy đủ. Trên đỉnh đầu cô ấy được rải nhiều hoa Đa-la, chuỗi báu đẹp trang sức suốt từ thân đến đầu, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ sáu là tướng hiện tiền, ao hoa bảy báu có bốn bậc thêm, cát bằng vàng đầy khắp, thanh tịnh không bẩn, nước tám công đức đều đầy tràn. Hoa Uất-ba-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi... ao ấy đều trang nghiêm, ở chỗ ao hoa tự nhiên vui chơi, vui vẻ thanh tịnh, mát mẻ không gì so sánh, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ bảy là tướng hiện tiền, bên trái, bên phải đáng đọa địa ngục nhưng do diệu lực của Bồ-tát nên chẳng bị đọa, không bị tổn thương, không hề buồn khổ, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tám là tướng hiện tiền, bên trái, bên phải, sư tử có lông ức dài, vua trong loài thú, tất cả mọi loài thú đều sợ hãi, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ chín là tướng hiện tiền, Chuyển luân thánh vương có vô lượng ức chúng vây quanh cúng dường, trên đỉnh đầu được che bằng lọng trắng, được trang hoàng bằng vô lượng loại báu, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ mười là tướng hiện tiền, thân

Như Lai sắc vàng sáng rực, vô lượng ánh sáng thanh tịnh đều viên mãn, vô lượng ức Phạm vương vây quanh cung kính cúng dường, chuyển bánh xe diệu pháp Vô thượng. Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Sao Địa đầu tiên gọi là Hoan hỷ? Vì được ra đời, điều mà ngày xưa chưa được của tâm, hôm nay mới làm được việc lớn, công dụng lớn, mọi nguyện cầu đều thành tựu như ý nên rất vui mừng an lạc. Vì vậy, Địa đầu gọi là Hoan hỷ địa. Tất cả tội vi tế, tội lỗi phá giới đều thanh tịnh. Vì thế Địa thứ hai gọi là Vô cấu địa.

Vô lượng trí tuệ Tam-muội sáng suốt, chẳng thể lay động, không thể hàng phục, dùng nghe, thọ trì Đà-la-ni làm căn bản. Vì vậy Địa thứ ba gọi là Minh địa.

Có thể thiêu cháy phiền não, dùng lửa trí tuệ tăng trưởng ánh sáng, dùng đạo phẩm tu hành này làm xứ sở nương tựa. Vì thế Địa thứ tư gọi là Diệm địa.

Việc tu hành phương tiện thắng trí tự tại này khó được, sự nhìn thấy, suy nghĩ và phiền não cũng chẳng thể điều phục. Vì vậy Địa thứ năm gọi là Nan thắng địa.

Hành pháp nối tiếp nhau tỏ rõ hiển hiện, vô tướng, nhiều tư duy đều hiện tiền. Vì vậy, Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền địa.

Đối với vô lậu, vô gián, vô tướng, tư duy giải thoát Tam-muội, vượt xa sự tu hành. Địa này thanh tịnh không chướng ngại. Vì vậy Địa thứ bảy gọi là Viễn hành địa.

Vô tướng, chánh tư duy, luôn tu hành tự tại, các phiền não chẳng thể làm lay động. Vì vậy Địa thứ tám gọi là Bất động địa.

Giảng nói tất cả chủng loại các pháp mà được tự tại không hề bị trói buộc, trí tuệ tăng trưởng, tự tại không ngăn ngại. Vì vậy Địa thứ chín gọi là Thiện tuệ địa.

Pháp thân như hư không, trí tuệ như mây lớn có thể che đầy khắp tất cả. Vì vậy Địa thứ mười gọi là Pháp vân địa.

Địa thứ nhất muốn hành đạo có hình tướng là vô minh chướng ngại, sợ hãi sinh tử là vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ nhất.

Tội lỗi vi tế là nhân vô minh, đủ loại nghiệp và hành tướng là nhân vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ

hai.

Điều từ xưa chưa đạt được mà nay có được nên vọng động trào dâng là nhân vô minh; chẳng nghe, thọ trì đầy đủ Đà-la-ni là nhân vô minh. Nương theo hai tâm thô lậu là chương Địa thứ ba.

Đối với vị thiền định mà sinh lòng tham đắm là nhân vô minh, ưa thích pháp thanh tịnh vi tế là nhân vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chương Địa thứ tư.

Một ý suy nghĩ muốn vào Niết-bàn, một ý suy nghĩ vào sinh tử; suy nghĩ Niết-bàn này và suy nghĩ sinh tử này chính vô minh là nhân. Suy nghĩ sinh tử Niết-bàn không bình đẳng, chính vô minh làm nhân. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chương Địa thứ năm.

Hành pháp nối tiếp nhau, hiển hiện rõ ràng, chính vô minh là nhân, đôi lúc thực hành pháp tướng đạt đến tâm, chính vô minh là nhân. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chương Địa thứ sáu.

Các tướng vi tế hoặc hiện hay chẳng hiện là do vô minh; tư duy một vị thuần thực, muốn đoạn trừ nhưng chưa đạt được phương tiện là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chương Địa thứ bảy.

Đối với pháp vô tướng dùng nhiều công lực là do vô minh; chấp tướng cho là tự tại khó có thể giải thoát là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chương Địa thứ tám.

Giảng nói pháp không lường, đối với danh xưng, mùi vị, câu cú không lường, trí tuệ phân biệt không lường mà chưa thể thâm nhiếp là do vô minh. Bốn vô ngại biện chưa được tự tại là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chương Địa thứ chín.

Thần thông rộng lớn chưa đạt được như ý là do vô minh; tạng bí mật vi diệu mà tu hành chưa đầy đủ là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chương Địa thứ mười.

Tất cả cảnh giới làm ngăn ngại trí tuệ vi tế là nhân vô minh. Ở vị lai, chương ngại này chẳng sinh ra, chưa có mặt nhưng chẳng lại sinh ra trí thì chính vô minh là nhân. Đó là chương Như Lai địa.

Này thiện nam! Đối với Bồ-tát ở Địa thứ nhất thì tu hành hưởng về Bồ thí ba-la-mật.

Đối với Địa thứ hai thì tu hành hưởng về Trì giới ba-la-mật.

Đối với Địa thứ ba thì tu hành hưởng về Nhẫn nhục ba-la-mật.

Đối với Địa thứ tư tu hành hướng về Tinh tấn ba-la-mật.

Đối với Địa thứ năm tu hành hướng về Thiên định Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ sáu tu hành hướng về Trí tuệ ba-la-mật.

Đối với Địa thứ bảy tu hành hướng về Phương tiện thắng trí Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ tám tu hành hướng về Nguyện Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ chín tu hành hướng về Lục Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ mười tu hành hướng về Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ban đầu phát tâm tu hành được sinh ra Tam-ma-đề tên là Diệu bảo khởi.

Phát tâm ở Địa thứ hai thì tu hành được sinh ra Tam-ma-đề Khả ái trụ.

Phát tâm ở Địa thứ ba thì tu hành được sinh ra Tam-ma-đề Nan động.

Phát tâm ở Địa thứ tư thì tu hành được sinh ra Tam-muội Không thoái chuyển.

Phát tâm ở Địa thứ năm thì tu hành được sinh ra Tam-muội Bảo hoa.

Phát tâm ở Địa thứ sáu thì tu hành được sinh ra Tam-muội Nhật viên quang diệm.

Phát tâm ở Địa thứ bảy thì tu hành được sinh ra Tam-muội Nhất thiết nguyện như ý thành tựu.

Phát tâm ở Địa thứ tám thì tu hành được sinh ra Tam-muội Hiện tại phật hiện tiền chứng trụ.

Phát tâm ở Địa thứ chín thì tu hành được sinh ra Tam-muội Trí tạng.

Phát tâm ở Địa thứ mười thì tu hành được sinh ra Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm Ma-già.

Này thiện nam! Đó gọi là mười loại phát tâm của các Đại Bồ-tát. Này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ nhất này nương theo lực công đức gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói thần chú:

Đát điệt tha, phú lâu ni, na la đê, đầu hống đầu hống đầu hống, na bạt tu lý dủ, ô bà ta chỉ, na bạt chiên đở lỗ, đê dũ đa chỉ, đa bạt đạc lạc sam, đăn địa ba lý ha lam, câu lưu, tóa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát sông Hằng hộ trì. Bồ-tát Địa thứ nhất tụng trì chú Đà-la-ni này, thì được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ, tất cả ác quỷ, những sự phiền não, tai ương của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng ngại, lúc nào cũng nghĩ đến Địa thứ nhất.

Này thiện nam! Những Đại Bồ-tát khéo an trụ ở Địa thứ hai này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, uất tọa ly, chỉ lý chỉ lý, uất thụ la, thụ la nam, thiên đầu thiên đầu uất tọa ly, hống liễu hống liễu, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong hai sông Hằng hộ trì. Bồ-tát Địa thứ hai trì tụng chú Đà-la-ni này, thì được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ, tất cả ác quỷ và oán tặc, tai ương, các phiền não của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ hai.

Này thiện nam! Những Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ ba Nan thắng đại lực này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, đăn đãi chỉ, bát đãi chỉ, kha la trí, cao lại trí, chỉ do ly, đăn chỉ ly, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong ba sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ ba trì tụng chú Đà-la-ni này, thì được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ, những oán tặc, tai ương và những phiền não của người chẳng phải người, giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ ba.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ tư Đại lợi ích nan hoại này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, thi lý thi lý, đà di ni đà di ni, đà lý đà lý ni, thi lý thi lý ni, tỳ xá la bà tế, ba tử na, bàn đà ha mị đế, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong bốn sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ tư trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử, tất cả ác quỷ, những oán tặc, tai ương và những độc hại của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ tư.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ năm chủng chủng công đức trang nghiêm này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, ha lý ha lý ni, già lý già lý ni, kha la ma ni, tăng kha la ma ni, tam hà ha sa ni, diêm bà ha ni, đam bà ha ni, mô ha ni, tá diêm bộ hồng bệ, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong năm sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ năm trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả cọp, sói, sư tử độc hại, tất cả ác quỷ và oán tặc, tai ương, những sự quấy nhiễu của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ năm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ sáu Viên trí... này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, tỳ đầu ly tỳ đầu ly, ma lý ni, kha lý kha lý bí, đầu dụ ha đế, lưu lưu lưu lưu, châu liễu châu liễu, đồ lỗ bà đồ lỗ bà, xả xả giả, bà lật sa, tát hoạt tư đế, tát bà tát đỏa nam, tất trì hà đầu, mạn đa la ba tả, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong sáu sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ sáu trì tụng Đà-la-ni này, được tất cả sợ hãi, tất cả cọp, sói, sư tử... độc hại, tất cả ác quỷ và oán địch, tai ương, những sự quấy nhiễu của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ sáu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở đối với pháp Địa thứ bảy Thắng hạnh này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, xà ha xà ha lậu, xà ha xà ha xà ha lậu, tỳ liễu chỉ tỳ liễu chỉ, a mật đa la dà ha ni, bà lực sái ni, tỳ liễu sĩ chỉ, bà liễu bà đế, tỳ đề hỷ chỉ, tần đà tỳ lý ni, mật lát đát đế chỉ, bồ hô trừu dậu bồ hô trừu dậu, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong bảy sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ bảy trì tụng chú Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử, tất cả ác quỷ và những oán tặc, độc hại, tai ương của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ bảy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ tám Vô tận tạng này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, thí lý thí lý, thi lý, mị đế mị đế, kha lý kha lý, ha lý ha lý, ế liễu ế liễu, chu liễu chu liễu, bàn đà ha mị, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong tám sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ tám trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ và oán tặc, độc hại, tai nạn của người, chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ tám.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ chín Vô lượng môn này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, ha lý chiêm địa lý chỉ, câu lam bà la thê, đầu la tử, bạt tra bạt tra tử, thỉ lý thỉ lý, kha thi lý, kha tử thi lý, tát hoạt tư đế, tát bà tát đỏa nam, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong chín sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ chín trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ và oán tặc độc hại, tai nạn của người, chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ chín.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ mười Phá hoại kiên cố Kim cang sơn này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni:

Đát điệt tha, tất đề ế, tu tất đề ế, mỗ giả nĩ, mỗ sai nĩ, tỳ mục đế, a ma lị, tỳ ma lị, niết ma lị, mãng đà lị, hỷ lại nhã kiệt thứ bệ ế, hà thứ na kiệt thứ bệ ế, bà mạn đa bạt khát đê lị, tát bà lại tha ta đà ha nĩ, ma na tử, ma ha ma na tử, át bộ hống đế, át triết bộ hống đế, bà la đê, tỳ la thị, át chu đế, a mỹ lý đế, a la thị, tỳ la thị, bà lam ha mễ, bà làm ma tu lị, phú lâu nĩ, phú lâu na ma nô la thể, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni Quán đánh cát tường cú này được chư Phật nhiều hơn số cát trong mười sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ mười trì tụng chú Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ và oán thù, độc hại, tai nạn của người, chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ mười.

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Viêm liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, đánh lễ dưới chân Đức Phật, liền dùng kệ tụng khen ngợi Đức Phật:

*Kính lễ Đấng Vô Tỷ
Nói nghĩa vô tướng sâu*

*Chúng sinh mất chánh kiến
Như Lai cứu giúp họ.
Phật nhãn của Thế Tôn
Không chấp tướng một pháp
Pháp nhãn Vô thượng tôn
Thấy nghĩa chẳng nghĩ bàn.
Một pháp chẳng thể sinh
Một pháp cũng chẳng diệt
Vì thấy biết bình đẳng
Ngài đạt đến Vô thượng!
Chẳng tổn đến sinh tử
Ngài nguyện chứng Niết-bàn!
Vượt qua hai kiến chấp
Nên tịch tịnh viên thành.
Trí Thế Tôn một vị
Tịnh hay chẳng thanh tịnh
Chẳng phân biệt giới hạn.
Được thanh tịnh Vô thượng.
Thế Tôn thân vô biên.
Chẳng nói một ngôn tự
Chúng đệ tử Thế Tôn
Đủ đầy mưa pháp vũ.
Suy nghĩ tướng chúng sinh
Tất cả đều không có
Các chúng sinh khổn khổ
Thế Tôn cứu tế khắp.
Khổ, vui, thường, vô thường
Có ngã hay không ngã...
Như vậy rất nhiều nghĩa
Tuệ Thế Tôn vô trước.
Chẳng khác với thế gian
Như hang rỗng tiếng vang
Chẳng độ cũng chẳng diệt
Chỉ Phật biết rõ ràng.
Pháp giới không phân biệt*

Nên không có Thừa khác

Vì độ chúng sinh nên

Phân biệt nói ba thừa.

Lúc đó, Phạm vương Đại Tự Tại, ở trong đại hội, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có, khó lường! Nghĩa vi diệu của kinh Kim Quang Minh này hoàn toàn viên mãn, đều có thể thành tựu tất cả Phật pháp, tất cả Phật ân!

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đây thiện nam! Đúng như lời ông nói! Đây thiện nam! Nếu được nghe kinh Kim Quang Minh này thì tất cả Bồ-tát chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Đây thiện nam! Vì Bồ-tát trụ ở địa Bất thoái này đã thành thực thiện căn vì đã được lắng nghe, thọ trì và đọc tụng kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này là Đệ nhất ấn, là vua của các kinh. Vì sao? Đây thiện nam! Nếu tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành, chưa thành tựu căn lành, chưa gần gũi với các Đức Phật thì chẳng được nghe kinh Kim Quang Minh này. Đây thiện nam! Do lắng nghe, thọ trì kinh Kim Quang Minh này nên tất cả tội chướng của thiện nam, thiện nữ đó đều có thể trừ diệt, được thanh tịnh hoàn toàn, thường được thấy Phật, chẳng xa lìa Thế Tôn, thường được nghe diệu pháp, thường lắng nghe Chánh pháp, sinh ở địa Bất thoái, được gần gũi bậc Thắng sư tử chẳng hề xa lìa, đạt được Đà-la-ni Vô tận vô giảm hải ấn xuất diệu công đức, Đà-la-ni Vô tận vô giảm chúng sinh ý hành ngôn ngữ thông đạt, Đà-la-ni Vô tận vô giảm nhật viên vô cấu tướng quang, Đà-la-ni Vô tận vô giảm mãn nguyệt tướng quang, Đà-la-ni Vô tận vô giảm năng phục nhất thiết hoặc sự công đức lưu, Đà-la-ni Vô tận vô giảm phá hoại kiên cố Kim cang sơn, Đà-la-ni Vô tận vô giảm thuyết bất khả tư nghị nhân duyên tạng, Đà-la-ni Vô tận vô giảm chân thật ngữ ngôn pháp tắc âm thanh thông đạt, Đà-la-ni Vô tận vô giảm hư không vô cấu tâm hành ấn và Đà-la-ni Vô tận vô giảm vô biên Phật thân năng hiển hiện. Đây thiện nam! Những Đà-la-ni như vậy đều được thành tựu. Những Đại Bồ-tát, ở khắp tất cả cõi Phật mười phương, được các Đức Phật hóa

thân nói vô số chánh pháp thâm diệu, nên đối với pháp Như như chẳng động, chẳng đi, chẳng đến, khéo léo thành tựu căn lành cho tất cả chúng sinh mà cũng chẳng thấy tất cả chúng sinh có thể thành tựu, giảng nói vô số giáo pháp mà đối với các ngôn từ chẳng động, chẳng đi, chẳng dừng, chẳng đến, có thể hiện bày sinh diệt để hướng về không sinh diệt, giảng nói các hành pháp mà không chỗ đến đi, do tất cả pháp đều không sai khác.

Sau khi Đức Phật nói kinh Kim Quang Minh này, ba vạn ức Đại Bồ-tát đạt được Vô sinh pháp nhẫn, vô lượng các Bồ-tát chẳng thoái tâm Bồ-đề, vô lượng, vô biên Tỳ-kheo được Pháp Nhân Tịnh, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Khi đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đạo ngược dòng tử sinh
Rất vi diệu khó thấy
Tham dục che chúng sinh
Tối tăm ngu chẳng thấy.*

Lúc đó, tất cả đại chúng đều đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu bất cứ chỗ nào tuyên giảng kinh Kim Quang Minh này thì tất cả đại chúng của hội này đều đến chỗ đó để nghe pháp. Pháp sư giảng nói pháp này có vô số lợi ích, an vui, không chướng ngại, thân tâm sáng khoái. Chúng con đều sẽ tận tâm cúng dường Pháp sư ấy và làm cho các chúng hội đều yên ổn, an lạc. Cõi nước này không có các oán tặc, nạn sợ hãi, không lo sợ đói kém, không lo sợ loài chẳng phải người, nhân dân hưng thịnh. Chỗ giảng nói pháp này, tất cả chư Thiên, người chẳng phải người và các chúng sinh chẳng được đi qua ở trên làm thối bản nơi ấy. Vì sao? Vì chỗ nói pháp tức là Tháp của kinh này. Thiện nam, thiện nữ cần phải dùng những hương hoa, lụa là năm sắc, phướn lọng để cúng dường chỗ nói pháp đó. Chúng con sẽ cứu giúp họ, đem lại lợi ích, tiêu trừ tất cả chướng ngại, họ cần dùng vật gì đều cung cấp đầy đủ như ý.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Các ông cần phải tinh cần tu hành đúng như kinh điển này thì pháp sẽ trụ ở đời lâu dài.

M

** Ghi chú:*

Để tham chiếu thêm phần Chương ngại từ Địa đầu tiên đến Địa thứ mười ở phần trên của (trang 374) kinh Kim Quang Minh Hợp Bộ, Đại Chánh Tân Tu.

Sợ hãi sinh tử, vô minh là chướng của Địa thứ nhất. Tội lỗi vi tế là nhân vô minh, vô số hành tướng của nghiệp là nhân vô minh. Đó là chướng của Địa thứ hai. Nghiệp chưa được lợi ích nên vọng động trào ra là nhân vô minh, chẳng nghe thọ trì đầy đủ Đà-la-ni là nhân vô minh. Hai vô minh đó là chướng của Địa thứ ba. Vị của thiền định ưa sinh lòng tham ái chấp trước thì vô minh làm nhân. Đó là chướng của Địa thứ tư. Một ý suy nghĩ muốn vào Niết-bàn, một ý suy nghĩ muốn vào sinh tử. Suy nghĩ Niết-bàn đó và suy nghĩ sinh tử đó chánh vô minh là nhân. Suy nghĩ chẳng bình đẳng về sinh tử và Niết-bàn chánh vô minh là nhân. Đó là chướng của Địa thứ năm. Tướng hành pháp tiếp nối hiển hiện rõ ràng thì vô minh là nhân, tướng pháp đôi lúc đi đến với tâm chính vô minh là nhân, một vị thuần thực, suy nghĩ muốn đoạn mà chưa đạt được phương tiện. Chánh vô minh là nhân. Đó là chướng của Địa thứ sáu. Các tướng vi tế hoặc hiện hay chẳng hiện chánh vô minh là nhân. Một vị thuần thực, suy nghĩ muốn đoạn mà chưa đạt được phương tiện, chánh vô minh là nhân. Đó là chướng của Địa thứ bảy. Đối với pháp vô tướng dùng nhiều công lực chánh vô minh là nhân, chấp tướng tự tại khó có thể được độ chánh vô minh là nhân. Nương theo hai thứ tâm thô lậu đó là chướng của Địa thứ tám. Nói pháp vô lượng, danh xưng, mùi vị, câu cú vô lượng; trí tuệ phân biệt vô lượng mà chưa có thể tu tập thì vô minh là nhân; bốn vô ngại biện chưa được tự tại chính vô minh là nhân. Nương theo hai thứ tâm thô lậu đó là chướng của Địa thứ chín. Thần thông bậc nhất chưa đạt được như ý chính vô minh là nhân, tạng bí mật vi diệu tu hành chưa đầy đủ chính vô minh là nhân. Nương theo hai thứ tâm thô lậu đó là chướng của Địa thứ mười. Tất cả cảnh giới vi tế mà trí bị ngăn ngại thì vô minh là nhân. Ở vị lai, chướng ngại này chẳng sinh ra chưa có mặt nhưng chẳng sinh ra trí thì chính vô minh là nhân. Đó là chướng của Như Lai địa.

Ghi chú thêm mười bài chú của bản Đại Tạng đời Minh để

tham khảo:

1. Đát điệt tha, phú lâu nĩ, na la đề, đậu hống đậu hống đậu hống, gia bạt tu lý du, ô bà ta đế, gia bạt chiên đà lỗ, đề du đa đế, đát bạt dịch lạc sám, đàn địa ba lý ha lam, câu lưu, tá ha.

2. Đa điệt tha, uất toa ly, chỉ lý chỉ lý, uất xã la, xã la nam, thiên đẩu thiên đẩu, uất tọa ly, hống liễu hống liễu, tá ha.

3. Đát điệt tha, đàn địa chỉ, bát đà chỉ, kha la trí, cao lại trí, chỉ do lệ, đàn tri lệ, tá ha.

4. Đát điệt tha, thi lệ thi lệ, đà di nị đà di nị, đà lý đà lý nị, thi lý thi lý nị, bệ xả la bà tế, ba tử na, bà đa ha mị đế, tá ha.

5. Đát điệt tha, ha lý ha lý nị, già lý già lý nị, ca la ma nị, tăng ca la ma nị, tam ba ha sa nị, diễm bà ha nị, tất đam bà ha nị, mô ha nị, tá diễm bộ hống bệ, tá ha.

6. Đát điệt tha, tỳ đầu lệ tỳ đầu lệ, ma lý nị, kha lý kha lý, bật đầu dụ ha đế, lưu lưu lưu lưu, chu liễu chu liễu, đố lỗ bà đố lỗ bà, già già già già, bà lật sa, tát hoạt kỳ đế, tát bà tát đỏa nam, tất trì hà đẩu, mạn đa la ba thí, tá ha.

7. Đát điệt tha, xà ha xà ha lậu, xà ha xà ha lậu, tỳ liễu chỉ tỳ liễu chỉ, a mật đa la đà ha nĩ, bà lực sái nĩ, tỳ liễu sĩ chỉ, bà liễu ba đế, tỳ đề hỷ chỉ, tần đà tỳ lý nĩ, mật lát đát đế chỉ, bồ hô trữu dậu bồ hô trữu dậu, tá ha.

8. Đát điệt tha, tử lý tử lý, thỉ ly ni, mị đế mị đế, kha lý kha lý, ha lý ha lý, ế liễu ế liễu, chu liễu chu liễu, bạu đà ha mi, tá ha.

9. Đát điệt tha, ha lý chiên đà lý chỉ, câu lam bà la thê, đẩu la tử, bạt tra bạt tra tử, tử lý tử lý, kha tử lý, kha tử tu lý, tát hoạt tát hoạt kỳ đế, tát bà tát đỏa nam, tá ha.

10. Đát điệt tha, tất đề ế, tu tất đề ế, mỗ giả ni, mỗ sai nê, tỳ mục đế, a ma lệ, tỳ ma lệ, niết ma lệ, măng đà lệ, hỷ lại nhã cạt lạt bệ ế, hà lạt na cạt lạt bệ ế, ta mạn đa bạt cạt đề lệ, tát bạt lạt tha ta đà ha nê, ma na tử, ma ha ma na tử, át bộ hống đế, át triết bộ hống đế, bà la đề, tỳ la đề, át chu đế, a mỹ lý đế, a la thị, tỳ la thị, bà lã ha mị, bà lã ma tu lệ, phú lâu nê, phú lâu na ma nộ la thể, tá ha.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

QUYỂN 4

Phẩm 7: TÁN THÁN

Bấy giờ, Đức Phật bảo Địa thần Kiên Lao:

–Này Thiện nữ thiên! Đời quá khứ có vị vua tên là Kim Long
Tôn thường khen ngợi các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại:

*Con nay tôn trọng
Kính lễ ngợi khen
Khứ, lai, hiện tại
Chư Phật mười phương.
Chư Phật thanh tịnh
Tịch diệt nhiệm mầu
Sắc tướng bậc nhất
Ánh vàng chiếu sáng.
Ở trong các tiếng
Tiếng Phật trên hết
Giống như Đại Phạm
Tiếng sấm rền vang.
Tóc Phật đen biếc
Xoắn ốc sáng lên
Ong xanh, khổng tước
Màu chẳng thể bằng.
Răng Phật trắng tinh
Như ngọc kha tuyết
Hiện ánh vàng ròng
Phân đều sáng sạch.
Mắt Phật dài, to
Thanh tịnh, không nơ
Như đóa sen biếc
Nở soi nước xanh.*

*Tướng lưỡì dài rộng
Hình sắc ánh hồng
Ánh sáng chiếu diệu
Như hoa mới nở.
Tướng tốt giữa mày
Trắng màu ánh trăng
Xoắn phải thắm nhuận
Lutu ly sạch trong
Mày cong dài nhỏ
Hình mảnh trắng non
Màu sắc đen mượt
Hơn cả ong chúa.
Mũi cao tròn thẳng
Như thoi vàng đúc
Mềm mại vi diệu
Chính giữa khuôn mặt.
Tướng tốt Như Lai
Thứ lớp tối thượng
Được vị chân chánh
Không ai sánh bằng.
Mỗi lỗ chân lông
Sinh một lông xoắn
Mịn mềm xanh biếc
Giống cổ chim công.
Khi vừa mới sinh
Thân phóng ánh sáng
Soi khắp mười phương
Vô lượng cõi nước
Ba cõi diệt tan
Tất cả các khổ
Khiến các chúng sinh
Đạt được an lạc.
Địa ngục, súc sinh
Và cả ngạ quỷ
Tất cả trời, người*

*Yên ổn không nạn.
Đều bị diệt tan
Vô lượng cõi ác.
Sắc thân vi diệu
Như nước vàng tụ.
Diện mạo thanh tịnh
Như vầng trăng tròn.
Thân Phật sáng rỡ
Như mặt trời mọc
Uy nghi đi, đứng
Như chúa Sư tử.
Tay dài buông xuống
Quá khỏi đầu gối
Giống như gió động
Cành Ta-la rung.
Vàng sáng một tâm
Chiếu sáng không lường
Như cả trăm ngàn
Mặt trời, mặt trăng.
Thân Phật tịnh diệu
Không hề nhơ bẩn
Ánh sáng soi khắp
Tất cả cõi Phật.
Phật quang lồng lộng
Sáng rực lửa hừng
Che lấp vô lượng
Mặt trời, mặt trăng.
Đuốc, mặt trời Phật
Soi vô lượng cõi
Đều khiến chúng sinh
Theo sáng thấy Phật.
Vốn đã tu hành
Trăm ngàn hạnh nghiệp
Chứa nhóm công đức
Trang nghiêm thân Phật.*

Cánh tay nhỏ tròn
Như mũi tượng vương
Tay chân sạch mềm
Kính ái không chán.
Chư Phật khít lại
Như số vi trần
Chư Phật hiện tại
Cũng lại như trên.
Như Lai cũng vậy
Con nay kính lễ!
Thân miệng thanh tịnh
Ý cũng như vậy
Dùng hoa hương quý
Cung kính cúng dường.
Trăm ngàn công đức
Ca ngâm, ngợi khen.
Giả sử trăm lưỡi
Ở trong ngàn kiếp
Khen công đức Phật
Chẳng thể tận cùng!
Công đức Như Lai
Vốn có trong đời
Vô số bền chắc
Vi diệu bậc nhất.
Vị có ngàn lưỡi
Muốn khen một Phật.
Còn chẳng thể hết
Phần nhỏ công đức!
Huống muốn ngợi khen
Công đức chư Phật!
Đại địa, cõi trời
Lấy làm biển cả
Đến trời Hữu đánh
Tràn đầy những nước
Còn dùng sợi lông

Đếm biết số giọt.
Nhưng không thể biết
Công đức một Phật
Con đã kính lễ
Khen ngợi Thế Tôn!
Nghiep thân miệng ý
Thấy đều thanh tịnh.
Vô lượng nghiệp thiện
Đều đã tu tập
Cùng các chúng sinh
Chúng đạo Vô thượng.
Như vậy Nhân vương
Đã khen ngợi Phật
Lại phát vô lượng
Thệ nguyện như vậy:
Nếu con đời sau
Vô lượng, vô biên
A-tăng-kỳ kiếp
Dù ở nơi đâu
Thường ở trong mộng
Nhìn thấy trống vàng
Được nghe âm thanh
Sám hối sâu xa
Nay đã ngợi khen
Diện mạo thanh tịnh
Đời sau con nguyện
Cũng được như vậy.
Công đức Thế Tôn
Chẳng thể nghĩ bàn
Trong trăm ngàn kiếp
Rất khó được gặp.
Nguyện ở đời sau
Trong vô lượng kiếp
Đêm thấy trong mộng
Ngày nói như thật.

*Con sẽ tu hành
Đầy đủ Lục độ
Cứu giúp chúng sinh
Vượt qua biển khổ
Về sau thân con
Thành đạo Vô thượng
Khiến thế giới con
Không gì sánh bằng.
Được dân tống vàng
Nhân duyên khen Phật.
Do phước báo này
Vào đời vị lai
Gặp Đức Thích-ca
Được Phật thọ ký
Đồng khiến hai con
Kim Long, Kim Quang
Thường sinh nhà con
Đều được thọ ký.
Nếu có chúng sinh
Không ai giúp đỡ
Các khổ vây quanh
Không chỗ nương nhờ
Thì ở vị lai
Con sẽ vì họ
Làm người cứu giúp
Và chỗ nương tựa
Có thể trừ khổ
Khiến diệt tận cùng.
Ban cho chúng sinh
An vui điều lành.
Đời vị lai đây
Hành Bồ-đề đạo
Chẳng kể kiếp số
Tận cùng bản tế
Do Kim Quang ấy*

Sám hối nhân duyên:
Giả sử biển ác
Biển nghiệp của con
Và biển phiền não
Đều cạn không còn,
Biển công đức, nguyện
Của con viên thành,
Biển cả trí tuệ
Đầy đủ sạch trong
Công đức không lường
Trợ đạo Bồ-đề
Như biển mênh mông
Đầy đủ châu báu
Nhờ Kim Quang này
Do lực sám hối
Công đức Bồ-đề
Ánh sáng vô ngại
Tuệ quang thanh tịnh
Soi suốt sạch trong.
Thân con đời sau
Ánh sáng chiếu khắp.
Công đức uy thần
Ánh sáng rực rỡ
Ở trong ba cõi
Đặc thù tối thắng
Những lực công đức
Không hề giảm tổn
Sẽ độ chúng sinh
Vượt qua biển khổ
Đều đem đặt vào
Biển cả công đức.
Nhiều kiếp đời sau
Hành đạo Bồ-đề
Như xưa chư Phật
Hành đạo Bồ-đề

*Ba đời chut Phật
 Cõi nước sạch, quý.
 Chut Phật Chí tôn
 Vô lượng công đức
 Khiến con đời sau
 Được điều đặc biệt
 Cõi tịnh, công đức
 Như Phật Thế Tôn!
 Tín Tướng nên biết
 Bấy giờ, quốc vương
 Tôn giả Kim Long
 Chính là thân ông!
 Hai con lúc đó
 Kim Long, Kim Quang
 Nay là con ông
 Ngân Tướng vân vân...*

M

Phẩm 8: KHÔNG

*Vô lượng kinh khác
 Giảng rộng về Không
 Nên ở kinh này
 Tóm lược giải nói.
 Chúng sinh căn chậm
 Trí tuệ ít ỏi
 Chẳng thể biết nhiều
 Vô lượng nghĩa không
 Nên ở kinh này
 Lược nói về “không.”
 Phương tiện vi diệu
 Vô số nhân duyên.
 Vì kẻ căn chậm
 Khởi tâm đại Bi
 Nay ta diễn nói*

*Kinh vi diệu này.
Như ta hiểu rõ
Tâm ý chúng sinh
Thân này hư nguy
Giống như hư không.
Lục nhập xóm làng
Chỗ dừng giặc kết
Tất cả tự trụ
Đều chẳng biết nhau.
Nhãn căn nhận sắc
Tai phân biệt thanh
Mũi ngửi các hương
Lưỡi nếm các vị
Còn về thân căn
Tham nhận các xúc
Ý căn phân biệt
Tất cả pháp trần.
Sáu tình các căn
Đều có nhân duyên
Cảnh giới các trần
Chẳng tạo duyên khác.
Tâm như huyễn hóa
Chạy theo sáu tình
Mà luôn vọng tưởng
Phân biệt các pháp
Giống như mọi người
Chạy theo hư không.
Tai hại sáu giác
Ngu chẳng biết tránh
Tâm luôn nương tựa
Cảnh giới sáu căn
Tất cả tự biết
Là chỗ dò xét
Đi theo sắc, thanh
Hương, vị, xúc, pháp*

Tâm ở sáu tình
Như chim mắc lưới
Tâm ấy mọi chỗ
Luôn ở các căn
Theo đuổi các trần
Không hề tạm bỏ.
Thân rộng, hư nguy
Chẳng thể trường dưỡng
Không có tranh tụng
Cũng không làm chủ.
Từ các nhân duyên
Hòa hợp mà có
Không có thật, bền
Vọng tưởng khởi lên
Tất cả nghiệp lực
Hư giả, rộng không.
Địa, thủy, hỏa, phong
Tập hợp thành lập
Tùy lúc giảm, tăng
Tàn hại lẫn nhau.
Giống như bốn rắn
Cùng ở một hộp
Rắn bốn Đại đó
Tánh chúng khác nhau
Trên hai, dưới hai
Các phương cũng hai.
Như vậy rắn Đại
Đều diệt không còn.
Hai rắn Địa, Thủy
Tánh chúng nặng chìm.
Hai rắn Phong, Hỏa
Tánh nhẹ thăng lên.
Hai tánh tâm thức
Lay động chẳng dừng
Theo nghiệp thọ báo

Các cõi trời, người
Theo nghiệp đã tạo
Bị đọa ba cõi.
Địa, thủy, hỏa, phong
Khi hoại diệt tan
Đại, tiểu bất tịnh
Chảy tràn bên ngoài
Thân sinh ra trùng
Không thể yêu thích
Bỏ nơi gò mả
Như cây mục nát
Thiện nữ phải quán
Các pháp như vậy
Chỗ nào có người
Và cả chúng sinh.
Vốn tính tịch tĩnh
Vô minh nên có
Các Đại như trên
Tất cả chẳng thật.
Vốn tự chẳng sinh
Tánh không hòa hợp
Do nhân duyên trên
Ta nói các Đại
Vốn chẳng chân thật
Hòa hợp mà có.
Thế tánh vô minh
Vốn tự chẳng có
Vọng tưởng nhân duyên
Hòa hợp mà sinh
Do không thật có
Vô minh giả danh
Vậy nên ta nói
Gọi rằng vô minh
Hành, thức, danh sắc
Lục nhập, xúc, thọ

Ái, thủ, hữu, sinh
Lão tử, ưu nã
Các nghiệp và khổ
Chẳng thể nghĩ bàn
Sinh tử vô tế
Xoay vần chẳng dứt.
Vốn không có sinh
Cũng không hòa hợp,
Suy nghĩ chẳng lành
Tâm hành tạo tác
Ta đoạn tất cả
Kiến chấp buộc ràng
Dùng dao trí tuệ
Cắt lưới phiền nã.
Ngôi nhà năm ấm
Quán đều tịch tĩnh
Chứng đạo Vô thượng
Công đức vi diệu
Mở cửa cam lộ
Hiện bình cam lộ
Vào thành cam lộ.
Ở nhà cam lộ
Khiến cho chúng sinh
Ăn vị cam lộ
Thổi loa đại pháp
Đánh trống đại pháp
Thắp đèn đại pháp
Rưới mưa Thắng pháp.
Ta nay phá tan
Tất cả oán kết
Dựng lên pháp tràng
Vi diệu đệ nhất.
Độ các chúng sinh
Khởi biến sinh tử
Dứt hẳn ba ác

Vô lượng khổ não.
Phiền não bưng cháy
Thieu đốt chúng sinh
Không ai cứu giúp
Không chỗ nương tựa
Ta dùng cam lộ
Vị ngon mát dịu
Khiến họ đầy đủ
Nóng cháy khỏi liền.
Ở vô lượng kiếp
Tu hành các hạnh
Cúng dường cung kính
Chư Phật Thế Tôn
Kiên cố tu tập
Đạo quả Bồ-đề
Cầu được Pháp thân
Như Lai chân thật
Bỏ những vật quý
Cơ thể, tay chân
Đầu mắt não tửy
Tình yêu nữ nam
Tiền tài trân bảo
Trân châu, kim ngân
Lưu ly, anh lạc
Vô số vật khác
Hoan hỷ bố thí
Tâm không hối tiếc
Quán pháp tánh không
Là trí Vô thượng.

Trong tam thiên đại thiên thế giới
Chặt cây cối để làm thẻ đếm,
Ba ngàn đại địa tán thành bụi
Những bụi này cùng khắp hư không,
Tất cả chúng sinh có trí tuệ
Đem trí tuệ này cho một người,

*Những người như vậy nhiều như bụi.
 Tính số bụi này, biết số lượng.
 Trí tuệ Như Lai chẳng thể tính
 Một niệm trí tuệ của Thế Tôn
 Trong vô số kiếp, tính không hết.*

M

Phẩm 9: Y KHÔNG MẮN NGUYỆN

Hán dịch: Đời Lương, Tam tạng Pháp sư Chân Đế.

Lúc đó, Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu, ở giữa đại chúng đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay cung kính, dùng kệ bạch Đức Phật:

*Con hỏi Lương Túc Tôn
 Tối Thắng soi thế gian
 Pháp Bồ-tát chánh hạnh
 Nguyện rủ lòng chấp nhận.
 Phật dạy: Thiện nữ thiên
 Nếu người có nghi ngờ
 Thì tùy ý thưa hỏi
 Ta sẽ phân biệt nói!
 Bồ-tát tu thế nào
 Hạnh Bồ-đề chân chánh
 Là sinh tử, Niết-bàn
 Lợi ích mình và người?*

Đức Phật bảo:

–Này Thiện nữ thiên! Nương theo pháp giới mà hành pháp Bồ-đề, tu hạnh bình đẳng. Này Thiện nữ thiên! Thế nào gọi là nương nơi pháp giới tu pháp Bồ-đề, tu hạnh bình đẳng? Này Thiện nữ thiên! Năm ấm có thể hiện pháp giới, pháp giới tức là năm ấm. Năm ấm cũng chẳng thể nói, chẳng phải năm ấm cũng chẳng thể nói. Vì sao? Vì nếu năm ấm là pháp giới tức là đoạn kiến. Nếu lìa khỏi năm ấm tức là thường kiến. Lìa khỏi nhị biên, chẳng chấp trước nhị biên, thì chẳng thể chấp sai lầm. Cái thấy không tên gọi không hình tướng, đó

gọi là nói đến pháp giới. Nay Thiện nữ thiên! Làm sao năm ấm có thể hiện ra pháp giới? Nay Thiện nữ thiên! Như vậy năm ấm chẳng từ nhân duyên sinh. Vì sao? Vì nếu từ nhân duyên sinh thì đã sinh nên được sinh và chưa sinh nên được sinh. Nếu đã được sinh thì vì nhân duyên gì sinh? Nếu đã sinh mà chẳng từ nhân duyên sinh thì nếu khi chưa sinh chẳng thể được sinh. Vì sao? Vì chưa sinh các pháp tức là không có, không tên gọi, không hình tướng, chẳng thể dùng tính toán thí dụ để biết được, vì chẳng phải do nhân duyên sinh ra. Nay Thiện nữ thiên! Ví như tiếng trống nường vào gỗ, nường vào da, nường vào dùi, nường vào nhân công nên được phát ra tiếng. Tiếng trống đó là không, quá khứ cũng không, vị lai cũng không, hiện tại cũng không. Vì sao? Vì âm thanh của trống đó chẳng từ gỗ sinh ra, chẳng từ da sinh ra, chẳng từ dùi sinh ra, chẳng từ nhân công sinh ra. Tiếng này chẳng từ ba đời sinh ra tức là chẳng sinh. Nếu chẳng sinh thì chẳng diệt. Nếu chẳng thể diệt thì không từ đâu đến. Nếu không từ đâu đến thì cũng không đi về đâu. Nếu không đi về đâu thì chẳng thường chẳng đoạn. Nếu chẳng thường chẳng đoạn thì chẳng một chẳng khác. Vì sao? Vì nếu chẳng một chẳng khác đối với pháp giới. Nếu vậy thì người phàm phu có thể thấy Chân đế, đạt được Niết-bàn an lạc Vô thượng. Nghĩa này chẳng đúng! Vậy nên chẳng phải một. Nếu cho là khác thì tất cả hành tướng của chư Phật Bồ-tát tức là chấp trước, chưa được giải thoát phiền não trói buộc thì chẳng thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tất cả Thánh nhân ở trong pháp hành và phi hành đồng với trí tuệ hành. Cho nên chẳng khác. Vậy nên, năm ấm chẳng phải có, chẳng từ nhân duyên sinh, chẳng phải chẳng có năm ấm, chẳng vượt trên cảnh giới bậc Thánh, chẳng phải dùng ngôn ngữ để hiểu được, không tên gọi, không hình tướng, không nhân, không duyên, không có cảnh giới, không có thí dụ, vốn là tịch tịnh, xưa nay tự nó là không! Vậy nên, năm ấm có thể hiện pháp giới. Nay Thiện nữ thiên! Thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khác với chân khác với tục. Như vậy khó có thể nghĩ lường! Đối với cảnh giới Thánh, phàm không tư duy sai khác, chẳng bỏ tục, chẳng bỏ chân, nường theo pháp giới làm hạnh Bồ-đề.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói xong, Thiện nữ thiên hớn hở vui

mừng, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng đánh lễ bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã giảng nói về chánh hạnh Bồ-đề, con nay phải học tập!

Khi đó, chủ cõi Ta-bà, vua trời Đại Phạm, ở giữa đại chúng, hỏi Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu:

– Hạnh Bồ-đề này khó có thể tu hành. Làm sao tâm của Thiên nữ đối với hạnh Bồ-đề này mà được tự tại?

Thiện nữ thiên đáp:

– Thưa Đại Phạm vương! Nếu lời Đức Phật nói là sâu xa, chân thật thì tất cả phàm phu chẳng đạt được vị ấy. Cảnh giới Thánh này vi diệu khó biết! Nếu lòng tôi nương theo pháp này mà được trụ nơi an lạc, là lời nói chân thật thì tôi nguyện cho vô lượng, vô biên chúng sinh trong tất cả đời ác năm trước đều được ba mươi hai tướng màu vàng ròng, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, ngời hoa sen báu, nhận được vô lượng an lạc, mưa xuống hoa đẹp cõi trời, các âm nhạc cõi trời chẳng tấu mà tự kêu, tất cả sự cúng dường đều đầy đủ.

Khi ấy, Thiện nữ thiên nói xong, chúng sinh trong tất cả đời ác năm trước đều đầy đủ ba mươi hai tướng màu vàng ròng, chẳng phải nam chẳng phải nữ, ngời hoa sen báu, nhận được vô lượng an lạc giống như cung trời Tha hóa tự tại, không có các đường ác, cây báu thẳng hàng, hoa sen bảy báu đầy khắp thế giới, mưa xuống hoa trời bảy báu đẹp đẽ, nhạc trời tấu lên, Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu lập tức chuyển thân nữ làm thân Phạm thiên.

Vua trời Đại Phạm hỏi Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu:

– Thuở xưa, Bồ-tát dùng hạnh gì để tu hành hạnh Bồ-đề?

Bồ-tát đáp:

– Thưa Phạm vương! Nếu trăng đầy nước có thể tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng đã tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu nằm mơ thấy tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu giọt sương, ánh lửa tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu âm vang của tiếng tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề!

Vua trời Đại Phạm nghe lời này rồi, nói với Bồ-tát:

– Bồ-tát nương vào đâu mà nói lời này?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Không có một pháp nào mà có thật tướng, hoặc thành tướng nhân quả!

Phạm vương lại bạch:

–Nếu như đây thì các phàm phu đáng lẽ đều đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

Bồ-tát đáp:

–Do suy nghĩ điều gì mà vua nói như vậy? Thưa Phạm vương! Người si mê khác, người trí tuệ khác, Bồ-đề khác, chẳng phải Bồ-đề khác, giải thoát khác, chẳng phải giải thoát khác! Thưa Phạm vương! Như vậy các pháp bình đẳng không sai khác, đối với pháp giới này Như như chẳng khác, không có trung gian để có thể chấp giữ, không tăng không giảm. Thưa Phạm vương! Ví như nhà ảo thuật, giỏi phép ảo thuật cùng với đệ tử ở tại ngã tư đường, lấy những đất, cát, cây, lá... gom lại một chỗ, rồi làm đủ phép ảo thuật, khiến cho mọi người nhìn thấy những đàn voi, ngựa, những xe, những quân, từng đóng bẫy báu, đủ thứ tràn đầy... nếu có chúng sinh ngu si ít trí tuệ, chẳng có khả năng tư duy, chẳng biết gốc huyễn hóa, hoặc thấy hoặc nghe rồi suy nghĩ: “Đúng như ta đã thấy những đàn voi ngựa...” Rồi họ cho đó là chân thật. Như điều đã thấy nghe, tùy theo năng lực rồi chấp vào điều đã thấy, họ tự nói là thật nhưng đối với người khác chẳng phải chân thật, về sau chẳng suy nghĩ lại. Người có trí thì có thể suy nghĩ rõ được gốc huyễn, hoặc thấy hoặc nghe rồi suy nghĩ: “Những đàn voi, ngựa... ta thấy chẳng phải là chân thật, chỉ có việc huyễn hóa mê hoặc mắt người. Những điều này mà gọi là những đàn voi, ngựa... và những kho lẫm thì chỉ có danh tự, không có thật thể!” Rồi như điều đã thấy, như điều đã nghe, tùy theo năng lực chẳng chấp trước sự thấy và tự nói là thật, đối với người khác chẳng phải là chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại. Những người trí này nói theo ngôn ngữ của thế gian, đều muốn khiến người khác biết nghĩa chân thật. Nhưng tư duy như điều đã thấy, đã nghe thì chẳng như vậy. Thưa Phạm vương! Như vậy, nếu có chúng sinh phàm phu ngu si chưa đạt được trí tuệ của bậc Thánh xuất thế, chưa biết tất cả các pháp Như như, chẳng thể ngôn thuyết, thì những phàm phu đó hoặc thấy hoặc nghe hành pháp hay chẳng phải hành pháp liền suy nghĩ: “Thật có các pháp như vậy, đúng như điều ta thấy, đúng như điều ta nghe!”

Những người phàm phu đó như điều đã thấy, đã nghe, rồi tùy theo năng lực mà chấp trước cái thấy, tự nói là thật, đối với người khác chẳng phải chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại. Nếu có chúng sinh chẳng phải người phàm phu, đã thấy Đệ nhất nghĩa đế, đạt được trí tuệ của bậc Thánh xuất thế, biết tất cả pháp Như như, chẳng thể ngôn thuyết. Các Thánh nhân này hoặc thấy hoặc nghe hành pháp hoặc chẳng phải hành pháp, tùy theo năng lực chẳng chấp trước sự thấy, tự nói rằng là thật, đối với người khác chẳng phải chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại, hành pháp không thật, chẳng phải hành pháp không thật, cũng như điều ta đã nghe, như điều ta đã thấy chỉ là suy nghĩ hư vọng, hành tướng chẳng phải hành tướng, mê hoặc trí tuệ của người. Điều gọi là hành pháp hay chẳng phải hành pháp, chỉ có danh tự, không có thật thể. Như điều ta đã thấy, như điều ta đã nghe tùy theo năng lực chẳng chấp trước sự thấy, tự nói là thật, đối với người khác chẳng phải chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại. Những Thánh nhân này dùng ngôn ngữ như thế gian, thuận theo họ để giảng nói, vì muốn khiến cho người khác biết nghĩa chân thật. Như vậy, thưa Phạm vương! Thánh tri kiến của những Thánh nhân này chẳng thể nói là pháp Như như, bao gồm cả hành pháp và chẳng phải hành pháp. Pháp Như như này là trí Tha chứng nên nói có vô số tên gọi.

Vua trời Đại Phạm hỏi Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu:

–Có bao nhiêu chúng sinh có thể hiểu có thể thông đạt chánh pháp sâu xa vi diệu như vậy?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Có bao nhiêu tâm chúng sinh bị mê hoặc thì có bấy nhiêu chúng sinh có thể hiểu có thể thông đạt pháp sâu xa đó.

Phạm vương lại hỏi:

–Người huyễn hóa này chẳng có thì số tâm như vậy từ đâu mà có?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Như vậy, Pháp giới chẳng có chẳng không. Như vậy, chúng sinh có thể hiểu có thể thông đạt nghĩa lý sâu xa này.

Khi đó, Phạm vương bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu này thông đạt chẳng thể nghĩ bàn nghĩa lý sâu xa như vậy.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Phạm vương! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu này đã dạy Phạm vương học quán sát pháp Nhãn vô sinh!

Đến đây, vua trời Đại Phạm cùng các Phạm chúng đứng dậy sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu, thưa:

–Thật là hiếm có! Hôm nay chúng tôi được gặp Đại sư, được nghe chính pháp!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, đối với tất cả pháp đều thông đạt vô ngại, nên bảo Phạm vương:

–Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu này ở đời vị lai sẽ được làm Phật hiệu là Đức Bảo Diệm Cát Thượng Tạng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Khi Phật nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, ba ngàn ức Bồ-tát đạt được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tám ngàn ức Thiên tử được thanh tịnh hoàn toàn đối với pháp thành tựu pháp Nhãn thanh tịnh, vô lượng, vô số quốc vương, dân chúng đạt được pháp Nhãn thanh tịnh, năm mươi ức Tỳ-kheo tu hành hạnh Bồ-đề, nhưng muốn thoái tâm Bồ-đề, nghe Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu nói pháp, liền được nguyện kiên cố, đầy đủ chẳng thể nghĩ bàn, trở lại phát tâm Bồ-đề, đều tự cởi áo cúng dường Bồ-tát, một lần nữa phát tâm Vô thượng thắng tấn. Phát tâm Vô thượng thắng tấn rồi, chư vị ấy phát nguyện: “Xin khiến cho thiện căn công đức của chúng con đều chẳng thoái chuyển, xin hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như vậy, những Tỳ-kheo ấy nương theo công đức này tu hành, trải qua chín mươi đại kiếp sẽ được thành tựu. Những Tỳ-kheo này ra khỏi sinh tử, Đức Phật thọ ký cho chư vị ấy: Trải qua ba mươi a-tăng-kỳ kiếp, sẽ được gặp Đức Phật hiệu Nan Thắng Quang Vương. Cõi nước của Đức Phật ấy tên là Vô Cấu Quang, chư vị ấy cùng đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng một danh hiệu là Nguyên Trang Nghiêm Gian Xí Vương Phật.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Phạm vương:

–Kinh Kim Quang Minh này nếu chú ý lắng nghe thì có thần lực lớn. Nay Phạm vương! Ông đã tu hành sáu pháp Ba-la-mật hàng trăm ngàn đại kiếp mà không có phương tiện, nhưng nếu có thiện nam, thiện nữ đã được nghe kinh Kim Quang Minh này, ghi chép, hàng nửa tháng, nửa tháng một lần chuyên đọc tụng thì sẽ được tích chứa công đức lành này so với công đức trước nhân lên trăm ngàn phần chẳng sánh kịp một phần, thậm chí tính toán thí dụ cũng chẳng thể biết được. Nay Phạm vương! Vì thế, ta nay phải khiến cho các ông tu học, thọ trì, vì người khác giải nói rộng rãi. Vì sao? Vì kinh điển vi diệu sâu xa như vậy, khi ta tu hành đạo Bồ-tát, như người ra chiến trận, chẳng tiếc thân mạng để được thông hiểu kinh này mà thọ trì, đọc tụng, vì người khác giải nói. Nay Phạm vương! Ví như Chuyển luân thánh vương, nếu vua tại thế thì bảy báu của vua chẳng mất, nếu vua băng hà thì tất cả bảy báu tự nhiên biến mất. Nay Phạm vương! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này nếu hiện ở đời thì báu đại Chánh pháp đều chẳng diệt. Vậy nên, phải nương theo kinh Kim Quang Minh để nghe, đọc tụng, thọ trì, vì người khác giải nói, ghi chép, đối với công đức này nên tu hành Tinh tấn ba-la-mật, chẳng tiếc thân mạng, chẳng sợ mệt nhọc. Những đệ tử của ta cần phải tinh cần tu học như vậy!

Lúc đó, vua trời Đại phạm Thiên vương cùng với vô lượng Phạm chúng, Đế Thích, Tứ Thiên vương và chúng Dạ-xoa đều đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng con sẽ hộ trì, lưu truyền kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này! Pháp sư nói pháp, nếu có những ách nạn, chúng con sẽ trừ diệt, khiến chư vị ấy đủ các sắc tướng và vị ngon, biện tài vô ngại, thân tâm giải thoát, chúng trong pháp hội đều được an lạc. Cõi nước đó nếu đói kém, giặc giã, sợ hãi phi nhân... thì chúng con sẽ phá tan hết. Giả sử nhân dân nước ấy giàu có, an lạc, đều do ân đức và năng lực của bốn vua chúng con. Nếu có người cúng dường kinh điển này, chúng con cũng sẽ luôn ủng hộ họ như đối với Đức Phật không khác.

§0664 – KINH kim quang minh hợp bộ, QUYỂN 4



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ QUYỂN 5

Phẩm 10: TỬ THIÊN VƯƠNG

Bấy giờ, vua trời Tỳ-sa-môn, vua trời Đê-đâu-lại-tra, vua trời Tỳ-lưu-lặc-xoa, vua trời Tỳ-lưu-bát-xoa đều đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này là vua của các kinh, được sự hộ niệm của các Đức Phật Thế Tôn, trang nghiêm công đức sâu xa vi diệu của Bồ-tát, thường được sự cung kính của chư Thiên, có thể khiến cho vua trời, khởi tâm hoan hỷ, cũng được sự khen ngợi của các vị Hộ thế. Kinh này có thể chiếu soi cung điện của chư Thiên. Kinh này có thể ban niềm an lạc cho chúng sinh. Kinh này có thể khiến cho các dòng sông địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh khô cháy cạn kiệt. Kinh này có thể trừ được tất cả sự sợ hãi. Kinh này có thể đẩy lùi giặc giã ở phương khác đến. Kinh này có thể trừ nạn lúa gạo khan hiếm, đói kém. Kinh này có thể trị khỏi tất cả dịch bệnh. Kinh này có thể diệt trừ sao xấu biến đổi. Kinh này có thể trừ sạch tất cả ưu phiền. Nói tóm lại, kinh này có thể diệt trừ vô lượng, vô biên trăm ngàn khổ não của tất cả chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, nếu khi ở trong đại chúng có tuyên nói rộng rãi thì bốn vua chúng con và quyến thuộc khác nghe vị pháp Cam lộ Vô thượng này được tăng thêm năng lực nơi thân, lòng tinh tấn, dũng mãnh, đủ các uy đức.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con có thể nói chánh pháp, tu hành Chánh pháp, làm Pháp vương ở thế gian đem pháp trị đời.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già dùng pháp trị đời, ngăn chặn các quỷ ác ăn nuốt tinh khí.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con, hai mươi tám bộ những quỷ

thần... và vô lượng trăm ngàn quý thần dùng mắt trời thanh tịnh hơn mắt loài người luôn quan sát ủng hộ cõi Diêm-phù-đề này.

Bạch Thế Tôn! Vậy nên chúng con được gọi là vua Hộ thế. Nếu đất nước này có những suy hao, oán tặc xâm phạm, đói kém dịch bệnh đủ thứ khốn khổ, nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này thì bốn vua chúng con sẽ cùng nhau thỉnh cầu vị Tỳ-kheo ấy. Do sức của chúng con, nên vị ấy mau chóng đi đến làng xóm, quận huyện của nước kia, tuyên nói, lưu hành rộng rãi kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này. Nhờ đó mà đủ thứ trăm ngàn sự suy hao như vậy... đều tận diệt hết.

Bạch Thế Tôn! Như đất nước của các quốc vương, nếu có người trì kinh này đến nước ấy thì vua nước đó phải đến chỗ người ấy để nghe nhận kinh điển vi diệu này, nghe rồi vui mừng, lại phải hộ niệm cung kính người đó.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con lại sẽ hết lòng siêng năng ủng hộ vua và nhân dân trong nước đó, vì họ trừ sạch tai nạn, khiến cho họ được yên ổn.

Bạch Thế Tôn! Có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì kinh này, nếu họ được những vị quốc vương có thể ủng hộ khiến cho họ được yên ổn thì bốn vua chúng con cũng sẽ làm cho vua đó và nhân dân trong nước thấy đều yên ổn, không còn những tai nạn.

Bạch Thế Tôn! Nếu có bốn chúng thọ trì, đọc tụng kinh điển vi diệu này nếu những vị quốc vương có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán thì bốn vua chúng con cũng sẽ khiến cho vị quốc vương này, ở trong các vua, thường được sự cúng dường, cung kính tôn trọng, tán thán đệ nhất, cũng khiến cho những vua khác khâm phục, hâm mộ, ngợi khen vua ấy tốt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi bốn Thiên vương Hộ thế:

–Hay thay! Hay thay! Bốn vua các ông, đời quá khứ, đã từng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi vô lượng trăm ngàn vạn ức các Đức Phật. Ở chỗ các Đức Phật, các ông đã gieo trồng căn lành, giảng nói chánh pháp, tu hành chánh pháp, dùng pháp trị đời, làm vua trời, người. Hôm nay, các ông được ích lợi lâu dài, đối với các chúng sinh thực hành đại Từ, đại Bi, ban cho chúng sinh tất cả

niềm vui, có thể ngăn chặn các điều ác, thường ban cho các điều thiện. Do nghĩa này nên quốc vương nào có thể cúng dường, cung kính kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì các ông hộ niệm đúng lúc như vậy, diệt trừ khổ não và khiến cho vị vua ấy an lạc. Bốn vua các ông và các quyến thuộc vô lượng, vô biên trăm ngàn quỹ thần, nếu có thể hộ niệm kinh điển này tức là hộ trì chánh pháp của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Bốn vua các ông và Thiên chúng khác, trăm ngàn quỹ thần cùng với A-tu-la khi cùng chiến đấu thì chư Thiên các ông luôn được thắng lợi. Các ông, nếu có thể hộ niệm kinh này thì có thể tiêu diệt, hàng phục tất cả khổ như giặc oán, đói kém, dịch bệnh... Nếu bốn bộ chúng có thể thọ trì, đọc tụng kinh này thì các ông cũng nên gia tâm ủng hộ, vì họ trừ sạch phiền não và ban an lạc cho họ.

Bấy giờ, bốn Thiên vương lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, ở đời vị lai, hoặc đất nước, thành ấp, quận huyện, xóm làng... chỗ nào có kinh này lưu truyền, nếu các quốc vương dùng luật trời trị thế, lại có thể cung kính chí tâm nghe nhận kinh điển vi diệu này, lại tôn trọng cúng dường, cung cấp cho bốn bộ chúng thọ trì kinh điển này. Do nhân duyên này, chúng con lúc nào cũng được nghe kinh điển vi diệu này, nghe rồi liền được tăng thêm sức mạnh của thân, tâm tinh tấn dũng mãnh, đủ các uy đức. Vậy nên, chúng con và vô lượng quỹ thần thường phải ẩn hình đi đến chỗ lưu truyền kinh điển ấy để ủng hộ trừ sạch tai nạn, cũng hộ niệm những quốc vương... và dân chúng nước ấy nghe kinh đó khiến trừ khỏi mọi tai nạn, làm cho họ đều được yên ổn, cũng khiến cho các giặc oán ở cõi khác thoái lui tan rã. Nếu có quốc vương khi nghe kinh này mà oán thù, ở nước bên cạnh dấy khởi ý niệm như vậy: “Ta sẽ đem đủ bốn binh chúng hủy hoại đất nước kia.” Bạch Thế Tôn! Do thần lực kinh điển này nên bấy giờ, kẻ địch bên cạnh lại có oán thù khác gây tai nạn. Ở đất nước ấy khởi lên những tai họa phiền não khác và dịch bệnh. Bấy giờ, nếu kẻ oán thù khởi lên những việc ác như vậy rồi, chuẩn bị đầy đủ bốn binh chúng đi đến đất nước đó chinh phạt thì chúng con sẽ cùng với quyến thuộc vô lượng, vô biên trăm ngàn quỹ thần che giấu thân hình của mình, vì đất nước đó mà hỗ trợ, khiến cho oán thù kia tự

nhiên thoái lui, tan rã, vô cùng sợ hãi, đủ thứ tai nạn. Binh chúng nước kia còn chẳng thể đến, huống là lại có thể phá hoại được.

Bấy giờ, Đức Phật khen bốn vua trời:

–Hay thay! Hay thay! Bốn vua các ông mới có thể ủng hộ ta. Trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, các ông đã tu tập Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và cung kính cúng dường những vị quốc vương thọ trì kinh này, vì họ tiêu trừ sạch tai nạn, khiến cho các vua ấy an lạc, lại có thể ủng hộ cung điện, nhà cửa, thành ấp, xóm làng, biên cương đất nước... cho đến khiến tất cả oán thù đều thoái lui tan rã, diệt hết phiền não, khiến cho được yên ổn. Các ông cũng khiến cho các vua trong cõi Diêm-phù-đề không có những việc hung ác, làm hại, kiện tụng. Bốn vua nên biết! Tám muôn bốn ngàn thành ấp, tụ lạc của cõi Diêm-phù-đề này, tám muôn bốn ngàn vị quốc vương... đều ở nước của họ vui sướng an lạc, tất cả ở cõi nước mình mà được tự tại, đầy đủ tiền tài trân bảo, chẳng chiếm đoạt lẫn nhau. Theo đúng sự tu tập nghiệp đời trước của họ mà tùy nghiệp thọ quả báo, chẳng sinh lòng ác, tham cầu cõi nước của người khác, tất cả đều tự sinh lòng lợi ích, sinh ra lòng từ, lòng an lạc, lòng chẳng tranh tụng, lòng chẳng phá hoại, lòng không trói buộc, lòng không khổ sở, đều ở đất nước của họ tự sinh ra an lạc, trên dưới hòa hợp giống như nước với sữa, luôn thương yêu nhau, tăng thêm các căn lành. Do những nhân duyên này nên cõi Diêm-phù-đề này yên ổn, giàu có, an lạc, nhân dân đông đúc, đất đai màu mỡ, âm dương điều hòa, thời tiết không lẫn lộn, mặt trời, mặt trăng, tinh tú chẳng sai lệch, gió mưa theo đúng mùa, không có các tai ương ngang trái, nhân dân giàu có, tự biết đủ đối với của cải, lòng không tham lam bồn sển cũng không ganh ghét... làm mười điều thiện. Người ở cõi ấy mạng chung phần nhiều được sinh lên cõi trời, cung trời sung mãn tăng thêm Thiên chúng. Nếu đời vị lai, có các vị quốc vương nào nghe kinh điển này và cung kính cúng dường bốn bộ chúng thọ trì kinh này thì quốc vương ấy được an lạc, lợi ích. Nay bốn vua các ông và quyến thuộc, vô lượng trăm ngàn quý thân...! Vì sao? Vì bốn vua các ông nếu lúc nào cũng được nghe kinh điển này thì vì đã được dòng nước Chánh pháp, uống vị cam lồ, tăng thêm sức mạnh của thân, lòng tinh tấn dũng mãnh, đủ các uy đức. Các vị quốc vương này nếu có thể chí

tâm nghe nhận kinh điển này tức là đã cúng dường ta. Nếu cúng dường ta tức là cúng dường chư Phật, trong quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu có thể cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại thì chứa nhóm được vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn. Do nhân duyên này nên các quốc vương ấy đáng được ủng hộ và trong cung hậu phi, thể nữ, quyến thuộc, các vương tử... cũng đáng được ủng hộ, phiến nào được tiêu diệt, an lạc hưng thịnh, cung điện nhà cửa yên ổn thanh tịnh, không các tai biến, thân hộ gia trạch tăng trưởng uy đức, cũng có được vô lượng vui sướng an lạc, trong các cõi nước ấy, nhân dân đều hưởng được niềm vui an lạc, tất cả việc ác đều tiêu diệt.

Bấy giờ, bốn vua trời bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đời vị lai, vị quốc vương nào muốn được phòng hộ tự thân và hậu phi, thể nữ, các vương tử... cung điện nhà cửa, được phòng hộ thân bậc nhất, cõi nước vua cai trị vô cùng thù thắng, đủ công đức của bậc vương giả chẳng thể nghĩ bàn, muốn được chứa nhóm vô lượng phước đức, đất nước không có oán thù từ phương khác đến, không có các sự lo buồn và những việc khổ thì bạch Thế Tôn! Vị quốc vương ấy chẳng nên buông lung, tán loạn tâm mình, nên sinh lòng cung kính nhún nhường, nên trang hoàng cung điện nhà cửa đẹp đẽ vi diệu bậc nhất, dùng đủ loại nước thơm rải lên đất, tung vô số hoa, trái lên đại pháp tòa Sư tử và dùng vô lượng vật trân quý hiếm có để trang sức, giăng vô số cờ, phướn, lọng báu vi diệu. Rồi đức vua phải tắm gội sạch sẽ, dùng hương thơm xoa thân, mặc áo sạch đẹp, tự trang sức bằng chuỗi ngọc, ngồi ở tòa ngồi nhỏ thấp, chẳng tự cao tự đại, bỏ ý niệm tự do, không còn buông lung, khiêm cung nhún nhường, trừ khử kiêu mạn mà chánh niệm nghe nhận kinh điển như vậy. Đối với người nói pháp thì vua ấy nghĩ như là Thế Tôn. Lại đối với hậu phi, vương tử, thể nữ, quyến thuộc ở nội cung thì vua sinh lòng từ ái, dung mạo hòa nhã, cùng khuyên họ đem đủ vật dụng cúng dường mà cúng dường pháp sư. Khi vị vua này đã khuyến hóa rồi liền phát sinh vô lượng hoan hỷ an lạc, lòng vui mừng bội phần, lại tự khích lệ mình, chẳng mệt mỏi, làm nhiều lợi ích, đối với người nói pháp sinh ra lòng cung kính bội phần.

Lúc ấy, Đức Phật bảo bốn vị vua trời:

–Bấy giờ vị quốc vương nên mặc áo trắng sạch sẽ tinh khiết, với đủ loại chuỗi ngọc tề chỉnh trang nghiêm, cầm lọng thượng diệu bằng lụa là, phục sức dung nghi chẳng mất phép tắc đời thường, đích thân ra nghênh đón người nói pháp. Vì sao? Vì vị vua này như vậy tùy theo bước chân ông ấy, trong từng bước, từng bước tức là đã cúng dường, gặp gỡ trăm ngàn ức na-do-tha các Đức Phật Thế Tôn, lại được thoát khỏi nạn sinh tử bằng số kiếp như vậy. Lại vào đời sau, trong số kiếp như thế, thường được phong nhận địa vị Chuyển luân vương. Tùy theo từng bước từng bước của vua ấy mà cũng được công đức đời hiện tại như vậy, lực tự tại chẳng thể nghĩ bàn, thường được cung điện trời, người bằng bảy báu vi diệu tối thắng bậc nhất, ở tại chỗ nào cũng được tăng thêm tuổi thọ, lời nói luận biện đều được mọi người tin tưởng không bị ganh ghét, có danh xưng lớn, thường được trời, người cung kính, nhận được an lạc thượng diệu của chư Thiên, trong loài người, được thế lực lớn, đầy đủ uy nghi, sắc thân đẹp đẽ, đoan nghiêm đệ nhất, thường gặp các Đức Phật, gặp gỡ Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ vô lượng phước đức. Nay bốn vua các ông! Như vậy, vị quốc vương ấy được vô lượng công đức lợi ích như vậy... Vì thế, vị vua này cần phải đích thân ra nghênh đón vị Pháp sư, hoặc từ một do-tuần đến trăm ngàn do-tuần, đối với pháp sư nên tưởng như Phật, nên khởi ý niệm này: “Hôm nay, Đức Thích-ca Như Lai Chánh trí vào cung của ta, nhận sự cúng dường của ta, vì ta nói pháp. Ta nghe pháp này liền chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì đã được gặp trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật, vì đã cúng dường các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, đã được thoát hẳn khổ ba đường ác. Ta nay đã gieo trồng trăm ngàn vô lượng nhân của Chuyển luân thánh vương, Đế Thích, Phạm vương, đã gieo trồng vô biên hạt giống căn lành, đã khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức những chúng sinh... qua khỏi sinh tử, đã chứa nhóm vô lượng, vô biên phước đức, hậu cung quyến thuộc đã được hộ vệ bởi cung điện nhà cửa, các suy bại, hao tổn đều đã tiêu diệt, đất nước không có oán thù, chông gai, oán địch phương khác chẳng thể xâm lăng.” Nay bốn vua các ông! Như thế, vị quốc vương ấy nên cúng dường chánh pháp như vậy, thanh tịnh nghe nhận kinh điển vi diệu này và cung kính cúng dường tôn trọng tán thán bốn bộ

chúng thọ trì kinh điển này, cũng sẽ hồi hướng phần công đức tối thắng đã đạt được này ban cho các ông và quyến thuộc, chư Thiên, quỷ thần khác... chưa nhóm các công đức thiện như vậy thì đời hiện tại thường được vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn lợi ích tự tại, uy đức thế lực thành tựu đầy đủ, có thể dùng Chánh pháp hàng phục các ác.

Bấy giờ, bốn vua trời bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đời vị lai có các quốc vương cung kính chánh pháp như vậy, chí tâm nghe nhận kinh điển vi diệu này và cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi bốn bộ chúng thọ trì kinh điển này, sửa sang nhà cửa, tưới nước thơm lên đất, chuyên tâm chánh niệm khi nghe nói pháp thì bốn vua chúng con cũng sẽ ở trong đó cùng nghe pháp này. Nguyên cho các quốc vương được lợi ích, đem một phần ít công đức của mình có được ban cho chúng con! Bạch Thế Tôn! Các quốc vương đó ở chỗ ngồi của người nói pháp, vì chúng con nên đốt đủ loại hương thơm cúng dường kinh này. Hương thơm vi diệu này ở trong khoảnh khắc một niệm liền tỏa đến cung điện chư Thiên của chúng con. Hương thơm ấy tức thời biến thành lộng hương. Lộng hương vi diệu ấy màu vàng chói sáng chiếu vào cung điện chúng con, cung của Đế Thích, cung của Phạm vương, của Đại Biện thần thiên, của Công Đức Thần thiên, của Kiên Lao địa thần, của Tán Chỉ quỷ thần tối đại tướng quân, của hai mươi tám bộ quỷ thần đại tướng, Ma-hê-thủ-la, Kim Cang Mật Tích, Ma-ni-bạt-đà quỷ thần đại tướng, Quý Tử Mẫu cùng năm trăm con trẻ vây quanh, A-nâu-đạt Long vương, Bà-yết-la Long vương... Những chúng như vậy tự ở cung điện mà tất cả đều được nghe mùi hương vi diệu này và thấy ánh sáng của lộng hương soi khắp. Ánh sáng của lộng hương này cũng chiếu soi đến tất cả cung điện của chư Thiên.

Đức Phật bảo bốn vua trời:

–Ánh sáng của lộng hương này chẳng phải chỉ đến cung điện của bốn vua các ông. Vì sao? Vì những quốc vương này khi tay bưng lò hương cúng dường kinh thì hương ấy lan cùng khắp, trong khoảnh khắc một niệm, đến khắp tam thiên đại thiên thế giới: trăm ức mặt trời mặt trăng, trăm ức biển cả, trăm ức núi Tu-di, trăm ức núi Đại thiết vi, núi Tiểu thiết vi và các núi chúa, trăm ức bốn thiên hạ, trăm

ức bốn Thiên vương, trăm ức Tam thập tam thiên, cho đến trăm ức Phi tướng phi phi tướng thiên, ở tam thiên đại thiên thế giới này, tất cả cung điện của Rồng, Quỷ, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đều đầy đủ các lọng mây khói thơm trong hư không, ánh sáng vàng rực của lọng mây ấy cũng soi chiếu cung điện. Như vậy, đủ loại lọng mây khói thơm trong tam thiên đại thiên thế giới đều chính là sức uy thần của kinh này. Những quốc vương này khi tay bưng lò hương cúng dường kinh thì đủ loại hương thơm chẳng chỉ lan khắp tam thiên đại thiên thế giới này mà trong khoảnh khắc một niệm cũng lan khắp mười phương vô lượng, vô biên hằng hà sa số trăm ngàn vạn ức thế giới của chư Phật. Ở trên các Đức Phật, trong hư không hương thơm cũng kết thành lọng hương màu vàng chiếu soi khắp cũng lại như vậy, các Đức Phật Thế Tôn nghe được hương vi diệu này, thấy được lọng hương đó và ánh sáng màu vàng, hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn trong các thế giới khắp mười phương thấy những thần lực biến hóa như vậy rồi, khác miệng đồng lời, khen ngợi người nói pháp: “Hay thay! Hay thay! Đây Đại sĩ! Ông nay có thể tuyên nói lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu sâu xa như vậy tức là đã thành tựu vô lượng, vô biên công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người nghe kinh điển sâu xa này thì đạt được công đức chẳng ít, huống là thọ trì đọc tụng vì chúng sinh khác mở bày phân biệt điển nói nghĩa kinh ấy. Vì sao? Đây thiện nam! Vì kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, vô lượng, vô biên ức na-do-tha những Bồ-tát... nếu được nghe thì chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Lúc ấy, các Đức Phật hiện tại của vô lượng, vô biên hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng thanh nói: “Đây thiện nam! Vào đời sau, nhất định ông sẽ được ngồi dưới cây Bồ-đề nơi Đạo tràng, thành bậc Tối tôn Tối thắng ở trong ba cõi, vượt lên trên tất cả chúng sinh, do sức siêng năng tu tập nên các hạnh khổ, khéo có thể trang nghiêm Bồ-đề Đạo tràng, có thể phá hoại tà luận của ngoại đạo trong tam thiên đại thiên thế giới, hàng phục những ma quân oán tặc kỳ dị, thông đạt những pháp tịch diệt thanh tịnh vô cấu đệ nhất và đạo Bồ-đề vô thượng sâu xa. Đây thiện nam! Ông đã có thể ngồi tòa Kim cang, chuyển pháp luân mười hai

hạnh sâu xa được chư Phật khen là Vô thượng, có thể đánh trống Pháp tối đại vô thượng, có thể thổi tù và vi diệu Vô thượng, có thể dựng pháp tràng tối thắng Vô thượng, có thể thấp đuốc pháp cực sáng Vô thượng, có thể rưới mưa pháp cam lộ Vô thượng, có thể đoan dứt vô lượng oán kết phiền não, có thể khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha chúng qua khỏi biển cả không hề đáng sợ, có thể thoát khỏi sự sinh tử luân chuyển không bờ cõi, lại gặp được vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật.

Bấy giờ, bốn Thiên vương lại bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này có thể đạt được vô số, vô lượng công đức ở vị lai, hiện tại. Vậy nên, quốc vương nào được nghe kinh điển vi diệu này tức là họ đã ở trăm ngàn vạn ức chỗ Phật để gieo trồng các căn lành. Chúng con do cung kính quốc vương này nên đạt được vô lượng phước đức. Bốn vua chúng con và quyến thuộc khác, vô lượng trăm ngàn vạn ức quỷ thần, ở nơi cung điện của mình khi thấy đủ loại điềm lành lạ mây khói hương thì chúng con ẩn giấu chẳng hiện thân, vì nghe pháp nên sẽ đến chỗ vua đó, dừng ở chỗ cung điện có giảng pháp. Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại Biện thiên thần, Công Đức thiên thần, Kiên Lao địa thần, Tán Chỉ quỷ thần đại tướng quân... Hai mươi tám bộ quỷ thần đại tướng, Ma-hê-thủ-la, Kim Cang Mật Tích, Ma-ni-bạt-đà quỷ thần đại tướng, Quỷ tử mẫu và năm trăm quỷ con vây quanh, Long vương A-nậu-đạt, Long vương Ta-yết-la... vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha quỷ thần, chư Thiên... Những chúng như vậy vì nghe pháp nên đều ẩn mất, chẳng hiện thân mình, đi đến chỗ vị quốc vương, dừng ở chỗ cung điện có nói pháp.

Bạch Thế Tôn! Bốn Thiên vương chúng con và vô lượng quỷ thần quyến thuộc khác đều sẽ đồng tâm xem vị quốc vương này là Thiện tri thức, đồng chung một hạnh, hạnh thiện tương ứng, vua ấy có thể làm vị thí chủ đại pháp Vô thượng, dùng vị cam lộ làm sung mãn chúng con. Chúng con cần phải ủng hộ vị vua đó, trừ khử hết tai nạn khiến cho được yên ổn và khiến cho những tai ương hoạn nạn của cung điện, nhà cửa, đất nước thành ấp của vua ấy đều bị tiêu diệt.

Bạch Thế Tôn! Nếu có quốc vương đối với kinh điển này, lòng

phát sinh lừa bịp, chẳng ưa nghe và lòng vua ấy chẳng muốn cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, hoặc bốn bộ chúng có người thọ trì, đọc tụng, khen ngợi mà các vua ấy cũng lại chẳng thể cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi thì bốn vua chúng con và vô lượng quý thần, quyến thuộc khác chẳng được nghe chánh pháp này, quay lưng với vị cam lộ, mất pháp lợi lớn, không có thế lực và cả uy đức, tổn giảm Thiên chúng, tăng thêm đường ác.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và vô lượng quý thần bỏ đất nước của vị quốc vương ấy. Chẳng chỉ riêng chúng con mà cũng có vô lượng vị thủ hộ đất nước, các thiện thần cũ đều bỏ đi. Chúng con, chư Thiên và các quý thần đã bỏ đi rồi thì đất nước ấy sẽ có đủ thứ tai họa khác thường, tất cả nhân dân mất đi thiện tâm của mình, chỉ có sự trói buộc, sân hận, đấu tranh, phá hoại lẫn nhau, nhiều thứ dịch bệnh, sao xấu xuất hiện, sao quái lạ tan vỡ rơi rụng, năm sao và các tinh tú đi sai quỹ đạo, hai mặt trời cùng xuất hiện, bị nhật thực nguyệt thực, cầu vồng trắng đen xấu xuất hiện từng lúc từng lúc, cả đại địa chấn động phát ra âm thanh lớn, gió lớn, mưa to không ngày nào không có, lúa gạo kham hiếm, đói rét, có nhiều giặc oán phương khác đến xâm lấn, nhân dân đất nước ấy chịu nhiều khổ não, đất nước ấy không có chỗ nào đáng ưa thích cả.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và những vô lượng trăm ngàn quý thần cùng các thiện thần cũ thủ hộ đất nước đó khi đi xa thì ở đó sinh ra vô lượng việc ác như vậy... Bạch Thế Tôn! Nếu có vị quốc vương muốn được tự ủng hộ và vương quốc của mình được nhiều an lạc, muốn khiến cho tất cả chúng sinh của đất nước đều thành tựu đầy đủ an lạc, muốn được hàng phục tất cả oán thù bên ngoài, muốn được sự ủng hộ của tất cả đất nước, muốn dùng chánh pháp để trị vì đất nước, muốn được diệt trừ sự sợ hãi của chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Vị quốc vương này nhất định cần phải nghe kinh điển này và cung kính cúng dường người đọc tụng thọ trì kinh điển này! Bốn vua chúng con và vô lượng quý thần do nhân duyên thiện căn được ăn pháp này, được uống vị pháp cam lộ Vô thượng nên tăng trưởng sức mạnh của thân, lòng tinh tấn dũng mãnh, làm lợi ích chư Thiên. Vì sao? Vì do vị quốc vương này chí tâm nghe nhận kinh điển này. Như các Phạm thiên nói ra Dục luận, Thích Đề-hoàn

Nhân nói ra đủ loại Thiện luận, người có năm Thần thông nói ra Thần tiên luận.

Bạch Thế Tôn! Phạm thiên, Thích Đề-hoàn Nhân, người năm Thần thông tuy có trăm ngàn ức na-do-tha vô lượng Thắng luận nhưng kinh Kim Quang Minh là tối thắng ở trong số đó. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói kinh Kim Quang Minh này vì chúng sinh, vì khiến cho các quốc vương trong tất cả cõi Diêm-phù-đề dùng chánh pháp cai trị, vì ban cho tất cả chúng sinh sự an lạc, vì muốn bảo hộ tất cả chúng sinh, muốn khiến cho chúng sinh không còn các khổ não, không có oán tặc chông gai của phương khác, các ác hại đều quay lưng, chẳng hướng đến, muốn khiến cho đất nước không có ưu phiền, dùng chánh pháp để giáo hóa, không có tranh tụng. Vậy nên, quốc vương ở mỗi đất nước nên thấp đước pháp, làm sáng rực chánh pháp để làm lợi ích cho chư Thiên. Bốn Thiên vương chúng con và vô lượng quý thần, chư Thiên, thiện thần ở trong cõi Diêm-phù-đề, do nhân duyên này nên được uống pháp vị cam lộ sung mãn, được uy đức lớn và sức tinh tấn đầy đủ. Cõi Diêm-phù-đề được yên ổn, giàu có an vui, nhân dân đông đúc an lạc. Ở chỗ này lại vào đời sau vô lượng trăm ngàn chẳng thể nghĩ bàn na-do-tha kiếp, nhân dân thường có được an lạc vi diệu bậc nhất, lại được gặp gỡ vô lượng chư Phật, gieo trồng các thiện căn, về sau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô lượng công đức như vậy... đều từ chính lời Đức Như Lai Chánh Biến Tri nói ra. Như Lai đã từng vì trăm ngàn ức na-do-tha các Phạm thiên mà dùng năng lực đại Bi, cũng vì vô biên trăm ngàn ức na-do-tha Thích Đề-hoàn Nhân mà dùng năng lực khổ hạnh. Vì thế, Như Lai vì chúng sinh diển nói kinh Kim Quang Minh này. Nếu tất cả chúng sinh của cõi Diêm-phù-đề và những vị quốc vương thế gian hay xuất thế gian mà làm việc nước, tạo thế luận đều nhờ kinh này, muốn làm cho chúng sinh được an lạc thì Đức Thích-ca Như Lai thị hiện kinh này, tuyên nói rộng rãi, lưu truyền khắp nơi.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên các vị quốc vương nhất định cần phải nghe nhận, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi kinh này.

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo bốn vua trời:

–Bốn vua các ông và quyền thuộc, vô lượng trăm ngàn na-do-

tha quỷ thần khác, nếu các quốc vương này có thể chí tâm lắng nghe kinh điển này và cúng dường cung kính tôn trọng khen ngợi thì bốn vua các ông nên ủng hộ, diệt trừ tai nạn khiến họ được an vui. Người nào có thể tuyên nói rộng rãi, lưu hành cùng khắp kinh điển vi diệu này, ở trong cõi trời, cõi người làm việc Phật lớn lao, có thể đem lại lợi ích lớn cho vô lượng chúng sinh... người như vậy thì bốn vua các ông nhất định phải ủng hộ, chớ khiến cho họ vì duyên khác mà bị nhiều loạn, phải làm cho lòng họ điềm tĩnh, luôn được an lạc, tiếp tục sẽ được tuyên nói rộng rãi kinh này.

Bấy giờ, bốn vị vua trời liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay, ở trước Đức Thế Tôn dùng kệ khen:

*Phật nguyệt thanh tịnh
Đủ đầy trang nghiêm
Phật nhật sáng rõ
Phóng ngàn hào quang.
Tôn nhan Như Lai
Thanh tịnh tối thượng.
Răng trắng không nơ
Như rễ hoa sen.
Công đức vô lượng
Như biển mênh mông.
Vực trí không đáy
Nước pháp đầy tràn.
Trăm ngàn Tam-muội
Không có khuyết giảm.
Dưới chân bằng phẳng
Tướng thiên bức hiện
Ngón chân màng lưới
Giống như ngỗng chúa
Ánh sáng rực rỡ
Như núi báu chúa
Thanh tịnh vi diệu
Như vàng luyện ròng.
Phước đức của Ngài*

Chẳng thể nghĩ bàn
 Núi công đức Phật
 Con nay kính lễ.
 Chân Pháp thân Phật
 Giống như hư không
 Ứng vật hiện hình
 Như trăng trong nước
 Không có chướng ngại
 Như lửa, huyễn hóa
 Vậy nên nay con
 Cúi lạy Phật nguyệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

Kinh Kim Quang Minh
 Vua của các kinh
 Sâu xa thâm diệu
 Vì không gì trên.
 Mười lục Thế Tôn
 Tuyên nói kinh này.
 Bốn vua các ông
 Phải siêng hộ trì
 Vì nhân duyên đó
 Kinh thâm diệu này
 Ban cho chúng sinh
 Vô lượng an lạc
 Vì lợi ích thầy
 Của các chúng sinh
 Mãi mãi lưu truyền
 Ở Diêm-phù-đề
 Diệt hết ba ngàn
 Đại thiên thế giới
 Đường ác trong ấy
 Và vô lượng khổ
 Các vị quốc vương
 Cõi Diêm-phù-đề
 Chúng sinh xót thương

*Chánh pháp trị thế.
Thường tuyên lưu truyền
Kinh vi diệu này
Khiến khắp cõi ấy
Yên ổn giàu có
Tất cả chúng sinh
Đều được an lạc.
Nếu có quốc vương
Muốn yêu chính mình
Và cả đất nước
Muốn được thịnh vượng
Thì phải hết lòng
Tắm rửa sạch sẽ
Đến chỗ pháp hội
Nghe Kim Quang Minh.
Kinh này có thể
Làm nên việc lành
Tiêu diệt tất cả
Oán tặc trong ngoài,
Lại hay trừ diệt
Sợ hãi không lường.
Vua các kinh này
Ban cho tất cả
Vô lượng chúng sinh
Yên ổn an lạc.
Như cây trân bảo
Ở trong nhà dân
Có thể sinh sản
Tất cả châu báu.
Kinh vi diệu này
Cũng lại như trên
Có thể sản sinh
Các vua công đức.
Như nước lạnh trong
Có thể trừ khát*

Kinh Kim Quang Minh
Cũng lại như vậy
Trừ khử các vua
Khao khát công đức
Như hòm chứa đựng
Các vật báu lạ
Ở trong tay mình
Sử dụng tùy ý.
Kinh Kim Quang Minh
Cũng lại như vậy
Cho theo ý mình
Các vua pháp bảo
Kim Quang Minh này
Kinh điển vi diệu
Thường được chư Thiên
Cung kính cúng dường
Cũng được hộ thế
Bốn Đại Thiên vương
Uy thần thế lực
Theo hộ, giữ gìn.
Chư Phật mười phương
Thường niệm kinh này
Có người diễn nói
Khen ngợi: Lành thay!
Cũng có trăm ngàn
Vô lượng thân quý
Đến từ mười phương
Ứng hộ người đó.
Nếu có người nào
Được nghe kinh này
Lòng sinh hoan hỷ
Hơn hở không lường.
Cõi Diêm-phù-đề
Vô lượng đại chúng
Hết thấy vui mừng

*Tập hợp nghe pháp,
Nghe Kinh Kim Quang
Đủ các uy đức
Thiên chúng lợi ích
Tinh khí, thân lực.*

Bấy giờ, bốn vua trời nghe kệ này xong, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con từ xưa đến nay chưa từng được nghe pháp tịch diệt vi diệu như vậy. Chúng con nghe rồi, lòng sinh ra buồn vui, nước mắt tuôn trào, toàn thân rung động, chi thể rã rời, nhưng lại được đầy đủ vô lượng diệu lạc chẳng thể nghĩ bàn.

Rồi họ dùng hoa Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la của cõi trời tung lên trên Đức Như Lai để cúng dường. Làm như vậy để cúng dường Đức Phật rồi, bốn vua trời lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con, mỗi người đều có năm trăm quỷ thần luôn luôn hộ vệ người nói pháp.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ QUYỂN 6

Hán dịch: Đời Tùy, Pháp sư Xà-na-quật-đa.

Hợp bộ: Đời Tùy, Sa-môn Thích Bảo Quý, chùa Đại hưng

thiện.

Phẩm 11: NGÂN CHỦ ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Các Bồ-tát này đã huân tu các pháp, gọi là các Bồ-tát, Bồ-tát chứa nhóm các hạnh từ xưa, Bồ-tát nhiếp giữ. Có pháp căn bản tên là Bất nhiễm trước Đà-la-ni.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nói về Đà-la-ni, thì Đà-la-ni câu nghĩa gì đây? Vì Đà-la-ni chẳng phải là Đà-la-ni, bạch Thế Tôn! Vì phương xứ chẳng phải là phương xứ!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Rất hay! Rất hay! Này Xá-lợi-phất! Như ông phát hạnh Đại thừa, tin hiểu Đại thừa, tăng sức Đại thừa! Đúng như lời ông nói, Đà-la-ni ấy chẳng phải phương xứ, chẳng phải chẳng phương xứ, chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải sự vật, chẳng phải chẳng sự vật, chẳng phải duyên, chẳng phải chẳng duyên, chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành, không có pháp sinh cũng không có diệt, chỉ vì lợi ích cho hàng Bồ-tát. Như vậy nói Đà-la-ni này là thực hành đạo hợp lực trụ. Đó gọi là các công đức Phật, Giới của Phật, học của Phật, mật ý của Phật, sinh ra Phật, gọi là pháp căn bản tên là Bất nhiễm trước Đà-la-ni.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn vì con diễn nói kinh điển. Nguyện vì con diễn nói pháp căn bản Đà-la-ni này, hàng Bồ-

tát trụ ở trong đó rồi sẽ chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ thành Chánh nguyện, chẳng nương tựa pháp biện tài tự tính, sẽ được sự hiểm có, tự an trụ đạo, gọi là đạt được Đà-la-ni.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Rất hay! Rất hay! Này Xá-lợi-phất! Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đạt được Đà-la-ni nên nói như Phật. Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đạt được Đà-la-ni, nếu có người cúng dường tôn trọng, phụng sự cung cấp thì phải như cúng dường Phật. Này Xá-lợi-phất! Nếu có người nghe Đà-la-ni này hoặc thọ trì, hoặc tin hiểu thì những người đó lại được cúng dường như vậy, chẳng lìa khỏi tâm Bồ-đề, như Phật không khác. Này Xá-lợi-phất! Đây là Đà-la-ni.

Đa điệt tha, san đà la ni, uất đa la ni, tam bát la đế sử si đa, tu na ma, tu bát la đế sa tra, tử xà dạ ba la, tát đế gia bát la đề xà nhã, tu a hô ha, xà na ma đế, uất đa ba đà ni, a bà na ma nê, a tử sư đà nê, a tử tỳ gia hạ la, thủ bà la đế, tu nê thi lợi đa, bà hầu cùng bà, a tử bà đà, ta bà ha.

Này Xá-lợi-phất! Đây là câu Đà-la-ni tên là Bất nhiễm trước, chân chánh an trụ, chân chánh thọ nhận tạo tác rồi. Nếu Bồ-tát thọ trì thì vị đó hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp chẳng bỏ các nguyện, thân Bồ-tát đó sẽ có thể hàng phục được đao, gậy, thuốc độc, thú dữ... Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Đà-la-ni Bất nhiễm trước này là mẹ của chư Phật quá khứ, mẹ của chư Phật vị lai, mẹ của chư Phật hiện tại, gọi là pháp căn bản tên là Bất nhiễm trước Đà-la-ni. Này Xá-lợi-phất! Nếu trong mười a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới có đầy bảy báu, rồi đem số báu đó cúng dường các Đức Phật Thế Tôn và dùng đồ ăn thức uống, quần áo thượng hạng đem cúng dường những Đức Phật trong ngàn ấy a-tăng-kỳ kiếp đó. Nếu đối với pháp căn bản Đà-la-ni Bất nhiễm trước này, chỉ trì một câu thì phước đức này sinh ra nhiều hơn phước đức cúng dường trên kia. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì pháp căn bản Đà-la-ni Bất nhiễm trước này là mẹ của chư Phật vậy.

Phẩm 12: ĐẠI BIỆN THIÊN*Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm-vô-sám.*

Bấy giờ, Thiên thần Đại Biện bạch:

–Bạch Thế Tôn! Người nói pháp đó, con sẽ làm tăng thêm năng lực Nhạo thuyết biện tài, khiến cho người ấy nói pháp trang nghiêm, tuần tự khéo được đại trí. Nếu trong kinh này có mất văn tự, câu nghĩa lầm lỗi thì con có thể khiến cho vị Tỳ-kheo nói pháp này theo thứ lớp trở lại được năng lực tổng trì, khiến cho chẳng quên mất. Nếu có chúng sinh ở chỗ trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành thì người nói pháp này vì những người đó nên ở cõi Diêm-phù-đề để giải nói, lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu này, khiến chẳng đoạn dứt, lại khiến cho vô lượng, vô biên chúng sinh được nghe kinh này, sẽ khiến cho những người đó được lợi ích dững mạnh chẳng thể nghĩ bàn, chữa nhóm trí tuệ lớn, quả báo phước đức chẳng thể xưng lường, giải lý giải đủ loại vô lượng phương tiện, có thể biện luận khéo léo thông suốt tất cả các luận, giải biết đủ loại kỹ thuật của thế gian, có thể ra khỏi sinh tử được không thoái chuyển, nhất định mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

(Phần dưới đây do ngài Xà-na-quật-đa dịch bổ túc vào)

Con nay lại muốn nói cho người nói pháp ấy phép chú được tắm rửa. Nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này, lại có chúng sinh rất ưa thích nghe kinh điển này thì con vì những người đó trừ tất cả sao xấu tai họa, trừ hết dịch khí bệnh tật, khổ sinh tử, ác khẩu, đấu tranh, miệng lưỡi huyên quan, đê mê nằm ác mộng, ác thần chướng nạn, thuốc độc, bùa chú... tất cả ác chướng đều được diệt trừ. Những chúng sinh này nếu có nghe nhận kinh pháp đó thì cần phải trì tụng chú này, dùng chú được nấu nước nóng tắm rửa thân mình. Vậy nên con nói pháp chú được: Lấy xương bồ tốt, hùng hoàng, mục túc hương, thi lợi sa, cam tùng hương, xa di (câu kỷ), thảo hoắc hương, hoa cao thảo, trầm hương, quế bì, đinh hương, phong hương, bạch giao hương, an tức hương, A-la-sa tiễn hương, linh lăng hương, ngải nập hương, chiêm-đàn hương, thạch hùng hoàng, thanh mộc hương, Uất kim hương, phụ tử, giới tử (hạt cải), súc sư, mật uất kim căn, na-

la-đà thảo, long hoa...

Những vị thuốc như vậy thái mỏng ra, dùng ngày sao Quỷ hòa hợp già thuốc. Già thuốc rồi trì chú này vào đó một trăm lẻ tám biến, liền nói chú:

Đa diệt tha tô chỉ, yết li chỉ, ca ma đá tả xà nô ca la trì ha nô ca la trì, nhân đà la xà li, xa ca đề ly, ba xà đề, ly a bạt đá, ca tư hải na, câu độ câu, ca tỳ la ca tỳ la mặt chỉ thi la mặt chỉ san đề, đầu đầu ma bạt chỉ thi li thi li tát đế, gia tát thất đế, ta ba ha.

Rồi dùng phân trâu trét lên đất dọc ngang bảy khuỷu tay để làm Đạo tràng, dùng hoa tung rải trong Đạo tràng, treo phướn, lọng bằng lụa ngũ sắc che khắp trên đất ấy, dùng chén vàng chén bạc đựng nước đường phèn, nước bồ đào, nước đường, sữa, đặt ở bên ngoài đạo tràng. Ở bốn góc đều có một người mình mang mâu giáp, tay cầm giáo, gậy, giấu mình mà đứng. Lại cần bốn đồng nữ, đồng tử đều mặc áo sạch cầm bình hoa cũng đứng ở bốn góc của đạo tràng, đốt giao hương cúng dường chẳng được gián đoạn. Lại làm phướn thần năm sắc, bốn góc an trí cờ báu và năm loại âm thanh nhạc cụ, dùng đồ sạch mới đựng nước thơm ấy đặt ở giữa đạo tràng. Rồi trước phải kết giới, sau mới tắm gội. Đọc chú kết giới:

Đa diệt tha, át la ky, gia gia nữ, ê li thi, li xí xí li, ta ba ha.

Rồi trì chú vào nước hai mươi một biến, tung rải khắp bốn phương. Lại nói chú nước thuốc, chú thân. Trước trì chú thân một trăm lẻ tám biến, lại trì chú nước thuốc một trăm lẻ tám biến, rồi dùng nước thuốc này tắm gội thân mình. Chú tắm gội là:

Đa diệt tha, ta đà trì, tỳ đà trì, tỳ đà trà, bạt đế ta ba ha.

Tụng chú tắm gội rồi, hành giả vì chính người ấy phát thệ nguyện rộng lớn: “Nguyện xin sao Thần khắp bốn phương che chở thân mạng, luôn khiến cho tốt lành, không có các chướng nạn, sao xấu tai họa đều không sợ hãi, bốn đại an lành, không có các bệnh tật, tất cả nỗi sợ hãi đều được trừ khỏi.” Lại nói chú thân và nguyện chú:

Ta nữ tỳ ta nữ, ta ba ha, ta đà trì, tỳ đà trì ta ba ha ta đà la, tam phù đá gia, ta ba ha, cần đà ma đà na gia ta ba ha, ni la kiền tha gia ta ba ha, a la kỳ đá, tỳ li xà gia ta ba ha ê ma bà, tam phù đá gia, ta ba ha, a ni di la bạc ca đá la gia ta ba ha, nắn mờ bà đà bà đế, bạt

lam ma nĩ na ma ta la tát ky đế ma ha đề tỳ tứ trấn đố, mạn đá la bát đà đảm bà la hùng ma a nô mạn nhĩ đô ta ba ha.

Đến đây, Thiên thần Đại Biện bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì, đọc tụng, ghi chép, lưu truyền, theo đúng như pháp mà làm, hoặc thành ấp, xóm làng, đồng trống, đường đi, chùa tháp, tăng phòng, trú xứ của người thế tục... con sẽ vì những người này, đem theo quyển thuộc, tấu lên âm nhạc trời, đi đến đạo tràng, trừ diệt tất cả bệnh, tất cả sao xấu tai họa, trừ tất cả dịch bệnh, khổ sinh tử, trừ tất cả ác khẩu, đấu tranh, miệng lưỡi của quan huyện, trừ tất cả đêm nằm ác mộng, trừ tất cả ác thần chướng nạn, trừ tất cả thuốc độc, bùa chú, trừ tất cả ác chướng. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì đọc tụng kinh này thì mau chóng qua khỏi phiền não, thể nhập vào Địa A-tỳ-bạt-trí, hưởng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do công đức này nên chư vị ấy mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Thiên thần Đại Biện:

–Hay thay! Hay thay! Đây Thiên thần Đại Biện! Ông có thể vì chúng sinh suy nghĩ việc thiện, có thể khiến cho tất cả chúng sinh phát khởi lòng ý chí không sợ của họ, vì các chúng sinh giảng nói công năng của thuốc chú này, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Đến đây, Thiên thần Đại Biện lễ Đức Phật ba lạy rồi trở lại chỗ ngồi. Bấy giờ, Bà-la-môn Kiều-trần-như, do năng lực thần chú nên thỉnh Thiên thần Đại Biện:

*Con cũng cung kính
Thiên thần Đại Biện
Danh tiếng vang khắp
Tất cả thế gian.
Luôn ở trong núi
Trời, Rồng, Quỷ thần
Tất cả đều kính
Thường mặc áo cỏ.
Và đứng một chân
Tất cả chư Thiên
Đều đi đến đó*

Muốn thỉnh Thiên thần.

Nguyện cho tất cả

Chúng sinh trí tuệ

Hiểu rõ ngôn ngữ

Hay dùng lời lành.

Đa diệt tha, mậu lệ tỳ lệ, a bà kỳ, a bà xà bạt đế hưng cừ lệ, di cừ li, tân đà la bạt đế, ương cừ sai mạt lợi chỉ tô ma đế, đề kỳ ma đế, a kỳ lợi, ma kỳ lợi đa la già bạt đế, chỉ chỉ lợi thi lợi di lợi, ma chỉ lợi la di nĩ, lô ca chiết sư đế, lô ca thi li sư đế, lô ca tất lợi dịch tất đà bạt la đế, tỳ ma mục xí, thủ chỉ già lợi a ba la đế ha đế a ba la đế hà đa phù địa, nam mâu chỉ nam mâu chỉ, ma ha đề tỳ ba la đế đà lợi hất na, na ma ta ca lam ma ma phù địa a ba la đế ha đa bà bà đố, xa tất đa la, xa lô ky đạn đa, la tỳ tra ca ca tỳ gia địa sơ, đa diệt tha, ma ha ba la bà tỳ ê lợi di lợi, ê lợi di lợi, tỳ già la đố, ma ma phù địa y phạm na ma tả bà na đà bà đế, tỳ gia đề ta la ta bạt đế, ca la trì chỉ do li ê lợi di lợi ê lợi di lợi, a bà ha dương di ma ha đề, tỳ phật đà tất tri na, đạt ma tất tri na tăng đà tất tri na nhân đà la tất tri na, bà lâu na tất tri na di lô chỉ tất tri na, bà đề na tri sáng tất tri na, tất tri na bà chi nĩ na, a bà ha, dương di ma ha đề tỳ đá diệt tha, ê lợi di lợi, ê lợi ê lợi tỳ già la đô bột đề, ma ma nam mô bà già bà đế, ma ha đề tỳ ta la ta ba đế, tất trấn đố mạn đa la ba đà, ta ba ha.

Lúc ấy, Bà-la-môn Kiều-trần-như dùng kệ khen Thiên thần Đại Biện:

Tất cả các quý thần

Nay chí tâm lắng nghe

Tôi nay muốn ngợi khen

Thiên thần Đại Thánh Biện.

Đại Biện thiên tôn quý

Trong tất cả phái nữ

Trời, A-tu-la thấy...

Dạ-xoa và Càn-thát

Trong các thánh thế gia

Tôn quý hơn tất cả.

Công đức nhiều vô tận

Dùng để trang nghiêm thân

Mắt như hoa Ưu-bát
 Tướng trí tuệ công đức
 Như ngọc bảy báu thành
 Thế gian rất khó thấy
 Tôi nay muốn ngợi khen
 Lời tối thắng sâu xa.
 Quyết định ban cho tất cả chúng
 Tối thắng tối cao không ai hơn
 Tướng tốt đoan nghiêm nhuần chúng sinh
 Hình dáng thanh tịnh như hoa sen
 Mắt lớn đẹp đẽ hơn tất cả
 Thân thể đoan chánh nhìn không chán
 Vô số các tướng tốt trang nghiêm
 Ánh sáng thanh tịnh như vàng trắng
 Trí tuệ thấu suốt khắp tất cả
 Đạt được tổng trì và nhớ dai
 Hiện hình người cười trên sư tử
 Thân có tám tay để trang nghiêm
 Chúng sinh nhìn thấy như trăng rằm
 Tiếng cực hay ngôn ngữ biện tài
 Trí tuệ sâu xa khó nghĩ bàn
 Do trí tuệ này luôn tròn đầy.
 Ban cho chúng sinh tất cả nguyện
 Là bậc Tối thượng trong tất cả.
 Đế Thích, Tu-la, cùng Dạ-xoa
 Càn-thát-bà và cả chư Thiên...
 Tất cả đại chúng thường ngợi khen
 Tất cả chúng tôi nên cúng dường
 Lòng cung kính thanh tịnh cẩn trọng
 Do nguyện này nên được cát tường
 Ở chỗ sợ hãi luôn phòng hộ.
 Nếu lại có người lòng thanh tịnh
 Sáng sớm tụng kệ bảy chữ này
 Ta khiến người này được mãn nguyện
 Cần gì cấp cho không thiếu thốn.

Nói kệ này xong, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

M

Phẩm 13: CÔNG ĐỨC THIÊN

Bấy giờ, trời Công đức bạch:

–Bạch Thế Tôn! Người nói pháp này, nếu cần dùng các vật dụng như y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men và các của cải khác thì con sẽ cung cấp không có gì thiếu thốn, khiến cho lòng an trụ, ngày đêm an lạc, chánh niệm tư duy về chương cú kinh này, phân biệt ý nghĩa sâu xa. Nếu có chúng sinh ở chỗ trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành thì người nói pháp này vì những chúng sinh đó nên ở cõi Diêm-phù-đề tuyên dương, lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu này khiến cho chẳng đoạn dứt. Những chúng sinh đó nghe kinh này rồi, ở đời vị lai vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp, thường ở cõi trời, trong loài người được hưởng niềm vui, gặp gỡ chư Phật; mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khổ của ba đường ác đều hết không còn.

Bạch Thế Tôn! Con đã ở chỗ Đức Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn trong đời quá khứ, gieo trồng các căn lành. Vậy nên con nay tùy theo phương nghĩ đến, tùy theo phương nhìn thấy, tùy theo phương đi đến mà khiến cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh đạt được những sự an lạc như y phục, ẩm thực, đồ dùng sinh sống, vàng, bạc, bảo báu, trân châu, lưu ly, san hô, hổ phách, ngọc bích, ngọc pha... đều không gì thiếu thốn. Nếu có người khen ngợi kinh điển vi diệu Kim Quang Minh, vì con cúng dường các Đức Phật Thế Tôn, ba lần xưng tên con, đốt hương cúng dường. Cúng dường Đức Phật rồi, lại dùng hoa hương, đủ các vị ngon cúng dường riêng cho con, tung rải khắp các phương thì nên biết người đó liền có thể tụ tập của cải vật báu. Do nhân duyên này nên tăng trưởng vị của đất, thần đất và chư Thiên đều được hoan hỷ, việc

gieo trồng lúa gạo, mầm, thân, cành, lá, quả trái sum suê. Thân cây vui mừng sinh ra vô lượng đủ thứ những vật. Khi ấy, con dùng lòng từ nghĩ đến các chúng sinh nên ban cho họ nhiều vật dụng cần dùng cho cuộc sống.

Bạch Thế Tôn! Vua Tỳ-sa-môn ở phương Bắc này có ngôi thành tên là A-ni-mạn-đà. Thành ấy có vườn tên là Công đức hoa quang. Ở trong vườn này có khu vườn tối thắng tên là Kim tràng với bảy báu rất vi diệu. Đây là nơi con thường ở. Nếu muốn cửa báu được tăng trưởng thì người này phải ở chỗ của mình, tưới nước quét dọn sạch sẽ, tắm gội thân thể, mặc áo trắng tinh khiết, dùng hương quý xoa thân, rồi vì con chí tâm xưng danh diệu Đức Phật Bảo Hoa Lưu Ly Thế Tôn ba lần, lễ bái cúng dường, đốt hương, tung hoa, cũng phải ba lần xưng kinh Kim Quang Minh và chí thành phát nguyện, lại dùng hương hoa, đủ thứ vị ngon cúng riêng cho con, tung rải khắp các phương. Bảy giờ, phải nói chương cú như vậy:

–Bà lệ phú lâu na già lợi, tam mạn đà đạt xá ni, ma ha tỳ ha la đà đế, tam mạn đà tỳ na đà đế, ma ha đà lệ ba đế, ba ta di, tát bà đá tam mạn đà, tu bát lệ phú lệ, a dạ na đạt ma đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha di lạc ky tăng kỳ đế, ê đế tử tam bác kỳ hy đế, tam mạn đà a tha, a miến ta la ni.

Nam-mô Nhất Thiết Tam Thế Phật! Nam-mô Nhất Thiết Chư Bồ-tát! Nam-mô Di-lặc Bồ-tát... con nay muốn nói thần chú:

–Đá diệt tha, ba lệ phú lâu na già lợi, tam mạn đà đạt xá ni, ma ha tỳ ha la đà đế, tam mạn đà tỳ na đà đế, ma ha ca diếp lệ gia, ba lợi ba la ba nữ tát bà lợi đà tam mạn đà tu bát lợi đế, phú lệ na a dạ na đạt ma đa ma ha câu tất đế, ma ha di lạc đế lô ky tăng kỳ đế đế ê đế tử tăng kỳ hi đế, tam mạn đà át tha hà miến ba la ni, tá ba ha.

Chương cú quán đảnh này, nhất định là cát tường, chân thật chẳng hư dối. Chúng sinh đảnh hạnh và thiện căn bậc trung cần phải thọ trì đọc tụng thông suốt, bảy ngày bảy đêm thọ trì tám giới, sáng chiều tịnh tâm, dùng hương hoa cúng dường mười phương chư Phật, thường vì thân mình và các chúng sinh mà hồi hướng đầy đủ về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khởi thế nguyện này khiến cho nguyện cầu của con đều được cát tường, nơi chỗ ở của mình như nhà cửa, phòng xá phải quét dọn sạch sẽ, hoặc tại chỗ của mình, hoặc

chốn A-lan-nhã dùng bùn thơm tô trát trên đất, đốt hương thơm vi diệu, bày tòa ngồi đẹp thanh tịnh, dùng đủ loại hoa hương tung trải lên đất ấy để đợi con. Vào lúc đó, trong chừng khoảnh khắc một niệm, con vào nhà người ấy liền ngồi trên tòa vi diệu đó. Từ đây, ngày đêm con khiến cho gia cư này, hoặc thôn ấp, hoặc tăng phường, hoặc nơi đất trống, không điều gì thiếu thốn. Hoặc tiền, hoặc vàng bạc, hoặc trâu bảo, hoặc trâu dê, hoặc lúa gạo... tất cả vật cần dùng liền được đầy đủ, mọi người đều được an lạc. Nếu họ có thể đem phần căn lành tối thắng đã làm của mình mà hồi hướng cho con thì con sẽ trọn đời chẳng xa người ấy, bất cứ ở đâu cùng chí tâm hộ niệm, tùy theo sự cầu xin của người ấy, con khiến cho họ được thành tựu. Người ấy cần phải chí tâm kính lễ những Đức Phật Thế Tôn có danh hiệu là Như Lai Bảo Thắng, Như Lai Vô Cấu Xí Bảo Quang Minh Vương Tướng, Như Lai Kim Diệm Quang Minh, Như Lai Kim Bách Quang Minh Chiếu Tạng, Như Lai Kim Sơn Bảo Cái, Như Lai Kim Hoa Diệm Quang Tướng, Như Lai Đại Cự, Như Lai Bảo Tướng... cũng cung kính lễ bái: Bồ-tát Tín Tướng, Bồ-tát Kim Quang Minh, Bồ-tát Kim Tạng, Bồ-tát Thường Bi, Bồ-tát Pháp Thượng... cũng lễ bái Đức Như Lai A-súc ở phương Đông, Đức Như Lai Bảo Tướng ở phương Nam, Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây, Đức Phật Vi Diệu Thanh ở phương Bắc.

M

Phẩm 14: KIÊN LAO ĐỊA THẦN

Bấy giờ, địa thần Kiên Lao bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh này, hoặc đời hiện tại, hoặc đời vị lai ở tại khắp nơi, hoặc thành ấp, xóm làng, hoặc núi sông, chỗ đất trống, hoặc cung vua nhà cửa...

Bạch Thế Tôn! tùy theo chỗ kinh điển này lưu truyền, trong địa phận này bày tòa ngời Sư tử để người nói pháp ngời trên tòa ấy diễn nói rộng rãi kinh điển vi diệu này, con sẽ luôn ở đó, ẩn thân để hộ vệ, ở dưới pháp tòa đánh lễ kính trọng dưới chân pháp sư ấy. Con nghe pháp rồi, được uống pháp vị cam lộ Vô thượng, tăng thêm khí lực, mà đại địa này sâu đến mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, từ bờ cõi Kim cang đến trên đất biển đều được tăng trưởng đầy đủ các vị, màu mỡ thịnh vượng hơn ngày hôm nay. Do vậy, trong cõi Diêm-phù-đề, thảo dược, cây cối, rễ, thân, cành, lá, hoa, trái sum suê, sắc đẹp vị thơm đều đầy đủ. Chúng sinh ăn rồi, được tăng trưởng tuổi thọ, sắc đẹp sức lực, biện tài, yên ổn, các căn, sáu tình đầy đủ thông suốt, uy đức dung mạo đoan nghiêm đặc thù. Thành tựu đủ loại như vậy rồi, sự nghiệp đã làm phần nhiều thành công, có thế lực lớn, tinh cần dũng mãnh. Như vậy, bạch Thế Tôn! Trong cõi Diêm-phù-đề yên ổn, giàu có, vui sướng, nhân dân đông đúc, tất cả chúng sinh được hưởng nhiều an lạc, hài lòng vừa ý tùy theo niềm vui của họ. Những chúng sinh này được uy đức, thế lực lớn như vậy rồi, có thể cúng dường kinh Kim Quang Minh và cung kính cúng dường bốn bộ chúng và người thọ trì kinh này. Vào lúc ấy, con sẽ đến chỗ ấy, vì các chúng sinh được an lạc mà thỉnh người nói pháp tuyên bố rộng rãi kinh điển như vậy. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì kinh Kim Quang Minh này, nếu khi tuyên nói rộng rãi thì uy đức đạt được của con và quyến thuộc hơn gấp bội bình thường, thân lực tăng trưởng, lòng tinh tấn dũng mãnh.

Bạch Thế Tôn! Con uống vị cam lộ Vô thượng rồi, đất ở cõi Diêm-phù-đề ngang dọc bảy ngàn do-tuần màu mỡ bội phần lúc thường. Bạch Thế Tôn! Đại địa mà tất cả chúng sinh nương tựa này đều có thể tăng trưởng tất cả vật cần dùng. Tăng trưởng tất cả vật

cần dùng rồi, khiến cho các chúng sinh sử dụng theo ý muốn, được hưởng an lạc với đủ loại ẩm thực, y phục, giường nằm, cung điện, nhà cửa, cây cối, vườn rừng, sông ao, suối giếng... Những vật như vậy nhờ nương vào đất đều có đầy đủ. Như vậy, bạch Thế Tôn! Những chúng sinh này vì biết ân con nên suy nghĩ: “Ta phải nhất định nghe nhận kinh này, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi!” Nghĩ thế rồi, họ liền từ chỗ ở, hoặc thành ấp, xóm làng, nhà cửa, đất trống đi đến chỗ pháp hội để nghe nhận kinh này. Nghe nhận rồi, họ trở lại chỗ ở của mình, đều vui mừng và nói: “Chúng ta hôm nay được nghe pháp vi diệu sâu xa Vô thượng này, đã chứa nhóm được công đức chẳng thể nghĩ bàn, gặp gỡ vô lượng, vô biên các Đức Phật, quả báo ba đường ác đã được giải thoát, vào đời vị lai thường sinh lên cõi trời và trong loài người, được hưởng an lạc.” Những chúng sinh đó đều ở tại trú xứ, hoặc vì người khác diễn nói kinh này, hoặc nói một ví dụ, một phẩm, một duyên, hoặc lại khen ngợi một Đức Phật, một vị Bồ-tát, một bài kệ bốn câu... cho đến một câu và xưng danh tự đầu đề kinh này...

Bạch Thế Tôn! tùy theo chỗ ở của chúng sinh đó mà đất nơi ấy trù phú thịnh vượng hơn đất chỗ khác. Phàm mọi vật sinh ra nhờ đất này đều được tăng trưởng rộng lớn nhiều thêm khiến cho chúng sinh được hưởng an lạc, của báu dư thừa, ưa thích bố thí, lòng thường kiên cố tin sâu Tam bảo.

Lúc ấy, Đức Phật bảo địa thần Kiên Lao:

–Nếu có chúng sinh thậm chí chỉ nghe ý nghĩa một câu của kinh Kim Quang Minh này thì tuổi thọ trong loài người hết được tùy ý vãng sinh lên Tam thập tam thiên. Nay Địa thần! Nếu có chúng sinh vì muốn cúng dường kinh điển này mà trang hoàng nhà cửa... cho đến giăng treo một cờ một lọng, hoặc dùng một tấm vải... thì sáu tầng trời cõi Dục đã có cung điện bảy báu tự nhiên, người này sau khi mạng chung liền vãng sinh về đó. Nay Địa thần! Ở trong những cung điện bảy báu, tất cả đều tự nhiên có bảy Thiên nữ cùng nhau vui đùa, ngày đêm thường được hưởng an lạc vi diệu chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Địa thần bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên khi Tỳ-kheo ngồi pháp tòa nói

pháp, con thường ngày đem hộ vệ chẳng rời, ẩn che thân mình và tại dưới pháp tòa, đánh lễ dưới chân vị ấy, bạch Thế Tôn! Nên nếu có chúng sinh ở nơi trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành thì người nói pháp này vì những người đó mà ở cõi Diêm-phù-đề tuyên nói, lưu truyền kinh điển vi diệu này khiến cho chẳng đoạn dứt. Những chúng sinh đó nghe kinh này rồi, đời vị lai vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp, họ ở cõi trời, hoặc trong loài người thường được hưởng an lạc, gặp gỡ các Đức Phật, mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khổ của ba đường ác đều đoạn trừ sạch.

M

Phẩm 15: TÁN CHỈ QUỶ THẦN

Bấy giờ, Đại tướng quân quỷ thần Tán Chỉ và hai mươi tám bộ những quỷ thần đều liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, nếu đời hiện tại và đời vị lai, ở tại khắp nơi, hoặc thành ấp, xóm làng, hoặc sông núi, chỗ trống, hoặc cung vua, nhà cửa... tùy theo chỗ lưu truyền của kinh điển này, con sẽ cùng với hai mươi tám bộ đại quỷ thần này đi đến chỗ đó, ẩn che thân hình để theo ủng hộ người nói pháp đó, tiêu diệt các ác khiến cho được yên ổn. Còn chúng nghe pháp, hoặc nam hoặc nữ hay đồng nam, đồng nữ, đối với kinh này, thậm chí chỉ nghe được danh hiệu một Đức Như Lai, một vị Bồ-tát và danh tự đầu đề của kinh điển này mà thọ trì đọc tụng thì con sẽ theo hầu, tức trực để ủng hộ, diệt hết ác của người ấy, khiến cho được yên ổn và làng, nước, thành quách hay cung điện vua, nhà cửa, chỗ trống đều cũng như vậy. Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà con tên là Đại tướng quỷ thần Tán Chỉ? Thừa vâng, Đức Thế Tôn tự sẽ chứng biết. Bạch Thế Tôn! Con biết tất cả pháp, tất cả duyên pháp, rõ tất cả pháp, biết rành rẽ pháp, như pháp an trụ vào tất cả pháp, như tính đối với tất cả pháp, bao hàm tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Con hiện tại thấy ánh sáng trí chẳng thể nghĩ bàn, đước trí chẳng thể nghĩ bàn, hạnh trí chẳng thể nghĩ bàn, chứa nhóm trí chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới trí chẳng thể nghĩ bàn. Bạch

Thế Tôn! Con đối với các pháp hiểu rõ chân chánh, quán sát chân chánh, được phân biệt chân chánh, thông đạt chân chánh. Con đối với duyên chân chánh có thể hiểu rõ. Bạch Thế Tôn! Do vậy nên gọi là Đại tướng Tán Chỉ. Bạch Thế Tôn! Đại tướng Tán Chỉ con khiến cho người nói pháp trang nghiêm về lời nói, biện luận chẳng gián đoạn, mọi vị tinh khí theo lỗ chân lông vào làm sung mãn thêm thân lực, lòng tinh tấn dũng mãnh, thành tựu trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, thể nhập vào suy niệm chân chánh... Những việc như vậy đều khiến cho người nói pháp đó đầy đủ, lòng không nhầm chán, thân được an vui, lòng được hoan hỷ. Do vậy, người đó có thể vì chúng sinh giảng nói rộng rãi kinh này. Nếu có các chúng sinh ở nơi trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành thì người nói pháp vì những chúng sinh đó, ở trong cõi Diêm-phù-đề tuyên dương, lưu truyền rộng rãi kinh điển vì diệu này khiến cho chẳng gián đoạn. Vô lượng chúng sinh nghe kinh này rồi sẽ chứa nhóm trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, nhiếp lấy công đức tụ chẳng thể nghĩ bàn. Vào đời vị lai vô lượng trăm ngàn kiếp, họ thường ở trong loài người, cõi trời được hưởng an lạc, vào đời vị lai được gặp gỡ các Đức Phật, mau chóng chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả mọi khổ và ba đường ác được diệt trừ vĩnh viễn. Nam-mô Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Quang Chiếu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri! Nam-mô Vô Lượng Bách Thiên Úc Na-do-tha Trang Nghiêm Kỳ Thân Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri thấp lên đước pháp vì diệu như vậy! Nam-mô Đệ Nhất Uy Đức Thành Tựu Chúng Sự Đại Công Đức Thiên! Nam-mô Bất Khả Tư Lượng Trí Tuệ Công Đức Thành Tựu Đại Biện Thiên!

M

Phẩm 16: CHÁNH LUẬN

Lúc ấy, Đức Phật bảo địa thần Kiên Lao:

–Thuở quá khứ, có vị vua tên là Lực Tôn Tướng, vị vua ấy có người con tên là Tín Tướng chẳng bao lâu sẽ nhận ngôi Quán Đảnh, thống lĩnh đất nước. Bấy giờ, vua cha bảo Thái tử Tín Tướng: “Đời có Chánh luận khéo trị đất nước! Ta thuở xưa từng làm Thái tử, chẳng bao lâu phải nối ngôi vua cha.” Bấy giờ, vua cha giảng nói Chánh luận cho ta. Ta dùng Chánh luận này khéo trị đất nước đến hai vạn năm, chưa từng có một niệm dùng hạnh phi pháp, đối với quyền thuộc của mình, không bị vương mắc bởi tình cảm.

Những gì là Chánh luận trị đời? Nay Địa thần! Bấy giờ, vua Lực Tôn Tướng vì thái tử Tín Tướng mà nói kệ:

*Ta nay sẽ nói
 Các vua Chánh luận
 Vì lợi chúng sinh
 Đoạn các nghi ngờ
 Tất cả quốc vương
 Vua trời chư Thiên
 Nên phải hoan hỷ
 Chắp tay lắng nghe:
 Các vua hòa hợp
 Gom núi Kim cang.
 Hộ thế bốn trấn
 Thừa hỏi Phạm vương:
 Đại sư Phạm tôn
 Đáng Tự Tại Thiên
 Đoạn trừ tất cả
 Nghi ngờ cho tôi
 Làm sao người đó
 Được gọi là Thiên?
 Làm sao quốc vương
 Lại gọi Thiên tử?
 Sinh trong loài người
 Sống ở cung vua*

*Chính pháp trị thế
Mà gọi là Thiên?
Bốn vua Hộ thế
Hỏi xong việc đó
Tôn sư Phạm vương
Liên nói kệ đáp:
Các ông tuy dùng
Nghĩa này mà hỏi
Ta nay cần phải
Vì mọi chúng sinh
Mở bày tuyên dương
Thắng luận đệ nhất.
Do chứa nhóm nghiệp
Sinh trong nhân gian
Thống lĩnh đất nước
Nên xưng quốc vương.
Ở trong thai mẹ
Chư Thiên bảo hộ
Hoặc trước giữ gìn
Sau vào thai mẹ
Tuy ở loài người
Mà làm quốc vương
Vì trời ủng hộ
Lại xưng Thiên tử
Tam thập tam thiên
Đều lấy đức mình.
Chia cho người đó
Nên gọi Thiên tử.
Đã thêm sức thần
Nên được tự tại
Lìa khỏi pháp ác
Ngăn khiến chẳng khởi
An trụ pháp thiện
Tu tập tăng thêm
Hay khiến chúng sinh*

Sinh lên cõi trời
Nửa tên quốc vương.
Cũng tên Chấp Lạc,
La-sát hung dữ
Ngăn ngừa điều ác.
Cũng gọi cha mẹ
Khuyên răn tu thiện
Thị hiện quả báo
Chư Thiên ủng hộ.
Các nghiệp ác lành
Vị lai, hiện tại
Hiện chịu quả báo
Chư Thiên đả hộ.
Nếu có việc ác
Chẳng hỏi mà tha.
Chẳng trị tội ấy
Chánh giáo chẳng dùng
Bỏ xa thiện pháp
Tăng thêm việc ác
Nên khiến trong nước
Nhiều những tranh gian
Tam thập tam thiên
Đều sinh sân hận
Do vị quốc vương
Tha ác không trị
Ác pháp hại dân
Gian trá đầy dẫy.
Oán thù phương khác
Tranh đến xâm lược
Cửa cải nhà mình
Tiền tài trôn bảo
Giặc trộm hung ác
Cùng nhau cướp đoạt.
Như pháp trị đời
Chẳng làm việc đó.

*Nếu làm việc đó
Nước ấy diệt tan
Như con voi điên
Dày xéo ao sen
Gió bão bỗng khởi
Mưa độc thường tuôn
Sao xấu xuất hiện
Nhật nguyệt tối tăm
Kết quả ngũ cốc
Đều chẳng nhiều thêm.
Do vua bỏ chính
Khiến nước cơ hàn
Trời ở cung điện
Đều ôm lo buồn.
Do vua bạo ngược
Chẳng tu việc lành
Lúc đó, Thiên đế
Nói với nhau rằng:
Vua này làm ác
Bạn cũng ác hung
Vì nghiệp làm ác
Bị trời giận hờn
Do trời nổi giận
Chẳng lâu mất nước
Binh khí phi pháp
Gian trá đấu tranh
Dịch bệnh hoành hành
Đồn vào nước ấy.
Tất cả trời liền
Lìa bỏ vua đó
Khiến nước ấy mất
Vô cùng sâu não.
Anh em chị em
Vợ con quyến thuộc
Tan rã cô độc*

*Thân cũng diệt vong.
Sao băng rơi rụng
Hiện hai mặt trời
Giặc ác phương khác
Xâm lược cõi ấy.
Nhân dân đói rét
Nhiều những dịch bệnh
Đại thân trọng dụng
Lìa bỏ tử vong
Voi ngựa xe cộ
Thoáng chốc diệt tan
Gia tài sản nghiệp
Vốn của đất nước
Tranh nhau cướp đoạt
Chết vì đao binh
Hết thầy vì sao
Không theo quỹ đạo
Các dịch bệnh ác
Lan khắp nước ấy.
Những người hưởng lộc
Đại thân sủng ái.
Và những quan lại
Chuyên làm phi pháp.
Làm ác như trên
Mà hưởng bổng lộc
Người tu pháp lành
Ngày ngày suy giảm
Người theo pháp ác
Mà sinh cung kính.
Thấy người tu hành
Lòng chẳng ngoái lại
Nên khiến thế gian
Ba điều lạ khởi:
Sao mất độ thường
Tuôn mưa gió dữ.*

*Phá hoại pháp chân
Cam lộ Vô thượng
Những loài chúng sinh
Và đất màu mỡ.
Kính nhường tệ ác
Chê bai người lành
Nên mưa đá tuông
Dịch bệnh, đói, chết
Trái cây, gạo thóc
Suy giảm vị ngon
Chúng sinh nhiều bệnh.
Lan khắp nước ấy
Quả ngon trái ngọt
Ngày ngày giảm dần
Vị đắng chát, dở
Theo thời tăng lên.
Chỗ cũ vui chơi
Đáng yêu vô cùng
Nay đều khô héo
Không còn ưa thích.
Đồ ăn chúng sinh
Vị ngon hảo hạng
Tổn giảm dần dần
Ăn không bổ dưỡng
Dung nhan xấu xí
Khí lực suy hao.
Phàm việc uống ăn
Chẳng biết vừa đủ,
Sức lực, tinh thần
Không còn dững mãi.
Biếng nhác chơi rong
Tràn đầy nước ấy.
Bệnh tật nhiều thêm
Bức bách thân ấy.
Sao xấu biến động*

*La-sát làm loạn
Nếu có quốc vương
Làm theo phi pháp
Bạ ác tăng lên
Tổn đạo trời, người
Ở trong ba cõi
Khổ nã thêm nhiều.
Khởi lên việc ác
Như vậy không lường
Đều do quốc vương
Thương yêu quyến thuộc
Dung túng tạo ác
Chẳng trị mà tha.
Nếu là hàng trời
Ứng hộ đời sống
Thì vua như trên
Trọn chẳng được thế.
Có người làm lành
Được sinh cõi trời
Người làm điều ác
Bị đọa ba đường
Tam thập tam thiên
Sinh ra cháy nóng
Do vua chứa ác
Tha mà chẳng trị.
Trái nghịch hàng trời
Và cha mẹ dạy
Chẳng trị chánh chân
Chẳng phải con hiếu
Khởi lên gian ác
Phá hoại đất nước.
Chẳng nên buông tha
Cần phải trị tội
Vậy nên hàng trời
Hộ trì vua đó.*

Ác pháp diệt tan
Tu tập căn lành
Đời này chánh trị
Vương vị được tăng
Điều đó nên nói
Nghệp lành, chẳng lành.
Hay bày nhân quả
Nên được làm vua
Chư Thiên ủng hộ
Vua láng giềng giúp
Vì mình vì người
Tu chánh trị nước.
Có người phá nước
Phải dùng chánh giáo.
Vì mạng và nước
Tu hành chánh pháp
Chẳng nên làm ác
Không dung túng ác
Còn các việc khác
Chẳng nên phá nước
Nhiều nhân gian ác
Sau sẽ bại hoại.
Nếu nhiều gian trá
Hủy hoại đất nước
Như voi dữ nhất
Phá hoại ao sen.
Oán hận hàng trời
Nên trời phiền não
Khởi các việc ác
Khắp cùng nước ấy.
Vậy nên phải dùng
Chánh pháp trị thế,
Dùng thiện dạy dân
Chẳng theo phi pháp.
Thà mất thân mạng

Chẳng yêu quyền thuộc
Người thân, chẳng thân
Lòng luôn bình đẳng.
Xem thân, không thân
Hòa hợp làm một.
Chánh hạnh danh xưng
Litu truyền ba cõi
Chánh pháp trị nước
Người làm nhiều thiện,
Thường dùng thiện tâm
Chiêm ngưỡng quốc vương
Hay khiến Thiên chúng
Đầy đủ sung mãn.
Vậy nên Chánh trị
Gọi là quốc vương
Tất cả trời, người
Kính mến quốc vương.
Giống như cha mẹ
Ứng hộ con mình
Nên khiến mặt trời
Các sao và trăng
Luôn đúng quỹ đạo
Chẳng mất độ thường
Gió mưa đúng lúc
Không có tai ương
Khiến nước phồn thịnh
Vô cùng an lạc
Dân được lợi ích
Như chúng chư Thiên.
Do nhân duyên đó
Nên các quốc vương
Thà mất thân mạng
Chẳng nên làm ác
Chẳng nên lừa bịp
Chánh pháp bảo trân

*Do chánh pháp bảo
Người đời yêu thương.
Thường phải thân cận
Người tu chánh pháp
Chứa nhóm công đức
Trang nghiêm thân ấy
Với quyến thuộc mình
Luôn biết vừa đủ
Phải xa người ác
Tu trị chính pháp.
Chúng sinh an trụ
Ở các thiện pháp
Dạy bảo hộ phòng
Khiến lìa bất thiện
Nên đất nước yên
Giàu có vui sướng
Vua đó cũng thêm
Uy đức đầy đủ
Tùy theo nhân dân
Làm các pháp ác
Cần phải phục hàng
Như pháp dạy răn
Vua này sẽ được
Danh dự tốt lành
Khéo hay nhiếp hộ
An lạc chúng sinh.*



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ QUYỂN 7

Phẩm 17: THIÊN TẬP

Đến đây, Đức Như Lai lại dùng kệ nói với Địa thần về nhân duyên thuở trước:

*Ta xưa từng làm
Chuyển luân thánh vương
Bỏ hết bốn cõi
Và biển cả luân.
Lại vào lúc đó
Đem bốn thiên hạ
Chứa đầy trân báu
Dâng lên chư Phật.
Phàm của bố thí
Đều bỏ vật quý
Chẳng thấy luyến tiếc
Mà người chẳng bỏ.
Ở đời quá khứ
Trong vô số kiếp
Cần cầu chánh pháp
Thường bỏ thân mạng.
Lại đời quá khứ
Kiếp chẳng nghĩ bàn
Có Phật Thế Tôn
Danh hiệu Bảo Thắng.
Đức Phật Thế Tôn
Sau khi Niết-bàn
Có vị Thánh vương
Tên là Thiên Tập
Ở bốn thiên hạ*

Rất được tự tại
Thế lực cai trị
Tận biển mênh mộng
Thành của vua ấy
Tên Thủy âm tôn
Ở trong thành ấy
Dạy bảo dân chúng
Trong giấc mộng đẹp
Nghe công đức Phật
Gặp Tỳ-kheo tăng
Tên là Bảo Minh
Tuyên nói khéo léo
Chánh pháp Thế Tôn
Gọi là kinh điển
Kim Quang vi diệu
Sáng như mặt trời
Chiếu soi khắp cùng
Vua Chuyển luân đó
Mơ việc này xong
Tức thời tỉnh giấc
Thân tâm vui mừng
Rời khỏi cung điện
Đến chỗ Tăng phường
Cúng dường cung kính
Những đại thánh Tăng
Hỏi các Đại đức
Trong đại chúng này
Tỳ-kheo tăng nào
Tên là Bảo Minh
Thành tựu tất cả
Các công đức chẳng?
Bấy giờ, Bảo Minh
Ở trong một động
Ngồi yên bất động
Tư duy chánh niệm

Tụng đọc kinh điển
Kim Quang Minh này.
Có Tỳ-kheo tăng
Đem vị vua đó
Đến chỗ Bảo Minh
Nơi vị ấy ở.
Lúc này Bảo Minh
Ở tại trong động
Hình tướng đặc biệt
Uy đức cao vời.
Vị ấy tâu vua:
Người trong hang này
Là người Ngài hỏi
Tỳ-kheo Bảo Minh
Tu tập công hạnh
Chư Phật sâu xa
Tên Kim Quang Minh
Vua của kinh điển.
Đức vua Thiện Tập
Tức thời lễ kính
Tỳ-kheo Bảo Minh
Và thưa như vậy:
Mặt như trăng rằm
Uy đức cao vời
Xin nguyện vì trẫm
Diễn bày tuyên dương
Kim Quang Minh đó
Vua của các kinh!
Tôn giả Bảo Minh
Nhận lời vua thỉnh
Vì vua giảng tuyên
Kim Quang Minh đó
Tam thiên đại thiên
Thế giới chư Thiên
Biết sẽ nói pháp

Nên rất vui mừng.
Ở chỗ tinh khiết
Vi diệu sạch trong
Đủ loại trân bảo
Trái đầy mặt đất
Nước thơm thượng diệu
Dùng tưới lên trên
Tung các hoa đẹp
Ngập tràn chỗ ấy.
Nhà vua lúc đó
Tự bày pháp tọa
Treo cờ, phướn, lọng
Dùng báu trang hoàng
Đủ loại vi diệu
Hương bột đặc biệt
Đều cùng tung lên
Tòa cao đại pháp.
Tất cả hàng trời
Rộng và quý thân
Ma-hầu-la-già
Và Khẩn-na-la...
Trên trời mưa xuống
Hoa mạn-đà-la
Rải khắp pháp tòa
Tràn đầy nơi ấy
Chẳng thể nghĩ bàn
Trăm ngàn vạn ức
Na-do-tha lần
Vô lượng chư Thiên
Cùng hội nơi ấy
Nơi nói pháp này.
Lúc đó Bảo Minh
Liền ra khỏi động
Tức thời chư Thiên
Dùng hoa Ta-la

*Tung lên cúng dường
Tỳ-kheo Bảo Minh.
Bảo Minh lúc đó
Tắm sạch thân mình
Mặc áo sạch đẹp
Đến chỗ pháp tòa
Chắp tay kính lễ
Tòa pháp cao đó
Tất cả vua trời
Và chúng trời, người
Rưới hoa Mạn-đà
Cả hoa Đại mạn.
Vô lượng trăm ngàn
Đủ loại nhạc cụ
Ở trong hư không
Tự kêu chẳng tấu
Tỳ-kheo Bảo Minh
Vị sẽ nói pháp
Liên lên tòa cao
Và ngồi kiết già
Liên niệm mười phương
Chẳng thể nghĩ bàn
Vô lượng ngàn ức
Chư Phật Thế Tôn
Đối với chúng sinh
Khởi tâm đại Bi.
Khu vực thống lãnh
Của vua Thiện Tập
Như được soi sáng
Mặt trời, mặt trăng
Vị nói chánh pháp
Liên vì đại vương.
Diễn bày tuyên nói
Kinh vi diệu này.
Đại vương khi đó*

Vì nghe pháp nên
Trước Tỳ-kheo ấy
Chấp tay đứng gần
Mà nghe chánh pháp
Ngợi khen: Hay thay!
Lòng vua buồn thương
Chan hòa nước mắt
Liên lại vui mừng
Tâm ý phấn chấn
Vì muốn cúng dường
Kinh điển này vậy.
Bấy giờ liền lấy
Ngọc châu Như ý
Vì các chúng sinh
Phát nguyện rộng lớn
Nguyện ngày hôm nay
Ở Diêm-phù-đề
Mưa xuống vô lượng
Đủ loại ngọc báu
Bảy báu quý lạ
Chuỗi ngọc đẹp đẽ
Do nhân duyên trên
Khiến cho vô lượng
Tất cả chúng sinh
Đều được an lạc.
Lúc ấy lập tức
Mưa xuống bảy báu,
Những loại trang sức
Mũ trời hoa tai
Đủ loại chuỗi ngọc
Tòa báu, vị ngon
Đều sung mãn khắp
Trong bốn thiên hạ.
Nhà vua Thiện Tập
Liên đem vô lượng

Bảy báu chứa trong
Bốn thiên hạ đó
Theo trong di giáo
Bảo Thắng Thế Tôn
Đem dùng bố thí
Cúng dường Tam bảo
Tỳ-kheo vì vua
Nói pháp lúc ấy.
Đến nay hiện tại
A-súc Thế Tôn!
Còn vua Thiện Tập
Người nghe pháp trên
Nay thân ta đó
Là Thích-ca Văn!
Ta vào lúc ấy
Bỏ cả giang san
Báu đầy bốn cõi
Đem bố thí mong
Được nghe kinh điển
Vi diệu Kim Quang
Nghe kinh đó xong
Khen ngợi: Hay thay!
Do nghiệp nhân duyên
Của căn lành ấy.
Thân sắc vàng ròng
Trăm phước trang nghiêm
Thường được không lường
Trăm ngàn vạn ức
Những loài chúng sinh
Ưu thích chiêm ngưỡng.
Người được thấy xong
Không hề nhàm chán.
Chín chín ức ngàn
Kiếp đời quá khứ
Ta thường được làm

*Vua Chuyển luân Thánh
Cũng ở không lường
Trăm ngàn ức kiếp
Làm vua thống lĩnh
Những vua nước nhỏ
Trong vô số kiếp
Thường được làm vị
Thích Đề-hoàn Nhân
Và vua Tịnh Phạn.
Lại gặp Thế Tôn
Những đấng Thập lực
Số ấy không lường
Chẳng thể xưng kể
Đạt được vô biên
Vô lượng công đức
Đều do nghe kinh
Và khen: Lành thay!
Như ta ước nguyện
Thành tựu Bồ-đề
Và thân Chánh pháp
Ta nay đã được.*

M

Phẩm 18: QUỶ THÂN

Đức Phật bảo trời Công đức:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ muốn dùng vật phẩm cúng dường vi diệu chẳng thể nghĩ bàn để cúng dường các Đức Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại và muốn được biết hành xứ sâu xa của các Đức Phật ba đời thì người đó nên phải nhất định chí tâm tùy theo chỗ có kinh này lưu truyền, hoặc thành ấp, xóm làng, nhà cửa, chỗ trống, chánh niệm chẳng loạn động, chí tâm nghe kinh điển vi diệu này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ:

*Nếu muốn cúng dường
Tất cả chư Phật*

*Muốn biết hành xử
Ba đời chư Phật
Cần phải đến thành
Áp, xóm làng đó.
Nơi có kinh này
Hết lòng nghe nhận
Kinh vi diệu đó
Chẳng thể nghĩ bàn
Biển cả công đức
Vô lượng, vô biên
Hay khiến tất cả
Chúng sinh giải thoát
Qua biển các cõi
Vô lượng khổ đau
Kinh này sâu xa
Đầu, giữa và sau
Chẳng thể nói năng
Thí dụ so sánh
Vị cát sông Hằng
Bụi trần đại địa
Nước biển mênh mông
Tất cả các núi...
Những vật như trên
Chẳng ví dụ được.
Người nghe kinh này
Liên vào pháp tánh
An trụ sâu xa
Trong pháp tánh Như
Tức là ở trong
Kinh Kim Quang Minh
Mà được thấy ta
Thích-ca Mâu-ni
Thì chẳng nghĩ bàn
Trong vô số kiếp
Sinh trong trời, người*

*Thường được an lạc,
Nghe được kinh này
Có thể tin hiểu.
Như vậy vô lượng
Chẳng thể nghĩ bàn
Công đức phước tụ
Đều đã được liền.
Tùy theo chỗ đến
Hoặc trăm do-tuần
Lửa rực khắp nơi
Đều vượt qua được.
Hoặc đến xóm làng
Chốn A-lan-nhã
Đến chỗ pháp hội
Hết lòng kính nhận
Lắng nghe kinh đó
Ác mộng thuốc độc
Hết thấy vì sao
Thay đổi tai họa
Tất cả việc ác
Tiêu diệt không còn.
Ở chỗ nói pháp
Trên tòa hoa sen
Nói kinh điển đó
Đọc tụng, ghi chép
Người nói pháp đó
Nếu xuống pháp tòa
Bấy giờ đại chúng
Còn thấy nơi tòa
Vẫn có người nói
Hoặc Phật Thế Tôn
Hoặc thấy tượng Phật
Hay tượng Bồ-tát
Bồ-tát Phổ Hiền
Văn-thù-sư-lợi*

Đại sĩ Di-lặc
Và những sắc hình...
Thấy đủ mọi thứ
Việc làm đã xong
Liên được diệt hết
Như trước không khác
Hoàn thành như vậy
Những công đức ấy
Được Phật Thế Tôn
Hết lời ngợi khen
Uy đức tướng mạo
Vô lượng, vô biên
Có danh xưng lớn
Đẩy lui oán địch
Giặc cướp phương khác
Khiến cho tan rã
Nhiều sức dũng mãnh
Phá tan thù địch
Ác mộng, phiền não
Vô lượng nghiệp ác
Việc dữ như vậy
Thấy đều diệt tan.
Nếu vào quân trận
Thường thắng đối phương
Tiếng khen vang khắp
Cõi Diêm-phù-đề
Cũng giỏi phá tan
Tất cả oán thù
Xa lìa các ác
Tu tập việc lành
Vào trận được thắng
Lòng thường vui mừng.
Vua trời Đại Phạm
Tam thập tam thiên
Bốn vua Hộ thế

*Kim Cang Mật Tích
Các vua quý thân
Đại tướng Tán Chỉ
Quý Thiên Na Anh
Và Khẩn-na-la
Rồng A-nậu-đạt
Vua Ta-kiệt-la
Vua A-tu-la
Vua Ca-lâu-la
Thiên thần Đại Biện
Và trời Công Đức...
Những Thiên thần ấy
Là bậc đứng đầu
Thường phải cúng dường
Người nghe pháp đó
Sinh chẳng nghĩ bàn
Tư tưởng Pháp, tháp
Chúng sinh thấy liền
Cung kính hoan hỷ
Và các Thiên vương
Cũng đều suy nghĩ
Nói với nhau rằng:
Nay chúng sinh đó
Uy đức không lường
Đều đã thành tựu
Nếu ai đi đến
Với pháp hội ấy
Thì người như vậy
Thiện căn bậc thượng.
Nếu người nghe được
Kinh điển sâu xa
Thì nên đi đến
Chỗ hội pháp chân
Lòng sinh chánh tín
Chẳng thể nghĩ bàn*

*Cúng dường cung kính
Tháp pháp Vô thượng.
Đại Bi như vậy
Lợi ích chúng sinh
Tức là bảo khí
Pháp sâu không lường
Thể nhập pháp tánh
Vô thượng sâu xa
Do tâm thanh tịnh
Nghe kinh điển ấy
Những người như vậy
Đều đã cúng dường
Trăm ngàn chư Phật
Quá khứ không lường
Do nhân duyên đó
Vô lượng căn lành
Nên sẽ nghe nhận
Kinh Kim Quang Minh
Chúng sinh như vậy
Thường được không lường
Các Thiên thần, vua
Thương kính, hộ trì.
Bốn vua Hộ thế
Đại Biện, Công Đức
Vô lượng Quỷ thần
Và các lực sĩ
Ngày đêm tinh cần
Ứng hộ bốn phương
Thích Đề-hoàn Nhân
Và trời Nhật Nguyệt
Vua Diêm-ma-la
Các thần Gió, Nước
Thiên thần Vi-đà
Và trời Tỳ-nữu
Thiên thần Đại Biện*

Và trời Tự Tại
Thần lửa vân vân...
Đại lực dũng mãnh
Thường hộ thế gian
Ngày đêm không rời
Quỷ thần Đại Lực
Và Na-la-diên
Ma-hê-thủ-la
Hai mươi tám bộ
Đứng đầu Tán Chỉ
Trăm ngàn quỷ thần
Thần túc đại lực
Hộ người nghe kinh
Khiến họ chẳng sợ.
Kim Cang Mật Tích
Đại quỷ thần vương
Và quyến thuộc họ
Năm trăm đồ chúng
Tất cả đều là
Hàng Đại Bồ-tát
Cũng đều ủng hộ
Người nghe pháp trên.
Ma-ni-bạt-đà
Đại quỷ thần vương
Phú-na-bạt-đà
Và Kim-tỳ-la
A-la-bà-đế
Tân-đâu-lô-đà
Đại thần Hoàng Đầu
Mỗi một các thần
Đều có năm trăm
Quyến thuộc quỷ thần
Cũng thường ủng hộ
Người nghe Kinh đó.
Chất-đa-tư-na

Vua A-tu-la
Và Càn-thát-bà
Na-la-la-xà
Kỳ na sa bà
Ma ni càn đà
Và Ni càn đà
Đại thần Chủ Vũ
Thần Đại Thực phẩm
Ma-ha Đà-tra
Thần Kim Sắc Phát
Quỷ thần Bán Kỳ
Và Bán-chi-la
Xa-bát-la-bà
Có đại uy đức
Thần Bà-na-lợi
Đàm Ma-bạt-la
Ma-kiệt-bà-la
Quỷ thần Châm phát
Tú-lợi-mật-đa
Lặc-na-sí-xa
Ma-ha-ba-na
Và Quân-đà-già
Kiếm-ma-xá-đế
Lại có đại thần
Xa-la-mật-đế
Ê-ma-bạt-đà
Tát-đa-kỳ-lê
Những thần như vậy...
Đều có không lường
Thần tức đại lực
Thường siêng ủng hộ
Người đã nghe nhận
Kính vi diệu đó.
Vua A-nậu-đạt
Và Ta-dà-la

Vua Mục-chân-lân
Và Y-la-bát
Long vương Nan-đà
Và Bạt-nan-đà
Có như vậy những
Trăm ngàn Long vương...
Dùng thần lực lớn
Thường đến ủng hộ
Người nghe kinh đó
Chẳng rời ngày đêm.
Ba-lợi La-hầu
Vua A-tu-la
Tỳ-ma-chất-đa
Và Dĩ-mậu-chỉ
Viêm-ma-lị Tử
Ba-ha-lị Tử
Khư-la-ương-đà
Và Dĩ-kiền-đà
Những vị đó là
Vua A-tu-la
Có thần lực lớn
Thường đến ủng hộ
Người nghe kinh đó
Chẳng rời ngày đêm.
Ha-lê-đế Nam
Cùng mẹ con quý
Và năm trăm thần
Thường đến ủng hộ
Người nghe kinh đó
Hoặc thức hay ngủ.
Chiên-đà, Đà-lợi
Nữ Đại quý thân...
Cưu-la, Đàn-đề
Nuốt tinh khí người
Những thần như vậy...

Đều có lực lớn
Thường siêng ủng hộ
Mười phương thế giới
Người thọ trì kinh
Thiên thần Đại Biện
Vô lượng Thiên nữ...
Và trời Công đức...
Đều cùng quyến thuộc
Địa thần Kiên Lao
Gieo trồng vườn rừng
Đại thần Quả Thật
Những thần như vậy
Lòng sinh vui mừng
Đều đến ủng hộ
Yêu thích thân gần
Với kinh điển đó
Đối với chúng sinh
Tặng thêm tuổi thọ
Uy mạo công đức
Trang nghiêm bội thường
Hết thấy vì sao
Biến đổi tai họa
Đều có thể diệt
Không có sót còn.
Đêm nằm ác mộng
Tỉnh thức lo buồn
Việc ác như vậy
Thấy đều diệt tan.
Địa thần lực lớn
Thế lực mạnh mẽ
Mà lực kinh đó
Có thể biến vị
Đại địa như vậy
Đến Kim cang tế
Gồm mười sáu vạn

Tám ngàn do-tuần
Khí vị trong đó
Không đâu chẳng có
Đều khiến trào dâng
Thấm nhuần chúng sinh
Sức mạnh kinh đó
Hay khiến mùi đất
Mặt đất trào lên
Dày trăm do-tuần
Khiến cả chư Thiên
Được vị tinh khiết
Tăng thêm thân lực
An lạc vui mừng.
Tất cả các thần
Trong cõi Diêm-phù
Lòng sinh hoan hỷ
An lạc không lường.
Nhờ lực kinh đó
Chư Thiên vui mừng
Trăm thứ lúa gạo
Đều được gia tăng
Vườn tược rừng rậm
Có hoa nở rộ
Hương thơm sức nước
Lan tỏa khắp cùng
Trăm loài cây cối
Sinh trưởng tươi tốt
Thân cây mềm mại
Không có vẹo cong.
Cõi Diêm-phù-đề
Đều có long nữ
Số ấy vô lượng
Chẳng thể nghĩ bàn
Lòng sinh hoan hỷ
Rất đổi vui mừng

Ở khắp mọi nơi
Ao hoa trang nghiêm
Ở trong ao ấy
Nở đủ loại hoa
Hoa Ưu-bát-la
Hoa Ba-đâu-ma
Hoa Câu-vật-đầu
Hoa Phân-đà-lợi
Ở cung điện mình
Tiêu trừ mây, mù
Khiến trong hư không
Không có bụi bặm
Các phương trong suốt
Tịnh khiết sáng ngời
Nhật vương rực rỡ
Phóng ngàn ánh sáng
Hoan hỷ vui mừng
Soi chỗ che tối.
Vàng Diêm-phù-đàn
Dùng làm cung điện
Và ở trong ấy
Uy đức không lường
Thiên tử mặt trời
Và cả Nguyệt thiên
Nghe được kinh đó
Tinh khí đầy tràn
Nhật Thiên tử đó
Mọc ở Diêm-phù
Lòng sinh hoan hỷ
Phóng ra không lường
Lưới sáng ánh sáng
Soi khắp các phương
Ngay khi xuất hiện
Phóng ra lưới sáng
Mở bày vô số

*Những ao hoa sen
Cõi Diêm-phù-đề
Quả trái không lường
Tùy thời chín, già
No đủ chúng sinh
Lúc đó nhật, nguyệt
Chiếu soi đặc biệt
Vì sao vận hành
Chẳng sai quỹ đạo
Gió mưa đúng tiết
Giàu thịnh đông đúc
Của báu nhiều hơn
Không gì thiếu thốn
Kinh điển vi diệu
Kim Quang Minh này
Tùy chỗ lưu hành
Tùy nơi đọc tụng
Cõi nước, cảnh giới
Được tăng lợi ích,
Như đã nói trên
Vô lượng công đức.*

M

Phẩm 19: THỌ KÝ

Bấy giờ, Đức Như Lai vì Bồ-tát Tín Tướng này và hai con của Bồ-tát là Ngân Tướng và Ngân Quang, thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc đó, liền có mười ngàn vị Thiên tử mà Uy Đức Xí Vương đứng đầu, đều từ cõi trời Đao-lợi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân, lùi về ngồi một bên.

Lúc ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Vào đời vị lai, trải qua vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số kiếp chẳng thể tính kể, ở thế giới Kim Chiếu, ông sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Kim Bảo Cái Sơn Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ,

Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cho đến sau khi Đức Phật này nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp đều diệt hết rồi, con trưởng Ngân Tướng sẽ ở cõi này thành Phật kế tiếp. Thế giới ấy bấy giờ đổi tên là Tịnh Tràng, Đức Phật hiệu là Diêm-phù Đàn Kim Tràng Quang Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Rồi cho đến sau khi Đức Phật này nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp đều diệt hết rồi, người con thứ Ngân Quang lại được thành Phật kế tiếp. Tên gọi thế giới như cũ không khác, Đức Phật hiệu là Kim Quang Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Mười ngàn Thiên tử này nghe ba vị Đại sĩ được thọ ký, lại nghe kinh Kim Quang Minh như vậy. Nghe rồi, họ hoan hỷ, phát sinh lòng ân cần tôn trọng, tâm họ không nhớ ư như lưu ly trong sạch, thanh tịnh không ngăn ngại như hư không. Bấy giờ, biết căn lành của mười ngàn Thiên tử đó đã thành thực, Đức Như Lai liền thọ ký đạo quả Bồ-đề cho họ.

–Này những Thiên tử! Vào đời vị lai, trải qua a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, ở thế giới này, các ông sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng ở chung một nhà, một họ, một tên, hiệu là Thanh Mục Ưu-bát-la Hoa Hương Sơn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như vậy theo thứ lớp xuất hiện ở đời, thường có một vạn Phật.

Lúc ấy, thần cây Bồ-đề Đạo tràng tên là Đẳng Tăng Ích bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mười ngàn vị Thiên tử này ở cung Đạo-lợi vì nghe pháp nên đến tập họp nơi đây, sao Đức Như Lai liền thọ ký cho họ? Bạch Thế Tôn! Con chưa từng nghe những vị Thiên tử đó tu hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, cũng chưa từng nghe xả bỏ tay, chân, đầu, mắt, tủy não, vợ con yêu, của báu, lúa gạo, lụa là, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, san hô, ngọc kha, ngọc bích, đồ ăn thức uống ngon lành, y phục, giường nằm, thuốc thang trị bệnh,

voi, ngựa, xe cộ, cung điện, nhà cửa, vườn rừng, suối ao, tôi trai, tớ gái... như vô lượng trăm ngàn Bồ-tát khác đem vô số của cải cung kính cúng dường vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha các Đức Phật Thế Tôn đời quá khứ. Như vậy, Bồ-tát ở đời vị lai cũng xả bỏ vô lượng vật quý trọng, đầu mắt, não, tủy, vợ con yêu quý, của báu, lúa gạo, lụa là... cho đến nô bộc... theo thứ tự tu hành thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Thành tựu vậy rồi, tu hành hoàn bị khổ hạnh trải qua vô lượng, vô biên kiếp số, sau đó mới được thọ ký đạo Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Những Thiên tử đó vì nhân duyên gì, tu hành những căn lành thù thắng vì điều nào, mà từ trời kia đến tạm được nghe pháp, liền được thọ ký? Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con giải nói, đoạn trừ lưới nghi của con.

Bấy giờ, Đức Phật bảo thân cây:

–Này Thiện nữ thiên! Họ đều có nhân duyên, có căn lành vì điều, đã theo tướng tu hành. Vì sao? Vì do những Thiên tử này ở chỗ trú xứ, lìa bỏ niềm vui năm dục nên đến nghe kinh Kim Quang Minh này, đã nghe pháp rồi, đối với kinh này tịnh tâm ân cần tôn trọng, theo đúng lời dạy tu hành, lại được nghe lời thọ ký của ba Đại Bồ-tát này, cũng do nhân duyên thế nguyện phát tâm xưa ở đời quá khứ. Vậy nên, ta nay đều cùng thọ ký, vào đời vị lai sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

M

Phẩm 20: TRỪ BỆNH

Đức Phật bảo thân cây Bồ-đề Đạo tràng:

–Này Thiện nữ thiên! Hãy lắng nghe và khéo nhớ nghĩ! Ta sẽ vì người diễn nói nhân duyên thế nguyện thuở xưa. Thuở quá khứ vô lượng chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, Đức Phật đó sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp diệt rồi, ở trong thời Tượng pháp, có vị vua tên là Thiên Tự Tại Quang tu hành theo chánh pháp, theo đúng như pháp trị đời, nhân dân hòa

thuận, hiếu dưỡng cha mẹ. Trong nước vị vua đó có một ông trưởng giả tên là Trì Thủy giỏi biết phương thuốc cứu các bệnh khổ, phương tiện khéo léo, biết sự tăng giảm của bốn đại. Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, trong gia đình đại trưởng giả Trì Thủy sinh đứa con sau cùng tên là Lưu Thủy, tướng mạo thù thắng, đoan chánh đê nhất, hình sắc vi diệu, uy đức đầy đủ, bẩm tính thông tuệ, hiểu thông các luận, khéo đủ các nghề, văn chương, tính toán không gì chẳng thông đạt. Bấy giờ, ở đất nước ấy, có họa dịch bệnh, có vô lượng trăm ngàn những chúng sinh đều không thoát khỏi, bị các khổ não bức bách. Này Thiện nữ thiên! Con ông trưởng giả là Lưu Thủy thấy vô lượng trăm ngàn chúng sinh chịu những khổ não đó nên vì những chúng sinh này sinh lòng đại Bi, nên khởi tư duy này: “Như vậy vô lượng trăm ngàn chúng sinh đang chịu các khổ não, trưởng giả cha ta tuy giỏi phương thuốc trị bệnh có thể cứu các khổ, phương tiện khéo léo, biết sự tăng giảm của bốn đại nhưng tuổi đã già cả suy yếu cần cỗi, da dẻ nhăn nheo, mặt mày dóm đó khô gầy, run rẩy, đi lại nhờ vào cây gậy, khốn đốn mệt mỏi, chẳng thể đi đến những thành ấp, xóm làng kia mà nơi đó vô lượng trăm ngàn chúng sinh lại gặp bệnh nặng không ai có thể cứu chữa. Ta nay đến chỗ phụ thân Đại y hỏi thăm phép bí mật của phương thuốc trị bệnh. Hỏi thăm để biết rồi, ta sẽ đi đến từng nhà của thành ấp, xóm làng mà trị liệu những bệnh nặng cho các chúng sinh, khiến cho họ đều được thoát khỏi vô lượng đau khổ.” Con ông trưởng giả suy nghĩ vậy rồi liền đến chỗ của cha, đầu mặt sát đất làm lễ cha, vòng tay lui lại đứng và dùng kệ hỏi cha về sự tăng giảm của bốn đại:

*Làm sao biết được
Bốn đại, các căn
Suy tổn nối nhau
Mà bệnh phát sinh?
Làm sao biết được
Thời tiết, uống ăn?
Nếu món đã ăn
Lửa thân chẳng diệt
Làm sao biết được
Trị nhiệt và phong?*

Nước quá bệnh phổi
Và bệnh đẳng phân
Khi nào động phong?
Khi nào động nhiệt?
Khi nào động nước?
Tổn hại chúng sinh.
Người cha trưởng giả
Dùng lời kệ tụng
Giải nói y phương
Mà đáp con rằng:
Ba tháng mùa Hạ
Thu ba tháng tròn
Ba tháng mùa Đông
Ba tháng mùa Xuân
Là mười hai tháng
Nếu nói ba tháng
Theo số như trên
Một năm bốn mùa
Nếu nói hai tháng
Đầy đủ sáu mùa
Ba tháng vốn nhiếp
Hai tháng hiện thời
Theo thời tiết đó
Tiêu tức uống ăn
Có thể ích thân
Y phương đã nói
Theo mùa trong năm
Các căn bốn đại
Thay thế, giảm, tăng
Khiến thân bị bệnh
Có thầy thuốc giỏi
Tùy thuận bốn mùa
Ba tháng dưỡng chăm
Điều hòa bốn đại
Theo bệnh uống ăn

Và dùng thuốc thang
Kể nhiều bệnh phong
Mùa hè phát bệnh.
Người nhiều bệnh nóng
Phát bệnh thu sang
Người bệnh đẳng phân
Mùa đông phát bệnh.
Người bị bệnh phổi
Mùa xuân bệnh tăng.
Người có bệnh phong
Mùa hạ nên uống
Nước béo mỡ màng
Và món ăn nóng.
Người có bệnh nóng.
Thu uống lạnh, ngọt
Bệnh đẳng phân dùng
Béo ngọt mùa Đông
Bệnh phổi Xuân uống
Béo nóng cay nồng.
Sau khi ăn no
Bệnh phổi phát sinh
Đến khi bụng đói
Thì bệnh nóng phát
Sau thức ăn tiêu
Thì phát bệnh phong.
Như vậy bốn đại
Ba mùa phát sinh.
Ốm gây bệnh phong
Bồi dưỡng váng sữa
Bệnh nóng thuốc thang
Uống Ha-lê-lặc
Bệnh đẳng phân nên
Uống ba thứ thuốc
Đó là ngọt, cay
Và cả váng sữa

*Bệnh phổi nên dùng
Thuốc thang đúng lúc
Nếu bệnh nóng, phong
Bệnh phổi, đẳng phân
Trái mùa mà phát
Phải nhờ thầy thuốc
Tùy bệnh liệu lường
Ăn uống, thuốc thang.*

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, con trưởng giả là Lưu Thủy hỏi người cha thầy thuốc về sự tăng giảm của bốn đại, nhân đó được rõ tất cả phương thuốc. Con ông trưởng giả ấy biết phương thuốc rồi, đi đến khắp trong nước, thành ấp, xóm làng... Ở khắp nơi, tùy theo chỗ có chúng sinh bệnh khổ, dùng lời dịu dàng an ủi đỡ dành như vậy: “Ta là thầy thuốc! Ta là thầy thuốc! Ta biết rành các phương thuốc, nay sẽ vì các người trị liệu cứu giúp khiến cho tất cả đều khỏi bệnh!”

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, chúng sinh nghe con ông trưởng giả dùng lời dịu dàng an ủi đỡ dành, hứa vì họ trị bệnh nên lòng họ hoan hỷ, hớn hở khôn xiết. Có trăm ngàn vô lượng chúng sinh bị bệnh rất nặng, được nghe lời nói đó, lòng sinh hoan hỷ, đủ thứ bệnh hoạn liền được khỏi, bình phục như cũ, khí lực sung mãn.

Này Thiện nữ thiên! Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bệnh khổ sâu nặng khó trừ khỏi, họ cùng đến chỗ con ông trưởng giả. Con ông trưởng giả liền cho họ thuốc hay và bảo uống, uống rồi bệnh được trừ khỏi, cũng được bình phục.

Này Thiện nữ thiên! Con ông trưởng giả đó, ở trong nước ấy trị bệnh cho mọi người, khiến bệnh khổ của chúng sinh đều được trừ khỏi.

Phẩm 21: CON ÔNG TRƯỞNG GIẢ LƯU THỦY

Đức Phật bảo thân cây:

–Bấy giờ, con ông trưởng giả tên Lưu Thủy, ở trong nước Thiên tự tại quang vương, trị vô lượng bệnh khổ của tất cả chúng sinh rồi, khiến cho thân thể họ bình phục như cũ, đạt được an lạc. Do bệnh được trừ nên họ tạo ra nhiều phước nghiệp, tu hành bố thí, tôn trọng cung kính con ông trưởng giả này và nói: “Hay thay! Thưa trưởng giả! Trưởng giả đã tăng trưởng thêm việc phước đức! Có thể tăng thêm cho chúng sinh tuổi thọ không lường! Trưởng giả chân thật là bậc Đại y vương, giỏi trị liệu vô lượng bệnh nặng của chúng sinh. Trưởng giả nhất định là Bồ-tát biết rành các phương thuốc!”

Này Thiện nữ thiên! Con ông trưởng giả đó có người vợ tên là Thủy Không Long Tạng, sinh được hai đứa con, một tên là Thủy Không, hai tên là Thủy Tạng. Con ông trưởng giả đem theo hai người con đó, thứ lớp đi qua những thành ấp, xóm làng... Sau cùng đến trong một khu rừng lớn trống không, có nhiều hổ, sói, chó... những loài chim thú ăn thịt, uống máu. Tất cả đều chạy nhanh về một hướng. Con ông trưởng giả khởi lên ý nghĩ: “Những loài cầm thú này vì nhân duyên gì mà chạy nhanh về một hướng? Ta phải đuổi theo sau mà quan sát chúng!” Con ông trưởng giả liền đuổi theo chúng thì thấy có một cái ao. Nước trong ao ấy khô cạn mà ở trong ao có nhiều loài cá. Con ông trưởng giả thấy số cá đó rồi, phát sinh lòng đại Bi. Có vị thần cây thị hiện nửa thân nói: “Hay thay! Hay thay! Thưa đại thiện nam! Số cá này thật đáng thương, Ngài có thể cho chúng nước! Vì thế tên Ngài gọi là Lưu Thủy. Lại có hai duyên cơ để gọi là Lưu Thủy, một là có thể khiến nước chảy; hai là có thể cho nước. Ngài nay cần phải theo danh mà định thật!” Con ông trưởng giả hỏi vị thần cây: “Số cá này là bao nhiêu con?” Vị thần cây đáp: “Số cá ấy đầy đủ là mười ngàn con.”

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, ông Lưu Thủy nghe số lượng cá đó rồi, lại sinh lòng đại Bi tăng thêm bội phần. Này Thiện nữ thiên! Cái ao trống không này bị phơi dưới ánh mặt trời, chỉ còn chút ít nước. Mười ngàn con cá này sắp vào cửa chết, vùng vẫy khắp bốn

hương, nhìn thấy ông trưởng giả đó, lòng chúng mong được giúp đỡ. Trưởng giả đi đến đâu, chúng đều dõi mắt nhìn theo chưa từng rời bỏ. Lúc đó, ông trưởng giả chạy khắp bốn phía tìm kiếm nguồn nước nhưng không có. Ông liền nhìn lại bốn bên, thấy có cây đại thọ, liền lấy cành lá đem đập trên ao để tạo ra bóng mát. Che bóng mát rồi, ông lại tìm kiếm xem nước trong ao này vốn từ đâu đến? Ông lại đi khắp bốn hướng để tìm kiếm vẫn không biết chỗ nguồn nước. Ông lại nhanh chóng chạy rất xa, đến chỗ khác thì thấy một dòng sông lớn tên là Thủy Sinh. Bấy giờ, lại có những người ác khác vì bắt những con cá này nên ở chỗ thượng lưu cheo leo hiểm trở, tháo bỏ nước ấy chẳng cho chảy xuống. Nhưng chỗ tháo nước ấy cheo leo hiểm trở khó đắp lại. Nếu phải tu sửa thì tính ra, trải qua chín mươi ngày với trăm ngàn nhân công còn chẳng thể thành, huống gì là một mình ta. Con ông trưởng giả mau chóng trở về, đến chỗ vị Đại vương lễ lạy rồi lui ra ngồi một bên, chắp tay hướng về vua nói lên nhân duyên ấy: “Thần vì nhân dân của đất nước đại vương trị liệu đủ thứ bệnh, rồi dần dần đi đến vùng rừng cây cây không kia, thấy có một cái ao mà nước ao khô cạn, có mười ngàn con cá bị phơi dưới ánh nắng mặt trời. Hôm nay, chúng khốn khổ sắp chết, chẳng còn sống được bao lâu. Nguyên xin Đại vương cho thần mượn hai mươi con voi lớn để chở nước cứu mạng số cá đó như thần đã ban tuổi thọ cho những người bệnh.” Bấy giờ, Đại vương liền ra lệnh cho đại thần mau chóng cung cấp. Bấy giờ, vị đại thần phụng mệnh lệnh của vua nói với trưởng giả: “Hay thay! Thưa Đại sĩ! Nay Đại sĩ tự mình đến chuồng voi, tùy ý chọn lấy để làm lợi ích chúng sinh khiến cho chúng được an lạc.”

Lúc đó, ông Lưu Thủy và hai con của mình đem hai mươi con voi lớn và theo những người trong thành đã được trị bệnh mà tìm mượn túi da. Rồi mau chóng đi đến chỗ tháo nước ở thượng lưu của dòng sông kia lấy đầy những túi nước cho voi chở, nhanh chóng chạy gấp trở lại cái ao rộng không. Từ trên lưng voi hạ những túi nước xuống, rót vào trong ao nước liền đầy tràn khắp trở lại như cũ. Con ông trưởng giả đi quanh ở bốn bờ ao. Bấy giờ, những con cá đó cũng men theo bờ mà đi theo. Con ông trưởng giả lại suy nghĩ: “Những con cá này sao lại đi theo ta, nhất định chúng bị sự nã hại của lửa

đói, lại muốn theo ta tìm kiếm đồ ăn thức uống. Ta nay phải cho chúng.”

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, con ông trưởng giả Lưu Thủy bảo hai con của mình: “Các con lấy một con voi mạnh nhất, mau chóng đến trong nhà thưa với ông nội là, vật có thể ăn được có trong nhà, thậm chí phần ăn uống của cha mẹ và cả phần của vợ con, nò tỳ... gom góp tất cả chở hết lên lưng voi và cấp tốc quay trở lại đây.”

Bấy giờ, hai người con theo đúng như lời dạy bảo của cha, cưỡi con voi lớn nhất đi về trong nhà, thưa với ông nội của mình, về những việc như trên. Khi ấy, hai người con thu lấy những vật có thể ăn được trong nhà, chở hết lên lưng voi mau chóng trở lại chỗ của cha, đến ao trống không. Con ông trưởng giả thấy con mình trở lại, lòng sinh vui mừng hớn hở không lường, đến bên cạnh con, lấy đồ ăn uống tung xuống trong ao. Cho cá ăn rồi, ông liền tự suy nghĩ: “Ta nay đã có thể cho cá này ăn khiến cho chúng no đủ. Đến đời vị lai ta sẽ bố thí cho chúng pháp thực.” Ông lại suy nghĩ: “Ta từng nghe, đời quá khứ, ở chỗ thanh vắng, có một vị Tỳ-kheo đọc tụng kinh điển Đại thừa Phương Đẳng. Trong kinh ấy nói: Nếu có chúng sinh lúc sắp mạng chung được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Thắng thì liền sinh lên trời. Ta nay sẽ vì mười ngàn con cá này mà giải nói mười hai nhân duyên sâu xa và cũng sẽ xưng nói danh hiệu Đức Phật Bảo Thắng.” Trong cõi Diêm-phù-đề có hai hạng người, một là người tin sâu Đại thừa Phương Đẳng; hai là người chê bai chẳng hề tin ưa. Con ông trưởng giả suy nghĩ: “Ta nay phải vào trong ao nước, vì những con cá này nói pháp sâu xa vi diệu.” Tư duy vậy rồi, ông liền vào ao nước, nói như vậy: “Nam-mô quá khứ Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.” Đức Bảo Thắng Như Lai vốn thưở xưa khi tu hành đạo Bồ-tát đã phát thệ nguyện: “Nếu có chúng sinh ở mười phương thế giới, lúc sắp mạng chung mà nghe danh hiệu ta thì sẽ khiến cho những người đó mạng chung rồi liền được sinh lên trời Tam thập tam.” Bấy giờ, ông Lưu Thủy lại vì số cá đó giải nói diệu pháp sâu xa, như là: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ,

thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão, tử, ưu bi khổ tụ.

Này Thiên nữ thiên! Bấy giờ, con ông trưởng giả tên Lưu Thủy và hai con của mình nói pháp đó rồi liền cùng trở về nhà. Con ông trưởng giả đó, lại sau khi khách khứa hội họp, say rượu nằm ngủ. Bấy giờ, đất ấy bỗng chấn động lớn, mười ngàn con cá cùng chết một ngày. Sau khi chết, chúng liền sinh lên cõi trời Đao-lợi. Sinh lên trời rồi, chúng suy nghĩ: “Chúng ta vì nhân duyên thiện nghiệp gì mà được sinh lên trong cõi trời Đao-lợi này?” Chúng lại nói với nhau: “Chúng ta trước ở trong cõi Diêm-phù-đề, bị đọa vào loài súc sinh thọ thân của loài cá. Con ông trưởng giả tên Lưu Thủy cho chúng ta nước và thực phẩm, lại vì chúng ta giải nói mười hai nhân duyên sâu xa, đồng thời xưng danh hiệu Đức Như Lai Bảo Thắng. Do nhân duyên đó mà chúng ta được sinh lên cõi trời này. Vậy nên, chúng ta nay phải đi đến chỗ con ông trưởng giả ấy để cúng dường báo ân.” Bấy giờ, mười ngàn vị Thiên tử từ cõi trời Đao-lợi xuống cõi Diêm-phù-đề, đến nhà con ông trưởng giả Đại Y vương Lưu Thủy. Con ông trưởng giả, đang ở trên lầu nằm ngủ. Mười ngàn Thiên tử này đem theo mười ngàn chuỗi ngọc trân châu vi diệu của cõi trời đặt bên đầu ông ấy. Họ lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt bên chân ông ấy. Họ lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt bên hông phải. Họ lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt bên hông trái, rồi trời mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Đại Mạn-đà-la ngập đến gối với đủ nhạc cụ cõi trời phát ra âm thanh vi diệu làm cho những người ngủ say trong cõi Diêm-phù-đề đều thức dậy, con ông trưởng giả Lưu Thủy cũng thức dậy. Mười ngàn vị Thiên tử đó bay đi trên hư không. Ở trong nước của vua Thiên Tự Tại Quang, khắp nơi đều mưa xuống hoa sen trời vi diệu. Các Thiên tử đó lại đến chỗ cũ, nơi ao trống không lại mưa xuống hoa trời. Rồi từ đây, họ biến mất, trở về cung trời Đao-lợi, theo ý tự tại hưởng thụ năm dục của trời. Qua hôm sau, ở cõi Diêm-phù-đề, vua Thiên Tự Tại Quang hỏi các đại thần: “Đêm qua, vì nhân duyên gì mà thị hiện tướng điêm lành vi diệu, lại có ánh sáng lớn như vậy?” Đại thần đáp: “Tâu Đại vương! Đó là chư Thiên của trời Đao-lợi, ở nhà con ông trưởng giả tên Lưu Thủy, mưa xuống bốn mươi ngàn chuỗi ngọc trân châu và hoa Mạn-đà-la không thể kể xiết.”

Nhà vua liền bảo các đại thần: “Các khanh có thể đi đến nhà ông trưởng giả kia dùng lời khéo léo khuyên bảo khiến ông ấy đến đây.” Vị đại thần nhận sắc lệnh vua liền đi đến nhà ông ấy, tuyên nói giáo lệnh của vua, gọi ông trưởng giả đó. Lúc đó, ông trưởng giả liền đến chỗ vua. Nhà vua hỏi ông trưởng giả: “Vì nhân duyên gì mà thị hiện điềm tướng như vậy?” Con ông trưởng giả tâu: “Thần biết mười ngàn con cá này, mạng chúng đã hết.” Vị Đại vương nói: “Nay ông có thể sai người xem xét việc đó có thật không.” Bấy giờ, ông Lưu Thủy liền sai con mình đến chỗ cái ao kia xem những con cá đó chết, sống ra sao để quyết định sự thật. Bấy giờ, con ông vâng lời đi đến cái ao đó. Đến ao rồi, họ thấy trong ao ấy có nhiều hoa Đại Mạn-đà-la chất thành đống. Trong ao ấy, các con cá đều đã chết. Thấy rồi, họ liền trở về thưa với cha mình: “Những con cá kia đều đã chết.” Bấy giờ, ông Lưu Thủy biết việc đó rồi, lại đến chỗ nhà vua, tâu: “Mười ngàn con cá đó đều đã chết.” Nhà vua nghe rồi, lòng sinh hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo thần cây Bồ-đề Đạo tràng:

–Này Thiện nữ thiên! Người có biết, con ông trưởng giả tên Lưu Thủy bấy giờ, nay là thân ta, con trưởng Thủy Không nay là La-hầu-la, con thứ Thủy Tạng nay là A-nan. Mười ngàn con cá lúc đó, nay là mười ngàn vị Thiên tử. Vậy nên, hôm nay ta vì những Thiên tử ấy thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vị thần cây hiện nửa thân lúc ấy, nay là thân người đó.



KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

QUYỂN 8

Phẩm 22: XẢ BỎ THÂN MẠNG

Bấy giờ, thân cây Bồ-đề Đạo tràng lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Đức Thế Tôn ở đời quá khứ khi tu hành đạo Bồ-tát, chịu đủ vô lượng trăm ngàn khổ hạnh, xả bỏ thân mạng, máu thịt, xương tủy... Nguyên xin Đức Thế Tôn nói chút ít về nhân duyên khổ hạnh thuở xưa vì lợi cho chúng sinh đạt được an lạc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền thị hiện thần túc. Sức thần túc khiến cho đại địa này chấn động sáu cách, ở trong đại giảng đường nơi chúng hội, có tháp bảy báu từ đất vọt lên với màn lưới bằng mọi thứ báu che khắp trên tháp ấy. Bấy giờ, đại chúng thấy việc đó rồi đều phát sinh tâm hiếm có.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn liền đứng dậy lễ bái ngôi tháp này, cung kính nhiễu quanh, rồi trở về tòa ngồi cũ. Lúc ấy, thân cây Bồ-đề Đạo tràng bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đấng Thế Hùng Như Lai xuất hiện ở đời, thường được sự cung kính của tất cả, đối với các chúng sinh là Bạc Tối Thắng Tối Tôn, vì nhân duyên gì lại lễ bái ngôi tháp đó?

Đức Phật bảo:

–Này Thiện nữ thiên! Ta khi xưa tu hành đạo Bồ-tát, xá-lợi của thân ta tôn trí ở tháp này. Do nhờ thân đó đã khiến cho ta sớm thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông có thể mở tháp lấy xá-lợi trong đó bày ra cho đại chúng này xem! Xá-lợi này mới chính là sự huân tập vô lượng công đức của sáu pháp Ba-la-mật.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan nghe theo lời dạy bảo của Đức Phật liền đến chỗ ngôi tháp, lễ bái cúng dường, rồi mở cửa ngôi tháp ấy. Thấy trong tháp ấy có cái hộp bằng bảy báu, lấy tay mở hộp ra, lại thấy xá-lợi trong hộp ấy màu hồng trắng vi diệu, Tôn giả bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xá-lợi trong này có màu hồng trắng!

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đem lại cho ta! Đây chính là xá-lợi nơi thân của bậc Đại sĩ!

Lúc ấy, A-nan liền bưng hộp báu trở lại chỗ Đức Phật và dâng lên Đức Phật. Bấy giờ, Đức Phật bảo tất cả đại chúng:

–Các ông nay có thể làm lễ xá-lợi này! Xá-lợi này chính là sự huân tu của giới, định, tuệ, rất là khó được, là ruộng phước tối thắng!

Bấy giờ, đại chúng nghe lời nói đó rồi, lòng rất hoan hỷ, liền đứng dậy chấp tay cung kính đánh lễ xá-lợi của Bồ-tát Đại sĩ. Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn vì đại chúng dứt trừ lưới nghi nên nói về nhân duyên thuở xưa của xá-lợi này:

–Này A-nan! Đời quá khứ có vị vua tên là Ma-ha-la-đà tu hành thiện pháp, khéo cai trị đất nước, không có oán thù. Ông có ba người con đoan chính đẹp đẽ, hình sắc đặc

thù, uy đức đệ nhất. Thái tử thứ nhất tên là Ma-ha Ba-na-la, thứ tử tên là Ma-ha Đề-bà và con út tên là Ma-ha Tát-đỏa. Ba vương tử này ở các vườn rừng dạo chơi, tham quan, theo thứ lớp dần dần đến một khu rừng trúc lớn dừng xa giá nghỉ ngơi. Vị vương tử thứ nhất nói: “Hôm nay, lòng ta rất lo sợ! Ở trong rừng này ta e rằng sức lực suy tổn.” Vị vương tử thứ hai nói: “Hôm nay, ta chẳng tự tiếc thân, chỉ xa lìa những điều yêu thích nên lòng ưu sầu.” Vị vương tử thứ ba lại nói: “Hôm nay, ta không hề sợ sệt cũng không buồn phiền. Trong núi vắng vẻ thì được thần tiên khen ngợi. Chỗ nhàn tịnh này có thể khiến cho người tu hành yên ổn hưởng thụ niềm vui.” Các vị vương tử nói những lời đó rồi, đi về phía trước, thấy có một con cọp vừa sinh được bảy ngày và có bảy con cọp con vây quanh. Chúng đói khát khốn cùng, tiêu tụy, thân thể gầy yếu suy tổn, mạng sống sắp hết. Vị vương tử thứ nhất thấy những con cọp đó rồi nói: “Lạ thay! Con cọp này sinh đến nay đã bảy ngày với bảy con vây quanh mà chẳng tìm được đồ ăn. Nếu bị đói bức bách nhất định quay trở lại ăn con mình.” Vị vương tử thứ ba hỏi: “Đồ ăn của con cọp này thường là vật gì?” Vị vương tử thứ nhất đáp: “Cọp này chỉ ăn máu thịt mới nóng hổi.” Vị vương tử thứ ba nói: “Các anh, ai có thể cho con cọp này ăn?” Vị vương tử thứ hai nói: “Con cọp này đói lắm, thân thể gầy yếu, cùng khốn, thiếu thốn, mạng còn chẳng bao lâu! Nó chẳng chờ được việc đi chỗ khác tìm đồ ăn cho nó. Giả sử đi chỗ khác tìm được thì nhất định chẳng giúp được mạng nó. Ai có thể vì con cọp này chẳng tiếc thân mạng?” Vị vương tử thứ nhất nói: “Tất cả sự khó bỏ không gì hơn thân mạng mình.” Vị vương tử thứ ba nói: “Chúng ta hôm nay vì tham tiếc nên đối với thân mạng này chẳng thể buông bỏ, vì trí tuệ ít quá nên đối với việc này sinh ra kinh sợ. Nếu các Đại sĩ muốn lợi ích cho kẻ khác, sinh lòng đại Bi vì chúng sinh thì việc xả bỏ thân mạng này chẳng đủ làm khó đâu.” Các vương tử lòng rất buồn lo, đứng hồi lâu, mắt nhìn chưa từng rời bỏ. Quan sát thế rồi, họ liền bỏ đi. Bấy giờ, vị vương tử thứ ba nghĩ: “Ta nay đã đến lúc bỏ thân này! Vì sao? Vì từ xưa đến nay ta đã nhiều lần bỏ tấm thân này đều không có mục đích và cũng thường yêu thích giữ gìn nhà cửa... lại còn được cung cấp y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men, voi ngựa, xe cộ... tùy thời nuôi dưỡng không thiếu thốn thức gì mà chẳng biết ân, ngược lại còn sinh ra oán hại... về sau chẳng thoát khỏi vô thường bại hoại. Lại nữa, thân này chẳng bền, không lợi ích gì, đáng ghét như giặc, giống như đi nhà xí! Ta hôm nay phải khiến cho thân này tạo nghiệp lành, ở trong biển sinh tử làm cây cầu lớn. Lại nữa, nếu xả bỏ thân này thì xả bỏ vô lượng bệnh tật ung thư, lở móng và trăm ngàn nỗi sợ hãi. Thân này chỉ có đại tiểu tiện; thân này chẳng bền như bọt nổi trên nước; thân này như uế, là chỗ chứa của nhiều loài trùng; thân này bất tịnh, gân buộc máu đắp, da, xương, tủy, não... cùng liên kết giữ nhau... quan sát như vậy thì rất đáng chán ghét! Vậy nên ta nay cần phải lìa bỏ để cầu Niết-bàn tịch diệt Vô thượng, xa lìa vĩnh viễn lo buồn vô thường biến đổi, bật dứt sinh tử, không còn những phiền não, vô lượng thiện định trí tuệ công đức thành tựu đầy đủ, Pháp thân vi diệu với trăm phước trang nghiêm, được chư Phật khen ngợi, chứng thành Pháp thân Vô thượng như vậy, ban cho các chúng sinh vô lượng pháp lạc.” Khi đó, vương tử dừng mãnh tử sức làm đại nguyện này, dùng đại Bi ở trên huân tu tâm mình và nghĩ lo cho lòng của hai người anh sợ hãi, hoặc sợ họ ngăn chặn gây khó khăn nên liền nói với họ: “Các anh nay có thể cùng quyến thuộc trở lại chỗ dừng nghỉ ấy.” Bấy giờ, vương tử Ma-ha Tát-đỏa trở lại chỗ con cọp, cởi quần áo treo lên cành trúc, nói lời thể: “Ta nay vì lợi ích cho các chúng sinh, vì chứng đạo Vô thượng Bồ-đề, vì đại Bi bất động xả bỏ điều khó bỏ, vì cầu sự khen ngợi của trí Bồ-đề, vì muốn độ những chúng sinh trong ba cõi, vì diệt nỗi sợ

sinh tử và mọi thứ phiền não thiêu đốt...” Khi phát lời thề này rồi, vương tử liền tự buông thân nằm trước cạp đói. Khi đó, do lực đại Bi của vương tử nên cạp không thể làm gì! Vương tử lại suy nghĩ như vậy: “Thân cạp này gầy yếu không còn sức lực, chẳng thể ăn được máu thịt của thân ta”, liền đứng dậy đi tìm dao, tìm kiếm khắp nơi nhưng không có. Vương tử liền dùng tre khô đâm vào cổ cho máu chảy ra, rồi ở trên núi cao gieo mình xuống trước cạp. Lúc đó, đại địa chấn động sáu cách, mặt trời không ánh sáng như bị vua A-tu-la La-hầu-la bắt giữ ngăn che. Trời lại mưa xuống đủ loại hoa, đủ loại hương quý. Trong hư không có những trời khác thấy việc này rồi, sinh lòng vui mừng, khen chưa từng có và khen ngợi: “Hay thay! Hay thay! Bậc Đại sĩ! Ông nay chân thật là bậc thực hành đại Bi, vì chúng sinh nên điều khó bỏ có thể bỏ được! Đối với những bậc học giả, Đại sĩ dũng kiện bậc nhất! Đại sĩ đã được sự khen ngợi của chư Phật, thường an lạc nơi trụ xứ, chẳng bao lâu sẽ chứng được Niết-bàn thanh tịnh không phiền não, không nóng bức!” Con cạp này, bấy giờ, thấy máu chảy ra thấm bản thân của vương tử liền liếm máu, ăn thịt chỉ còn lại xương. Bấy giờ, vương tử thứ nhất thấy đất chấn động lớn liền nói kệ với vương tử thứ hai:

*Chấn động đại địa
Và biển mênh mông
Mặt trời không sáng
Như bị che phủ.
Ở trên hư không
Mưa xuống hoa hương
Chắc là em ta
Đã bỏ thân mạng.*

Wương tử thứ hai lại nói kệ:

*Cạp kia sinh con
Trải bảy ngày liền
Bảy con vây quanh
Không có uống ăn.
Khí lực suy tổn
Thân mạng chẳng còn
Em ta từ mẫn
Biết cạp quá đói
Sợ không chịu nổi
Trở lại ăn con
Nên đã xả thân
Để cứu mạng cạp.*

Lòng của hai vương tử rất buồn sợ, khóc lóc, dung mạo tiêu tụy, cùng nhau trở lại chỗ hủ, thấy quần áo của em mặc đều mắc ở trên một cành tre, hài cốt, tóc móng vương vãng tứ tung, máu chảy khắp nơi làm thấm bản đất nơi ấy. Thấy rồi, hai anh ngất đi, chẳng tự chủ được, gieo mình lên trên xương, hồi lâu mới tỉnh liền đứng dậy, đưa tay lên kêu trời than khóc: “Em ta thơ ấu mà tài năng hơn người, đặc biệt được sự yêu thương của cha mẹ, bỗng nhiên xả thân đem cho cạp đói ăn. Chúng ta nay trở về cung, giả sử cha mẹ hỏi thì phải đáp làm sao đây? Ta thà ở tại đây cùng chết một chỗ! Ta chẳng nề nhìn thấy hài cốt tóc móng này. Sao lòng đành lìa bỏ để về gặp cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, bằng hữu tri thức!” Hai vị vương tử buồn thương gào khóc áo não, rồi dần dần bỏ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đi. Tùỵ tùng theo hầu tiếu vương tử đều tứ tán các phương, họ nói với nhau: “Hôm nay trời của ta là ở chỗ nào?” Bấy giờ, trong giấc ngủ, vương phi mộng thấy vú bị cắt, răng bị rơi rụng, được ba con bồ câu non thì chim ưng ăn mất một. Bấy giờ, khi đại địa chấn động, vương phi kinh hãi thức dậy, lòng rất buồn sợ mà nói kệ:

*Hôm nay vì sao
Đất bằng biển cả
Tất cả chấn động
Mọi vật không yên
Mặt trời không sáng
Như bị che phủ
Lòng ta buồn khổ
Mí mắt nháy hoài
Như ta hôm nay
Đã thấy điềm tương
Ắt có tai ương
Khổ não chẳng lành.*

Đến đây, vương phi nói kệ này rồi, thì người hầu ở bên ngoài đã nghe được tin tức của vị vương tử, lòng kinh hoàng sợ hãi, liền vào trong thưa vương phi: “Ở bên ngoài nghe các tùy tùng tìm kiếm vương tử mà chẳng biết ở đâu?” Vương phi nghe rồi rất buồn khổ, khóc lóc nước mắt tràn mi, đi đến chỗ vị Đại vương tâu: “Thần tiếp được người truyền báo là đã mất đứa con yêu thương nhỏ nhất rồi.” Vị Đại vương nghe rồi lại ngất đi, nghẹn ngào khổ não, gạt nước mắt, nói: “Sao hôm nay ta mất đi sự yêu thương trong lòng?” Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói lại ý nghĩa này nên nói kệ:

*Ta thuở xa xưa
Trong vô lượng kiếp
Bỏ thân đáng yêu
Cầu đạo Bồ-đề
Hoặc làm quốc vương
Và làm vương tử
Bỏ việc khó bỏ
Để cầu Bồ-đề
Ta nhớ thuở xưa
Có quốc vương lớn
Vua ấy tên là
Ma-ha La-đà
Con của vua đó
Hay làm bố thí
Con ấy tên là
Ma-ha Tát-đỏa
Lại có hai anh
Anh trưởng tên là
Đại Ba-la-na
Anh thứ Đại Thiên
Ba người cùng đi
Đến một núi vắng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thấy cọp mới sinh
Đói không có ăn
Một vị Đại sĩ
Khởi tâm đại Bi
Ta nay sẽ bỏ
Thân quý trọng này
Không thì cọp đây
Đói khát bức ngặt
Có thể lại ăn
Chính con mình sinh
Liền lên núi cao
Gieo mình trước cọp
Vì khiến cọp con
Được toàn tánh mạng
Khi đó đại địa
Và các núi lớn
Thấy đều chấn động
Kinh động thú rừng
Cọp, sói, sư tử
Chạy nhanh tứ tán
Thế gian đều tối
Không có ánh sáng
Lúc đó hai anh
Ở tại rừng trúc
Trong lòng lo sợ
Buồn rầu than khóc
Lần đi tìm kiếm
Đến gần chỗ cọp
Thấy mẹ con cọp
Miệng đều dính máu
Lại thấy tóc lông
Răng móng hài cốt
Vung vãi lung tung
Máu lan khắp đất.
Khi hai vương tử
Thấy việc đó rồi
Sâu thăm trong lòng
Ngã lặn ra đất
Thân hình bụi bặm
Khấp cả thân mình
Quên mất chánh niệm
Tâm bị mê sảng.
Những người theo hầu
Nhìn thấy việc đó
Cũng rất buồn thương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Gào khóc thất thanh
Họ lại cùng nhau
Dùng nước lạnh vẩy
Lát sau lại tỉnh
Mới đứng dậy được
Lúc đó vương tử
Trong lúc xả thân
Thì ở hậu cung
Vương phi thể nữ
Năm trăm quyến thuộc
Cùng nhau vui vẻ.
Vương phi lúc đó
Hai vú tuôn sữa
Khấp cả thân thể
Đau như kim châm
Lòng sinh sầu lo
Như mất con yêu.
Vương phi lúc đó
Vội đến chỗ vua
Buồn rầu rơi lệ
Bày tỏ vua hay
Tâu cùng Đại vương
Lắng nghe cho kỹ!
Lửa dữ lo buồn
Nay đốt thân thiếp
Hai vú thiếp nay
Cùng lúc chảy sữa
Toàn thân đau đớn
Như bị kim châm.
Thiếp thấy có điềm
Chẳng lành như vậy
Sợ chẳng gặp được
Đứa con yêu quý
Nay đem thân mạng
Dâng lên đại vương
Xin mau sai người
Tìm kiếm con thiếp.
Mộng ba chim câu
Mà thiếp ẵm bông
Con nhỏ hơn hết
Thiếp rất mến thương
Lại có chim ưng
Bay đến cướp đi
Mơ thấy việc đó
Liên sinh lo buồn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiếp nay đau buồn
Sợ mạng chẳng cứu!
Xin mau sai người
Tìm kiếm con thiếp!
Nói lời đó xong
Vương phi khi đó
Liền ngất xỉu ngay
Ngã lăn ra đất.
Vua nghe nói thế
Lòng rất đau buồn
Vì không được gặp
Đứa con yêu mến.
Khi ấy đại thần
Và các quyến thuộc
Đều đến đông đủ
Ở hai bên vua
Kêu gào khóc lóc
Tiếng động trời đất.
Bấy giờ dân chúng
Ở trong thành ấy
Nghe tiếng đó xong
Kinh ngạc chạy đến
Cùng hỏi nhau rằng
Nay vương tử đó
Có sống lại không
Hay là đã chết
Như Đại sĩ đó
Thường nói dịu dàng
Mọi người yêu thích
Khó có thể gặp
Rồi có nhiều người
Vào rừng kiếm tìm
Chốc lát có tin
Nhất định đã chết
Lúc ấy mọi người
Rất là hãi hùng
Lại buồn gào khóc
Chấn động thần đất.
Bấy giờ Đại vương
Liền đứng dậy đi
Lấy nước rưới phi
Hồi lâu mới tỉnh
Chánh niệm hoàn hồn
Hỏi nhỏ vua rằng:
Con thiếp bây giờ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Hiện nay ra sao?
Bấy giờ vương phi
Nghĩ đến con mình
Càng thêm ảo não
Tâm không rời bỏ
Đứa con dấu yêu
Hình sắc đoan chính
Mà sao một sớm
Bỏ ta mà đi
Sao thân ta chẳng
Chết trước cho xong?
Mà thấy những việc
Khổ não như trên!
Con hiền sắc đẹp
Như sen tinh khiết
Ai hại thân con
Khiến phải chia ly
Chẳng phải là ta
Oán thù kiếp trước
Nghiệp duyên phải trả
Mà giết con sao?
Mặt mày con ta
Sáng như trăng rằm
Không may một sớm
Gặp phải họa này
Thà khiến thân ta
Tan nát như bụi
Chớ làm con ta
Phải mất thân mạng
Ta thấy trong mơ
Đã được báo trước
Vô tình nay ta
Chịu lấy họa này
Như ta mơ thấy
Thấy răng rụng hết
Hai vú cùng lúc
Sữa tự chảy ra,
Nhất định là ta
Mất con yêu mến.
Mơ ba chim câu
Ứng bắt đi một
Trong ba đứa con
Nhất định mất một.
Bấy giờ Đại vương
Liên bảo vương phi:*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nay trăm sẽ sai
Đại thần sứ giả
Đi khắp Đông, Tây
Truy tìm kiếm con
Ái khanh có thể
Chớ quá lo buồn!
Đại vương an ủi
Vương phi như vậy
Lập tức xe giá
Liên nghiêm xa giá
Đi ra khỏi cung
Lòng sinh sầu não
Đau khổ vô cùng.
Tuy giữa mọi người
Dung mạo tiêu tụy
Liên ra khỏi thành
Tìm kiếm con yêu.
Bấy giờ cũng có
Mọi người đông đảo
Khóc thương chấn động
Đi theo sau vua.
Lúc đó Đại vương
Ra khỏi thành ấy
Ngắm nhìn bốn phía
Tìm kiếm con mình
Phiền não loạn tâm
Không biết ở đâu
Sau cùng xa thấy
Người đem tin đến
Đầu lấm bụi bặm
Áo quần đầy máu
Tro phân đầy mình
Vừa đến khóc than
Bấy giờ Đại vương
Ma-ha La-đà
Thấy sứ đó xong
Lại càng buồn khổ
Đưa tay kêu lên
Ngửa mặt mà khóc.
Người sai đi tìm
Vừa về đến nơi
Đã đến chỗ vương
Tâu với vua rằng:
Xin vua chớ buồn
Các con còn đó

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Họ sẽ đến liền
Cho vua được gặp!
Trong khoảng chốc lát
Lại có người đến
Thấy vua khổ buồn
Dung nhan tiêu tụy.
Áo mặc trên thân
Bụi đất lấm đầy!
Tâu Đại vương biết!
Đã mất một vị
Hai con tuy còn
Tiêu tụy khốn khổ.
Vương tử thứ ba
Thấy cọp mới sinh
Bảy ngày đói lả
Sợ lại ăn con.
Thấy cọp như vậy.
Khởi tâm đại Bi
Phát đại thệ nguyện
Sẽ độ chúng sinh
Ở đời vị lai
Chứng thành quả Phật
Liên lên chỗ cao
Gieo mình trước cọp
Cọp đói lâu ngày
Liên xé thịt ăn.
Tất cả máu thịt
Ăn hết chẳng còn
Chỉ có hài cốt
Vung vãi trên đất.
Bấy giờ Đại vương
Nghe bề tôi nói
Lòng lại buồn phiền
Ngất xỉu ngã lã
Ưu sầu lửa dữ
Đốt cháy toàn thân.
Quyến thuộc thân cận
Cũng lại như thế.
Dùng nước rưới vua
Hồi lâu mới tỉnh
Đứng dậy ôm đầu
Kêu trời mà khóc.
Lại có đại thần
Đến tâu vua rằng:
Ở trong rừng đó

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thấy hai vương tử
Khóc lóc buồn than
Ưu sầu khổ sở
Bất tỉnh mê man
Gieo mình xuống đất
Thần liên tìm nước
Rưới khắp thân mình
Đến hồi lâu sau
Mới tỉnh trở lại.
Nhìn thấy bốn phương
Lửa dữ cháy rụi
Nâng đỡ đứng dậy
Lại ngã quy xuống
Ôm đầu than vãn
Kêu trời mà khóc
Bất chợt lại khen
Công đức em mình.
Lúc đó Đại vương
Do mất con yêu
Trong lòng bán loạn
Khí lực hao tổn
Khóc lóc buồn đau
Và lại suy nghĩ:
Là đứa nhỏ nhất
Ta rất yêu nó
Quý lớn vô thường
Vội vàng ăn nuốt!
Còn lại hai con
Tuy nay vẫn còn
Nhưng bị lửa phiền
Dày vò đốt cháy
Hoặc vì điều này
Mà phải bỏ mạng
Ta phải mau đến
Đi vào rừng đó
Đón các con về
Cung điện của ta.
Chớ để mẹ chúng
Vô cùng đau khổ
Như xé tâm can
Có thể mất mạng.
Nếu thấy hai con
Được phân an ủi
Có thể bảo toàn
Mạng sống còn lại.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ Đại vương
Xa giá voi quý
Cùng các tùy tùng
Đi đến rừng đó.
Liên ở giữa đường
Trông thấy hai con
Kêu trời, trách đất
Và gọi tên em.
Đức vua liền đến
Ôm lấy hai con
Kêu thương khóc lóc
Lên đường về cung.
Thúc bảo hai con
Đến hầu thăm mẹ.
Phật bảo Thọ thân:
Người phải biết rằng,
Bấy giờ vương tử
Ma-ha Tát-đỏa
Xả thân cạp ăn
Nay là thân ta!
Bấy giờ Đại vương
Ma-ha La-đà
Nay là Phụ vương
Còn Thâu-đâu-đàn
Bấy giờ Vương phi
Nay là Ma-gia!
Vương tử thứ nhất
Nay Di-lặc đó!
Vương tử thứ hai
Nay là Điều-đạt!
Bấy giờ cạp mẹ
Là Kiêu-đàm-di
Bấy con cạp con
Là năm Tỳ-kheo
Nay Xá-lợi-phất
Và Mục-kiền-liên.

Bấy giờ, Đại vương Ma-ha La-đà và các vương phi gào thương khóc lóc. Họ đều cởi áo mũ, chuỗi ngọc trên thân mình rồi cùng với đại chúng đi đến trong rừng trúc thâu nhật xá-lợi của vương tử ấy và lập tức dựng lên tháp bảy báu ở tại chỗ đó. Lúc vương tử Ma-ha Tát-đỏa sắp xả mạng, lập lời thệ nguyện: “Nguyện cho xá-lợi của ta, ở đời vị lai, trải qua vô số kiếp, luôn vì chúng sinh mà làm Phật sự.”

Khi Đức Phật nói kinh này, vô lượng a-tăng-kỳ trời và người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Thọ thân! Đó gọi là nhân duyên lễ tháp thuở xưa!

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật nên tháp bảy báu đó lập tức biến mất.

M

Phẩm 23: TÁN PHẬT

Bấy giờ, vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng Bồ-tát từ thế giới này đi đến cõi nước của Đức Như Lai Kim Bảo Cái Sơn Vương. Đến cõi đó rồi, các vị Bồ-tát ấy gieo năm vốc xuống đất, kính lễ Đức Phật, lui về đứng một bên, hướng về Đức Phật chấp tay, cùng cất tiếng khen ngợi:

*Thân Đức Thế Tôn
Sắc vàng vi diệu
Ánh sáng rực rỡ
Như núi vàng lớn.
Thân thể dịu dàng
Như hoa sen vàng.
Vô lượng tướng tốt
Dùng trang nghiêm mình
Vẻ đẹp theo hình
Ánh sáng đẹp thân
Tịnh khiết hơn hết
Như núi vàng tía,
Trong sạch không nhơ
Như vàng trắng sáng
Tiếng Ngài trong suốt
Hay như Phạm thiên
Như tiếng Sư tử
Tiếng sấm vang động...
Sáu loại thanh tịnh
Âm thanh vi diệu
Ca-lăng-tần-già
Tiếng chim Khổng tước
Thanh tịnh không nhơ
Uy đức đầy đủ
Trăm phước tướng tốt
Trang nghiêm thân Phật
Ánh sáng chiếu xa
Không có giới hạn
Trí tuệ vắng lặng
Không còn ái nhiễm
Thế Tôn thành tựu
Vô lượng công đức
Như biển mênh mông
Núi báu Tu-di.
Vì các chúng sinh
Sinh lòng xót thương
Ở đời vị lai
Ban niềm vui sướng.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lời Thế Tôn nói
Nghĩa sâu đệ nhất
Khiến cho chúng sinh
Vắng lặng yên ổn.
Ban cho chúng sinh
Vô lượng an lạc
Diễn nói diệu pháp
Cam lộ Vô thượng.
Mở bày pháp môn
Cam lộ bậc nhất
Vào khắp tất cả
Nhà cửa an vui
Khiến cho chúng sinh
Đều được giải thoát
Qua khỏi vô lượng
Biển khổ ba cõi
An trụ chánh đạo
Không còn ưu khổ
Như Lai Thế Tôn
Trí tuệ công đức
Lực đại Từ bi
Tinh tấn phương tiện
Vô lượng như vậy
Chẳng thể tính kể
Hôm nay chúng con
Không thể nói hết
Chư Thiên, loài người
Trong vô lượng kiếp
Suy nghĩ so lường
Chẳng thể biết được
Như Lai đã có
Công đức trí tuệ
Vô lượng biển cả
Con nay khen ngợi
Công đức Thế Tôn
Như một giọt nhỏ
Trăm ngàn ức phần
Chẳng nói được một
Nếu như con được
Góp phần công đức
Hồi hướng chúng sinh
Chứng đạo Vô thượng.

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng, ở trong hội này, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay hướng về Đức Phật, khen ngợi:

Thế Tôn trăm phước

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tướng tốt vi diệu
Công đức số ngàn
Trang nghiêm thân ấy
Tịnh sắc chiếu xa
Nhìn Phật không chán
Như ánh mặt trời
Trùm khắp hư không
Ánh sáng rực rỡ
Vô lượng, vô biên
Giống như vô số
Ngọc báu chất chồng
Tỏa sáng năm sắc
Trắng, đỏ, xanh, hồng
Như khối lưu ly
Pha lê, vàng ròng.
Ánh sáng chói lòa
Thấu đến các núi
Có thể chiếu thấu
Vô lượng cõi Phật.
Diệt trừ khổ não
Vô lượng chúng sinh
Lại hay ban cho
Niềm vui thượng diệu.
Các căn thanh tịnh
Vi diệu bậc nhất
Chúng sinh ngắm nhìn
Không biết nhàm chán.
Tóc mềm biếc xanh
Như lông Khổng tước
Như các ong chúa
Đậu trên hoa sen.
Đại Bi thanh tịnh
Công đức trang nghiêm
Vô lượng Tam-muội
Và đức đại Từ
Công đức như vậy
Đều đã đầy đủ
Tướng tốt đẹp đẽ
Nghiêm sức thân Phật
Tất cả công đức
Giúp thành Bồ-đề.
Như Lai có thể
Điều phục chúng sinh
Khiến lòng nhu nhuyễn
Hưởng thọ vui sướng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vô số công đức
Trang nghiêm thâm diệu
Cũng được mười phương
Chư Phật khen ngợi
Hào quang chiếu sáng
Khắp cả muôn nơi
Như ánh mặt trời
Sáng khắp hư không
Công đức thành tựu
Như núi Tu-di
Thị hiện khắp nơi
Ở các thế giới.
Răng trắng kín bằng
Trong như ngọc tuyết
Đức như mặt trời
Sáng giữa hư không.
Tướng tốt giữa mi
Xoáy vòng bên phải
Phát ra ánh sáng
Như ngọc lưu ly
Thân tướng vi diệu
Mặt trời trên không.

Bấy giờ, thần cây Bồ-đề Đạo tràng lại khen:

Nam-mô Chánh giác
Vô thượng thanh tịnh!
Diệu pháp sâu xa
Tùy nguyện hiểu thông
Xa lìa tất cả
Phi pháp, phi đạo
Ra khỏi một mình
Thành Phật Chánh giác
Biết hữu, phi hữu
Bản tánh thanh tịnh.
Công đức Thế Tôn
Thật là hiếm có
Thế Tôn biến cả
Thật là hiếm có
Như núi Tu-di
Thật là hiếm có
Hạnh Phật vô biên
Phật hiện thế gian
Như hoa Ưu-bát
Một lần xuất hiện
Thật là hiếm có
Đại Bi không lường

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thích-ca Văn Phật
Mặt trời thế gian
Vì muốn lợi ích
Cho chúng sinh nên
Tuyên nói kinh điển
Nhiệm mầu như vậy
Hay thay! Đức Phật
Các căn vắng lặng
Mà lại thể nhập
Thành lớn Thiện Tịch.
Vô cấu thanh tịnh
Tam-muội sâu xa
Vào chỗ chư Phật
Đã từng tu hành.
Tất cả Thanh văn
Thân đều tịch tĩnh
Lưỡng Túc Thế Tôn
Hành xứ cũng không.
Tất cả như vậy
Vô lượng các pháp
Thấu rõ tánh tướng
Cũng đều vắng lặng.
Tất cả chúng sinh
Tính tướng cũng không.
Vì tâm ngu si
Chẳng thể hiểu biết
Con thường niệm Phật
Ưu thấy Thế Tôn
Thường phát thệ nguyện:
Chẳng lìa Đức Phật
Dưới đất con thường
Quy gối chấp tay
Luyến mộ trong lòng
Muốn nhìn thấy Phật.
Con thường tu hành
Đại Bi tối thượng
Thương khóc lệ tuông
Muốn thấy được Phật.
Con thường ngưỡng mong
Muốn thấy được Phật.
Vì việc này nên
Lửa lo rực cháy
Nguyện xin Thế Tôn
Ban cho Từ bi
Nước pháp trong lành*

Để diệt lửa phiền.
Thế Tôn xót thương
Lòng Bi vô lượng
Nguyện cho thân con
Thường được thấy Phật.
Phật thường hộ trì
Tất cả trời, người
Vậy nên nay con
Khát ngưỡng muốn thấy
Thân của Thanh văn
Giống như hư không,
Nắng, huyễn, vang, hóa
Như trăng trong nước.
Tánh của chúng sinh
Như thấy trong mộng.
Hành xứ Thế Tôn
Sạch như lưu ly
Thể nhập pháp xứ
Cam lộ Vô thượng.
Ban cho chúng sinh
Vô lượng an lạc
Hành xứ Như Lai
Vi diệu sâu xa
Tất cả chúng sinh
Không thể biết được.
Thần tiên ngũ thông
Tất cả Duyên giác
Và hàng Thanh văn
Cũng chẳng thể biết.
Con chẳng nghi hoặc
Hành xứ Thế Tôn
Nguyện Phật từ mãi
Vì con hiện thân!
Bấy giờ Thế Tôn
Ra khỏi Tam-muội
Dùng tiếng cực hay
Nói lời ngợi khen:
Hay lắm! Hay lắm!
Thiện nữ Thọ thân!
Người nay khéo nói
Lời ngợi khen ấy!

M

Phẩm 24: PHÚ CHÚC

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hán dịch: Đồi Tỳ, ngài Xà-na-quật-đa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chúng Đại Bồ-tát:

–Này những Đại Trượng phu! Các ông ai có thể hộ trì thành tựu Bồ-đề hàng a-tăng-kỳ kiếp của chư Như Lai này? Sau khi ta diệt độ, ai sẽ đem pháp căn bản này truyền bá rộng rãi, khiến cho chánh pháp trụ thế lâu dài?

Lúc ấy, trong chúng Bồ-tát đó, có sáu mươi ức Bồ-tát và sáu mươi ức Thiên nữ đều đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đủ sức có thể hộ trì thành tựu Bồ-đề hàng a-tăng-kỳ kiếp của các Đức Như Lai này! Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, chúng con sẽ truyền bá rộng rãi pháp này!

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Lời chư Phật chân thật
An trụ trong thật pháp
Chư Phật trụ chân thật
Kinh này thêm tồn tại.
Đại Bi là áo giáp
Đại Từ là an trụ
Do từ lực chư Phật
Kinh này thêm tồn tại.
Phước tụ là áo giáp
Đã sinh ra trí tuệ
Các tụ hòa hợp nên
Kinh này thêm tồn tại.
Hàng phục hết các ma
Các luận cũng phá tan
Đoạn trừ các kiến xong
Kinh này thêm tồn tại.
Các Thiên vương Hộ thế
A-tu-la, Phạm thiên
Càn-thát-bà, trời, rồng
Thực hành theo kinh này.
Đất ở và hư không
Tất cả các Thiên nữ
Nhờ chư Phật an trụ
Nên nói hành pháp ấy.
Do phạm hạnh tương ứng
Đã trang nghiêm bốn thật.
Trừ hết bốn loại ma
Tạng này thêm tồn tại.
Nếu tạo màu hư không
Hoặc sắc làm phi sắc
Chư Phật đã an trụ
Không thể lay động được!*

Bấy giờ, bốn vị Đại Thiên vương đồng thanh nói kệ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chúng con đối kinh này
Sẽ hộ trì như vậy
Quyển thuộc và các con
Cũng khéo léo hộ trì.
Nếu người trì kinh này
Đã tạo duyên Bồ-đề
Con sẽ gần người đó
Hộ trì cả bốn phương!*

Bấy giờ, Thiên Đế hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Con biết ân chư Phật
Đạo sư cũng chứng xong
Kinh điển này tối thắng
Đã nói Phật giáng sinh.
Con đối chư Phật đó
Phải hộ trì đên ân
Phải hộ trì kinh này
Và cả người trì kinh.*

Bấy giờ, vua trời Đại Phạm, chủ của thế giới Ta-ha hướng về Đức Phật nói bài kệ này:

*Các định và vô lượng
Những thừa và giải thoát
Đều do kinh này sinh
Đã nói Phật ra đời.
Con bỏ vui cõi Phạm
Nơi kinh này lưu hành
Con đến đó nghe nhận
Và hộ trì như trên.*

Bấy giờ, Thiên tử San-đâu-suất-đa hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Nếu trụ ở Bồ-đề
Thì sẽ ở Đâu-suất
Kinh này Phật đã nói
Nếu phải có người giữ.
Thưa Thế Tôn, con trì!
Phước báu trời con bỏ
Xuống trụ châu Diêm-phù
Sẽ nói pháp hành ấy!*

Bấy giờ, thương chủ Ma-la-tử hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Nghiệp ma đã thanh tịnh
Thì chẳng theo các ma
Nếu thọ trì kinh này
Chánh nghĩa Tu-đa-la.
Chúng con đối kinh này
Sẽ hộ trì như vậy
Dục, tinh tấn phát ra
Con nay truyền bá khắp!*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Ma-la-ba-ti-ma hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Con đối chúng sinh đó
Sẽ chẳng làm chướng ngại
Nếu ủng hộ người ấy
Con bẻ gãy não phiền.
Các ma không thể hại
Nên nói đối kinh này
Do chư Phật hộ trì
Chúng ta phải giữ gìn!*

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Đức hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Nếu chư Phật Bồ-đề
Thuyết giảng rộng kinh này
Nếu người trì kinh trên
Tức cúng dường chư Phật.
Con sẽ trì kinh này
Vì ức chư Thiên nói
Giáo hóa hướng Bồ-đề
Nên nghe và kính trọng!*

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Chẳng mời đến bạn bè
Nếu kia trụ Bồ-đề
Hộ trì các pháp ấy
Xả bỏ chính thân mình.
Nên con đến Đâu-suất
Tu-đa-la như vậy
Do Phật an trụ nên
Con sẽ giảng nói rộng.*

Bấy giờ, thượng tọa Ma-ha Ca-diếp hướng về Đức Phật nói kệ:

*Chúng con ít trí tuệ
Thừa Thanh văn đã nói
Tùy khả năng, thế lực
Pháp thầy dạy phải trì
Nếu người trì kinh này.
Thì con sẽ ủng hộ
Đem khả năng biện tài
Bàn điều lành cùng họ.*

Bấy giờ, Tôn giả A-nan-đà hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Các kinh, số ngàn muôn
Con nghe từ miệng thầy
Dạy những kinh điển này
Trước con chưa từng nghe.
Nay con gặp kinh này
Đối mặt nhận lấy xong
Con sẽ truyền bá khắp
Muốn cầu đạo Bồ-đề!*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi Đức Phật nói kinh này, Thiên nữ Bồ-đề Cao Thọ Thiện Tịch và những Thiên nữ Đại Biện..., những Thiên nữ Công Đức..., những Thiên nữ khác và các Thiên chúng do Đế Thích, Phạm vương, Tỳ-sa-môn... đứng đầu, các vua trời và đại Thiên chúng của họ, Càn-thát-bà, A-tu-la... cùng thế gian đối với lời nói của Đức Phật đều rất hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ra khỏi Tam-muội, thị hiện thần lực lớn, dùng tay phải xoa đỉnh đầu các vị Đại Bồ-tát cùng các vua trời và Long vương, hai mươi tám bộ Đại tướng quân Tán Chỉ Quỷ thần... rồi nói:

–Trong vô lượng trăm ngàn vạn ức hằng hà sa kiếp, Như Lai đã tu tập kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, các ông phải thọ trì, đọc tụng, tuyên nói rộng rãi pháp này! Các ông lại làm cho kinh này không đoạn dứt trong cõi Diêm-phù-đề. Nếu có thiện nam, thiện nữ ở trong đời vị lai thọ trì đọc tụng kinh điển này thì chư Thiên, các ông luôn phải ủng hộ! Phải biết người đó ở đời vị lai, trải qua vô lượng trăm ngàn đời, sinh trong cõi trời, người luôn được hưởng an lạc. Ở đời vị lai, họ gặp được các Đức Phật và mau chóng được chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy, các vị Đại Bồ-tát và trời, rồng hai mươi tám bộ Đại tướng Tán Chỉ... liền đứng dậy, đi đến trước Đức Phật, năm vóc gieo xuống đất, đồng thanh thưa:

–Theo đúng như lời dạy bảo của Đức Thế Tôn, chúng con sẽ phụng hành đầy đủ!

Họ bạch ba lần: “Theo đúng như lời dạy bảo của Đức Thế Tôn, chúng con sẽ phụng hành đầy đủ” như vậy. Lúc ấy, Đại tướng quân Tán Chỉ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu sau này, trong đời vị lai, có người thọ trì kinh này, hoặc tự chép, hoặc sai người khác chép, con sẽ cùng với hai mươi tám bộ quỷ thần này... luôn phải che giấu thân hình, theo làm thị vệ, ủng hộ người nói pháp này, tiêu diệt hết các việc ác, khiến cho được yên ổn! Nguyện không còn lo nghĩ.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thần lực lớn, vô lượng thế giới khắp mười phương đều chấn động sáu cách. Lúc đó, các Đức Phật đều rất hoan hỷ, vì phó chúc kinh này nên khen ngợi người hộ trì pháp, nên thị hiện vô lượng thần lực. Lúc này, vô lượng, vô biên vô số Đại Bồ-tát, đại chúng và Bồ-tát Tín Tướng, Kim Quang Minh tạng, Thường Bi Pháp thượng... Tứ Thiên vương, mười ngàn Thiên tử cùng với thần cây Bồ-đề Đạo tràng, thần đất Kiên Lao... và tất cả Trời, Người, A-tu-la... của thế gian nghe lời dạy của Đức Phật đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, rất đổi vui mừng, làm lễ mà ra đi.

